



Tháp Khổng - Gian lợi cuộc Triển-lãm Quốc-tế
Seattle (Hoa-kỳ)

An local OFFSET TRUNG

10\$00

PHỔ THÔNG

Tạp chí Văn-Hóa ra ngày 1 và 15

Giám đốc: NGUYỄN VĂN

149

15-5-1965

Thưởng niệm Bồ Tát
KH QUANG ĐỨC
Thờ từ Phan-đinh-
Long - Lê-văn-Duyệt
Thôn - P. L. 2.508



Đặc-biệt PHẬT ĐẢN 2509

Phổ - Thông

150

sẽ ra đúng ngày

29 - 5 - 1965

tăng cường
nhiều bài vở vô cùng
đặc sắc,

của những nhà văn :

★ THIẾU SƠN ● MAI THẢO ★
HOÀNG HẢI THỦY ● NHẤT TUẤN
★ PHẠM VĂN SƠN ● VĂN SƠN
THÁI BẠCH ★ MẶC TƯỜNG ●
HOÀNG THẮNG ● LAN ĐÌNH
VÕ QUANG YẾN ★ NGUYỄN THU
MINH ★ TRẦN TUẤN KIỆT ● DUY
SINH ★ NGUYỄN VĂN CỎN, V.V...

CARDIOCORINE

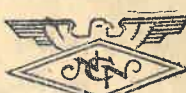
Khước giọt



DÙNG CHO NGƯỜI LỚN VÀ TRẺ EM

Cardiocorine

TRỊ: *YẾU TIM, SUY NHƯỢC MỆT MỎI, NGẮT SỬ*

 **Viện bảo chế NGUYỄN-CHÍ**
Số 2, Tự-Đức Saigon

ĐAN TẠI CÁC NHÀ THUỐC TÂY

CARDIOCORINE

PHỔ-THÔNG

TẠP-CHÍ

GOP PHAN XÂY DỰNG VĂN HOÀ VIỆT NAM
PHỔ BIẾN VĂN HOÀ ĐÔNG TÂY KIM CỎ

Giám-đốc, Chủ-bút : Nguyễn-Vỹ

Tòa-soạn : 233, đường Phạm-Ngũ-Lão, Sài-gon — Đ.T. 25.861

NĂM THỨ VII ★ SỐ 149 ★ 15-5-1965

1.— Chấn-Thiện-Mỹ	Nguyễn-Vỹ	7	—	9
2.— Cô-Hồng-Minh, một thành sự gần. . .	Thái - Bạch	10	—	16
3.— Djibouti (thơ).	Bình-đạt-Sơn			17
4.— Dạ khúc (truyện ngắn).	Trần tuần Kiệt	18	—	22
5.— Người chiến quốc : Trương Nghi . .	Thiếu-Sơn	23	—	28
6.— Hóa thân (thơ)	Yên-Băng			29
7.— Pinetti, vua ảo thuật	Kim-Giang	30	—	35
8.— Về lại về (thơ)	Thùy-dương-Tử			36
9.— Niềm đau lửa thề (thơ)	Dân-Chí			37
10.— Sự táo bạo của y-học	Thiên-Ân	38	—	41
11.— Những bí mật trong thể chiến . . .	Thiếu-Sơn	42	—	45
12.— Độc thoại (truyện ngắn)	Thùy-dương-Tử	46	—	48
13.— Lê-văn-Trương làm thơ	Tân-Hiến	49	—	53
14.— Suy tư (thơ)	Thương-Lan			54
15.— Câu chuyện của người thủy thủ . .	Anton Chekhov	55	—	58
16.— Tuấn, chàng trai nước Việt	Nguyễn-Vỹ	59	—	61
17.— Bơ vơ (thơ)	Hoàng-Nguyên			62
18.— Thần thoại Hy Lạp	Đàm-quang-Thiện	63	—	66
19.— Minh ơi !	Diệu-Huyền	67	—	72

20.—	Lời thàng tư (thơ)	Thủy.Tiên	73
21.—	Biển lặng (truyện ngoại quốc)	Albert Camus	74 — 79
22.—	Những mẫu thuẫn Nga-Hoa	Nghiêm-phủ-Lưu	80 — 87
23.—	Thư của một nữ sinh	Hoàng-ái-Thơ	88 — 89
24.—	Lệ tình (thơ)	Trần Tuấn Kiệt	90
25.—	Người tù 69	Nguyễn-Vỹ	91 — 93
26.—	Mua người bán người.	Châm-Vũ	94 — 98
27.—	Dung nhan buổi chiều (chuyện ngắn)	Mặc Tường	99 — 105
28.—	Chú chồn	Tín.Khanh	106 — 110
29.—	Sách báo mới	P. T.	— 111
30.—	Thề lệ Tao đàn Bạch Nga	Bạch Nga	112 — 113
31.—	Thư bạn đọc	P.T.	114 — 115
32.—	Đáp bạn bốn phương	D.M.	116 — 130



- ★ Chúng tôi hoàn-toàn không chịu trách-nhiệm về những bài la cảo của bạn đọc, (theo thể-lệ chung của các tạp-chi quốc-tế).
- ✕ Bài lai cảo không đăng, không trả lại.
- ✕ Các Sách Báo Việt-ngữ ở trong nước được tự-tiện trích đăng những bài trong tạp-chi PHỒ-THÔNG, nhưng yêu-cầu đề rõ xuất-xứ: « Trích Tạp-chi PHỒ-THÔNG » và đừng viết tắt.
- ✕ Cầm trích, dịch, phỏng đăng vào sách báo Ngoại-quốc mà không xin phép.
- ✕ Tous droits de traduction, d'adaptation, et de reproduction même partielle, réservés pour tous pays.
- Copyright by PHỒ THÔNG, printed in Việt-Nam.

- Tổng phát hành PHỒ THÔNG toàn quốc :
ĐỒNG NAI, 270, Dê-Thâm — Saigon
 - Tổng-phát-hành PHỒ-THÔNG ở Âu-Châu và Phi-châu
 - Notre représentant général pour l'Europe et l'Afrique
 - Our general agent in Europa & Africa
- LONG-HIỆP**
- Rue de la Montagne Ste Geneviève — PARIS Vê
(vente — abonnements — Publicité)

CHÂN THIỆN MỸ...

trong Phật-Giáo

★ NGUYỄN-VỸ

2



H A N-Thiện-Mỹ áp dụng cách nào trong triết thuyết Đức Phật, Thích-Ca Mâu-Ni ? Nhiều người, kể cả một số người Tri-thức Phật-tử, nhận xét rằng Phật-giáo là tinh-t túy của Chân-Thiện-Mỹ, Phật-giáo là toàn Chân, toàn Thiện, toàn Mỹ.

Nhưng đi sâu vào Giáo - lý của đấng

Thích.Ca lại thấy rằng cứu cánh của Đạo Từ-Bì chính là **Không**. Cả **Chân-Thiện-Mỹ** cũng là **Không**.

Chân lý của Phật chính là chân lý của **Không**. Hay là đi sâu hơn nữa, cái chân lý của Phật là cái **Không** chân lý. (Xin hiểu nghĩa chữ **Không** của Phật-giáo).

Thiện của Phật, là cái tính chất Thiện của **Không**, có nghĩa là tính chất **như vô** của Thiện. Nirvana (chữ Sanscrit) và Nibbana (chữ Páli) đều là tột điểm của Thiện, nơi đó là tuyệt-diểm của **Không**.

Mỹ của Phật là sắc, là **Không** Sắc, là không có Mỹ trong Mỹ, không có Sắc trong Sắc. **Mỹ** của Phật là cái tuyệt-Mỹ của Không, cái toàn-không của sắc là **Mỹ**.

Cho nên đạo Phật rút lại chỉ còn một chữ **NHU. NHƯ PHẬT**.

Phật là toàn Chân, toàn Thiện, toàn Mỹ :
Phật là **TOÀN-KHÔNG**. (1)

Toàn không **NHU-PHẬT**, LÀ **PHẬT** vậy.
Toàn **NHU-KHÔNG** là **TOÀN PHẬT** vậy.

Người đời theo Phật, là như Phật, là **KHÔNG CÓ, KHÔNG KHÔNG** như Phật, để đi đến toàn **CHÂN**, toàn **THIỆN**, toàn **MỸ**, nghĩa là **TOÀN KHÔNG** của Phật, nghĩa là Phật vậy.

★

Vì vậy, nếu người đời tự xưng là theo Phật mà không **như Phật**, là không phải theo Phật. Nói Toàn-Chân, Toàn Thiện, Toàn Mỹ, mà hành động trái với Chân-Thiện-Mỹ của Phật, nghĩa là trái với **TOÀN KHÔNG** của Chân-Thiện-Mỹ, đó là trái với lời nói của Phật, với Hành động của Phật, là **không như**, là không Phật vậy.

Phật pháp không buộc chúng sanh phải **Toàn như**, nhưng giải thoát chúng sanh ra khỏi **không như**, để đến **Toàn Không** của **Chân-Thiện-Mỹ**.

Đó là khái niệm về Chân-Thiện-Mỹ của Phật vậy.

N.V.

(còn nữa)

(1) Xin hiểu theo nghĩa chữ **KHÔNG** của Phật, không phải là *Absence*, mà là *Renoncement*, không phải là **KHÔNG CÓ** mà là **KHÔNG KHÔNG**.

CÔ HỒNG MINH

● một thánh sư gần và bảo thủ...

★ Thái-Bạch

NÓI đến các nhà văn học của Trung-Hoa cận đại, thường người Việt Nam mình chỉ biết đến những ông Khang-hữu-Vi, Lương-khải-Siêu, Trần-độc-Tú, Hồ-thích-Chi, Lỗ-Tấn v.v mà hầu như quên hẳn một người đã vang bóng một thời với sự học-vấn uyên thâm cộng với những tác phong kỳ dị, khiến cho các nước Âu Mỹ đều phải thần phục, những nhà học-giả lừng danh thế giới như các ông Tagore, Rolland, Einstein v.v... cũng đem lòng kính mến.

Người ấy là ai?

Tức Cô-hồng-Minh vậy.

Một người thông thạo gần 20 thứ tiếng

Gốc người Phúc-kiến, Cô-hồng-Minh sinh năm 1856 tại đảo

Một học giả kỳ di của Trung Hoa đã tích cực ca tụng nước mình bằng cách :

— Đề cao Khổng Mạnh, mặt sát Âu-Mỹ

— Tàn thành chế độ đa thê

— Hoan nghinh nội chiến

— Bảo-thủ tục lệ dâm dục tam-bỏ chân...

Thế mà các nước Tây-phương phải thần phục, cho là một vĩ nhân quốc-lễ.

Tân lang (một hòn đảo thuộc Nam - dương quần đảo). Thân phụ ông là một Hoa-thương giàu có ở đảo này. Từ nhỏ ông gầy yếu, nhưng học rất thông minh chăm chỉ, mới 13 tuổi học lục đã có thể thi vào Đại-học. Ông học Hán-văn và Anh-văn với một giáo sư đến

CÔ HỒNG MINH

dạy riêng tại nhà.

Năm 1869, ông sang Luân-đôn học. Năm 1877, ông tốt nghiệp Đại-học. Sau đó, ông sang Đức, học trường Đại-học và đi du lịch gần hết các nước châu Âu.

Năm 1870, ông về nước với bằng văn-khoa tiến-sĩ trường đại-học Edenbourg, và bằng bác vật trường đại-học Dresde, một của Anh, một của Đức, lúc ấy mới 24 tuổi, thật là một con người thông minh hiếm có. Chẳng những thế, ông còn nói rất thạo các thứ tiếng Anh, Pháp, Đức, Ý, Nhật, Tây-ban-nha, Mă-lai và thông hiểu cả chữ Latinh, chữ Hy-lạp. Riêng về tiếng Trung-hoa, ngoài quan thoại ra, ông còn nói được 6 thứ thổ ngữ. Tính ra tất cả ông biết gần 20 thứ tiếng.

Từ làm cố vấn Ngoại giao đến làm chức giáo sư Đại học và làm báo, viết văn

Khi mới bước chân về nước, Cô-hồng-Minh đã danh vang khắp nơi. Tổng-đốc Lương Quang là Trương-chi-Đông mến tài, mời làm cố vấn, chuyên về công việc giao thiệp với ngoại bang. Ông

nhận lời, và cộng tác với Trương đến 20 năm trời.

Khi Trương được triều-đình Mãn-Thanh triệu về kinh giữ chức Quân-cơ-dại-thần, Cô-hồng-Minh được phong chức Thị-lang.

Khi Dân-quốc thành lập, Cô-hồng-Minh được bộ Giáo-dục mời làm giáo sư trường đại học Bắc-kinh, chuyên dạy về ngoại ngữ. Nhưng chưa đầy ba năm, ông thấy nhà cầm quyền nghị là thân Mãn, nên xin nghỉ. Ông sống ở Bắc-kinh bằng nghề viết báo và đi dạy học tư.

Năm 1924, ông sang Nhật dạy học. Lúc ấy ông đã 69 tuổi, nên qua năm sau vì sức yếu, ông lại trở về Bắc-kinh.

Năm 1928, ông mất, hưởng thọ được 72 tuổi.

Đề cao Khổng Mạnh và mặt sát Âu Mỹ

Cô-hồng-Minh là một nhà tân học nổi tiếng. Nhưng khác với nhiều nhà tân-học của Trung-hoa cùng thời ở chỗ, chẳng những ông không coi văn minh Âu Mỹ như thần thánh, trái lại còn cho là hủ lậu, là nguy cơ trước mắt. Vì thế, ông hết sức

đề cao Khổng Mạnh, đề cao văn hóa tổ quốc mình.

Đời văn-học của ông có một tác phẩm làm cho dư luận hoàn cầu phải sôi nổi, phải dấy mình là quyển *Tinh thần nhân dân Trung-quốc*. Ban đầu, ông viết tác phẩm này bằng Anh-văn lấy tên là *The spirit of the Chinese people* rồi tự dịch ra Hán-văn lấy tên là *Xuân thu đại nghĩa*, và Pháp-văn lấy tên là *L'esprit du peuple Chinois*.

Với tác phẩm này, các người Âu Mỹ tưởng ông cũng như một số người khác, sẽ đi đến chỗ: kêu gọi người Trung-hoa phải giác ngộ, phải mở mắt dậy, đón rước lấy những cái của văn minh Tây phương tràn vào. Song hoàn toàn trái lại. Từ đầu đến cuối, nhất nhất những gì thuộc về văn hóa của Trung-hoa cũng đều được ông cực lực tấn dương và kết luận cho rằng các nước Tây phương chẳng những phải hiểu biết Trung-hoa mà còn phải cố gắng đề học Trung-hoa nữa.

Tóm lại, theo ông, trên thế - giới chỉ có Trung - hoa là thần thánh, còn các nước Âu Mỹ đều là những quốc gia hủ bại.

Phải chăng đề cảnh cáo Tây phương và những người Trung-hoa học rơm

Bởi thế, với ông, người ta phải ngạc nhiên hết sức và suy nghĩ không cùng.

Phải chăng ông là một người gàn?

Nhưng xét cho kỹ, không phải. Cái dụng ý của ông khi viết tác phẩm trên chỉ nhằm vào mục đích:

Một là đề người Âu Mỹ phải kính nể Trung-hoa. Chỗ này chẳng cần phải nói nhiều, vì ai cũng biết thời đại ông là thời - đại nước Trung - hoa đang bị các cường quốc Tây - phương uy hiếp và khi thị ra mặt.

Hai là đề người Trung-hoa hãy tập lại cái đà đang xô nhau vào chỗ văn minh vật chất của Tây phương. Thấy Tây phương có quân lực mới, vũ khí mới thì cho cái gì của họ cũng là hay tất cả, rồi đi tới chỗ tự ty mặc cảm, cho rằng cái gì của mình cũng là kém là thua, cả về mọi mặt sinh hoạt vật chất và sinh hoạt tinh-thần.

Ba là đề cảnh cáo cái óc tự cao tự đại của những người Tây-phương, nhất là luận điệu phê phán văn học Trung-hoa

của một số cây bút Âu Mỹ, không chịu tìm hiểu Trung-hoa, mà chỉ khơi khơi, bằng vào những lời xét đoán quá nông nổi, vội vàng của một vài nhà văn, chẳng hạn như Voltaire thì bảo Trung-hoa là một nước đã có nghệ thuật từ ba nghìn năm trước, mà đi chậm như rùa, cho đến ngày nay vẫn giữ cái trình độ của ba nghìn năm trước. A. France thì nói trong thi văn Trung-hoa, ở chỗ nào cũng đều hiện rõ cái tư tưởng của một dân tộc đáng ghét, ngoài mặt ra đáng lẽ văn mà trong thì chứa toàn hung dữ, nhứt là những quyền thần phải phát chán, hơn nữa vì những giả dối, và những câu văn rất nặng nề. Thật văn học Trung-hoa quả là một thứ không ai chịu nổi được.

Bởi cái dụng ý của Cô-Hồng-Minh là thế, nên người ngoại quốc đều phải thán phục ông và tác phẩm « Tinh thần nhân dân Trung - quốc » của ông đã nổi danh ở khắp nước Âu Mỹ, nhứt là ở nước Đức. Chẳng thế mà hai ông G. Mish và H. Nohe giáo sư trường đại học Berlin khi tiếp du học sinh Trung-hoa, vào đầu câu chuyện là hỏi thăm ngay Cô-

Hồng-Minh. Cô cậu nào không biết, sẽ bị mời ra ngay.

Đàn ông là cái bình, đàn bà là cái chén — Từ tục đa thê đến ngọn bút lông... cái gì của Trung-hoa cũng hay

Đề cao học thuyết của Khổng-Tử, Mạnh-Tử trong tác phẩm trên kia và kết luận: *tất cả những gì đã đem lại cho Tây phương ngày nay, những đau khổ, những nỗi lòng, ở nước Trung-hoa đều hoàn toàn không vậy*. Là mục đích đề cao tụng nước Tàu, nhưng có lẽ, vì thấy chưa đủ, còn phải khen nữa, khen tất cả mọi thứ, nên ông đã viện ra vô số lý lẽ đề tán thành cả tục đa thê, và cho đến cả những cái bất tiện như việc dùng bút lông.

Về bút lông, ông lý luận:

— *Người Trung-hoa dùng bút lông là để biểu dương cái ý nghĩ tốt đẹp. Bút lông không sắc bằng bút sắt, và phải khó khăn trong lúc ban đầu. Nhưng khi đã quen tay rồi, chữ viết thật vô cùng giá trị, chẳng những đẹp hơn chữ của bút sắt mà trông còn hấp dẫn, còn*

mềm mại và bay bướm biết bao.

Về tục đa thê, ông hết sức tán thành, đại ý ông cất nghĩa:

— *Đàn ông là cái bình đựng nước, còn đàn bà là những cái chén, và những cái chén phải cùng nhau chịu sự chia rót của cái bình. Như thế, tục lệ đa thê có hại gì. Và lại theo bảng thống kê của thế-giới thì cứ 100 người con trai là có 105 người con gái tương đương. Nếu cứ chồng một vợ một chồng thì thật là một tai hại làm cho biết bao đàn bà con gái phải chịu cảnh không chồng.*

Thậm chí với tục lệ bó chân của đàn bà Trung-hoa là cái mà đương thời đang hô hào đả phá, ông cũng cho đó là mỹ thuật, thì đủ biết định kiến ông đối với những cái đã có của dân tộc thế nào.

Âu Châu chưa tiến hóa, còn phải cần đến Khổng giáo và học Trung-hoa nữa

Vào khoảng giữa năm 1927 một ký giả Âu châu là nữ sĩ Simone Téry, nhân dịp qua Bắc-kinh có đến phỏng vấn ông. Trong cuộc diện kiến, ông tuyên bố:

— *Đạo Phật truyền vào Trung*

hoa cũng như đạo Thiên - chúa truyền vào Âu-châu. Cả hai đã biến đổi những kẻ man rợ thành những con người tốt. Song cơ sở quý, còn phải biết dùng để làm ra đồ quý, có người tốt, chưa đủ, còn phải biết cách làm cho trở thành người dân tốt. Như thế, dĩ nhiên phải có tay thợ giỏi, mà tay thợ giỏi làm cho người Trung-hoa trở thành người dân tốt ấy là Khổng phu Tử. Tôn giáo đến đây không còn tác dụng nữa. Đạo Phật cũng như đạo Thiên chúa chỉ cần cho những giống man rợ, và những đàn bà con trẻ thôi. Đối với những dân tộc đã mở mang, tôn giáo chẳng những không ích mà còn là trở lực.

Biết rõ chỗ đó, trong các triết gia Âu-châu, phải nói Auguste Comte là một. Cũng như Khổng phu Tử, ông muốn thay tôn giáo bằng chủ nghĩa nhân loại. Song người Âu châu đã tiến hóa đâu mà hiểu được ý ấy.

Như thế, Âu-châu phải cần đến Khổng giáo mới được.

Các nhà học giả Goethe, Montaigne, tôi đã đọc, đã tìm hiểu hơn cả. Tôi thấy đáng lẽ ông đã mở cho Âu châu một kỷ nguyên mới. Nhưng người Âu-

châu không đọc ông, không có đầu óc sáng suốt, nên cũng như Goethe, ông không được Âu-châu tôn thờ như người Trung hoa tôn thờ Khổng phu Tử.

Cô hồng Minh nhận xét về vai trò của tôn giáo và triết học như trên và thẳng thắn phê bình người Âu châu không bằng người Trung-hoa về trình độ tiến hóa. Ông kết luận:

« *Nhiệm vụ của thế kỷ này, không phải còn là nhiệm vụ của tôn-giáo nữa, mà là nhiệm vụ của các nhà dạy học, các nhà văn, nhà báo. Các nhà này phải thay các nhà truyền đạo mà dạy dỗ người ta.* »

Ông lấy nữ sĩ Simone Téry làm thí dụ, bảo nữ sĩ phải là một nhà truyền đạo mới, tức phải đem cái chủ nghĩa nhân loại mà giáo dục cho mọi tầng lớp người Âu-châu. Đoạn ông tiếp:

— *Người Trung-hoa chúng tôi phải dạy dỗ người Âu-châu, vì lẽ Âu-châu hiện nay còn phải học Trung-hoa rất nhiều. Những người gây dựng ra Âu-châu mới như Voltaire, Diderot, Montesquieu đều là những người đã đọc sách Trung-hoa, chịu ảnh hưởng rất lớn của văn hóa Trung hoa và học thuật Trung-hoa. Có*

thề nói, từ lâu rồi, Âu-châu đã nhờ của Trung-hoa nhiều lắm. Nhưng chưa đủ, còn phải học thêm Trung-hoa, và phải cố gắng học, mới có thể tiến được.

Sự rối loạn của Trung-hoa, chính thời còn Âu châu mới là hèn hạ, là khốn nạn và sẽ là chết vậy

Thấy Cô-hồng-Minh đề cao Trung-hoa và đả kích Âu châu bằng những luận điệu trên, nhà nữ sĩ của những người da trắng liền lấy cái hiện tình đang rối loạn của Trung-hoa ra hỏi, với thâm ý để đưa ông vào ngõ đường bí. Ông trả lời:

— *Thấy những rối loạn của Trung-hoa, người Âu-châu thường bàn tán, thường tỏ thái độ khinh khi. Nhưng có biết đâu những rối loạn ấy chỉ là những va chạm nhỏ nhặt và có biết đâu trong khi chê người ta, chê nước tôi, thì chính lại là lúc Âu châu vừa mới thoát khỏi một cuộc chiến tranh tàn bạo, ghê tởm, khiến nhân loại cảm thấy chưa bao giờ phải đau xót như vậy. Này nhé, có phải người Âu châu chém giết nhau chưa đủ.*

CỜ HỒNG MINH

trên giờ vẫn còn khiêu khích
nhau chẳng từ một sự hèn hạ
nào. Thế còn là chết nữa !

Nữ-sĩ Simone-Téry hỏi vặn lại
một cách mỉa mai :

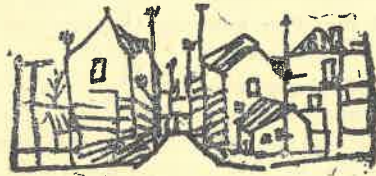
— Nói thế, phải chăng tiên
sinh bảo người Âu châu muốn
hòa bình phải noi gương nước
Trung-hoa này ?

Ấy thế, nhưng ông chẳng tự
ái, chẳng hề đòi sắc mặt mà

còn gặt đầu ra về đàn anh đáp :

— Nước Trung-hoa đang rối
loạn chỉ là người mang bệnh
nhất thời. Còn Âu châu rối loạn
là một chứng kinh niên. Chứng
ấy đã ăn vào tạng phủ, người
mắc bệnh làm sao còn ngóc đầu
dậy được. Chao ôi ! Âu châu
sao mà khốn nạn thế !

(còn nữa)



★ ĐỀ DỌA (chuyện Tây-phương)

Bà Mẹ mắng con gái 16 tuổi :

— Tại sao thằng Robert hôn mầy mà mầy không la lên ?

— Tại anh dọa con.

Bà mẹ trợn mắt :

— Nó dọa mầy làm sao hả ?

Cô con gái cúi đầu xuống :

— Ảnh dọa con, nếu con la lên thì từ nay ảnh không hôn con

nữa.

PHONG-DU

Dùng **NEUROTONIC** BỔ ỨC
Tăng cường trí nhớ

575 BYT 20-11-63

djibouti

★ BÌNH-ĐẠT-SƠN (4493)

Tàu xúp lê một còn trông còn đợi
Tàu xúp lê hai vời vời sầu thương
Từ nay cách biệt đôi đường
Gặp nhau họa có mộng trường đêm thâu

Nhớ buổi ban đầu,
Ai xe chỉ thăm,
Ai thả đường cầu ?
Mỗi khi trăng rớt mái đầu
Song tay tính chuyện bên lâu trọn đời
Bây giờ cách trở đôi nơi
Thương đi, nhớ lại những lời hẹn xưa.

Còn một đêm nay nữa thôi
Mai kia em lên đường
Trong quán vắng, đôi ta hai khách muộn
Mắt dăng buồn trao nhau ngàn lưu luyến
Môi động sầu mấp máy vạn niềm thương
Trên đường khuya đôi bóng ngã lên tường
Vai sánh bước mà lòng tràn buốt giá
Bước lên xe sầu như cơn đói lã
Ngồi bên nhau mà hồn thả tận đâu
Xuống xe rồi em chẳng nói một câu
Quầy xe lại anh lặng người theo máy nò

Hôm nay, tàu tạm ghé Djibouti
Em vội gửi anh chiếc hình lưu kỷ niệm
Nhìn lưu ảnh lòng anh thêm bịn rịn
Nét chữ miềm in vết vạn niềm đau
Giải buồn sầu em mới gửi cho nhau
Nhưng em ạ, nỗi buồn thêm da diết !

Em hỡi ! Chốn trời Âu em có biết ?
Nơi quê nhà anh vẫn ngóng tin em
Tuy xa nhau mà lòng vẫn chưa quên
Bao kỷ niệm dạt dào trong trí nhớ
Hoàng hôn xuống nhạc sầu dâng nước nở
Nhớ nhung nhiều mà viết chẳng bao nhiêu !



TRUYỆN
NGẮN

HAI mươi năm về trước có lẽ nàng là một người tuyệt đẹp, hoa khôi ở xứ trăm hoa đua nở này cũng nên. Tôi hồi tưởng lại vẻ đẹp xưa đó như một người thủy thủ nhớ về bến đỗ ở một nơi xa lạ, bỗng lại nào.

Nàng bây giờ thay đổi ở làn da, nét mặt hơi xa xăm buồn, nhưng trong lòng thì sôi lên sức sống rừng rục, sức sống của biên khơi, của những giòng thác đổ xuống dội vào gành đá. Hai mắt nàng thường

tìm vào khoảng không của một khắc, một giờ gì trông hoang lắm. Tôi là một kẻ bất hạnh ở đời, gặp được nàng như kẻ sắp chết chìm vớ được khúc chuỗi cây. Những ngày gần gũi đầu tiên nàng không tỏ ra say đắm, hấp tấp để hưởng thụ. Nàng lái xe đưa tôi đi dạo. Ban đầu nàng tỏ ra cung kính tôi, vâng dạ. Quả

★ Trần-Quán Kiệt

ĐẠ KHÚC

là một người học trò tốt, quý phái lễ độ. Tôi chưa hiểu gì về đời người đàn bà cô độc này, nàng đi đứng tự nhiên từ lúc tìm đến phòng vẽ của tôi. Ban đầu nàng đề ý đến màu sắc, tôi có đề ý, thấy nàng thích màu hồng trên khung tranh, nhưng khi tôi hỏi, nàng mỉm cười mà bảo nàng thích màu xám hơn.

Cho tới một tháng hơn, đêm ấy lạnh buốt người, tôi đứng trước khung tranh đưa những nét dao vẽ phết cho láng, thật mịn trên đôi má của người đàn bà trong tranh. Tôi không hiểu sao mình lại có cảm hứng sáng tác say mê về bức tranh này. Những ngọn tóc óng ả chảy dài trên vai nàng như dòng nước ngọc tuyền. Tôi say mê nhìn công việc sáng tác của mình, tôi cố gắng tạo những vùng sáng lạnh, vẽ hồi xuân trên gương mặt, trên nếp áo nàng. Tôi không muốn có một nét vẽ nào thô, một chấm màu nào in lệch lạc, không muốn bức tranh đó khô còi. Tôi không hiểu sao tôi muốn cho nàng trở nên tuyệt mỹ.

Tự dưng những ngọn nến trên vành nón rộng của tôi

sáng bùng lên, rồi lao nhao sắp tắt. Tôi nghe có hơi gió, hơi thở nào âm âm từ phía sau đưa đến. Xoay lại, nàng đã đứng yên từ lâu, nhìn tôi vẽ. Mắt nàng khẽ chớp, môi nàng run run cảm động. Bỗng dưng nàng bước lẹ đến, ôm choàng lấy tôi, khóc nức lên. Tôi dịu dàng xuống chiếc ghế mây dài. Tất nhiên là những hộp màu trên ghế đều được xô rớt tung cả xuống sàn nhà.

Hai cánh tay tròn lẳn của nàng ôm chặt lấy cổ tôi như một người tình nhân làm nũng, nàng úp mặt vào lòng ngực tôi thút thít. Điều tôi lạ



PHỒ-THÔNG — 149

lòng, tự hỏi. Vì sao giữa đêm hôm nàng trở lại căn gác nầy, có lẽ lúc tôi vẽ nàng đã đèn, lúc bức tranh đẹp đã hoàn thành. Bức họa chân dung nổi bật lên những nét hào hoa của người thiêu phụ, gương mặt và vóc dáng của nàng. Không khí lạnh giá của buổi chiều cuối năm vây phủ dần đặc chung quanh căn gác trọ, cái lạnh toát ra từng khung vải, từng sắc màu, từng nét đao sắc cạnh. Phần nhiều tranh của tôi pha lẫn một màu xám của đất với vẻ sáng xanh của ánh trăng mùa đông nên rất buồn.

Tôi cô ngổ yên, trong lòng như có ngọn lửa bốc lên, lan tràn cả cơ thể một sức nóng mãnh liệt của tình ân ái. Tôi và nàng như hai cái bóng ôm choàng lấy nhau, giấy lát nàng ngửa môi lên bảo :

— Tôi buồn lắm Thấy ời !

Ánh mắt nàng xao xuyến như những tia sáng chập chờn trên làn nước trong vắt. Tôi nghe tâm hồn bàng hoàng, tự đứng siết chặt lấy nàng, thân nàng dịu mềm, tôi ôm choàng lấy nưc ôm choàng một giấc mộng đẹp và âm áp. Bỗng nhiên nàng đổi giọng :

— Em không muốn xa thấy một khắc nào nữa. Đòi em buồn lắm, thấy đứng hắt hủi em nhé, thấy ời. Rồi nàng lại áp mặt vào lòng tôi. Làn hương nồng nàn như đóa sen thơm huyền hoặc. Mùi hương đó có lẽ không đời nào tôi quên được. Tôi khẽ xê ra và đứng lên, cả khối óc, cả tâm hồn tôi bốc ra sức nóng lạ thường, tay tôi mấp máy muốn vẽ. Cái giờ phút cảm hứng của nhà vẽ đó. Tôi pha màu thoan-thoát, điềm thật nhanh theo một mãnh lực vô hình thúc đẩy. Chỉ trong khoảnh khắc, bức tranh theo ý muốn của tôi đã hoàn hảo hơn trước. Khi tôi xoay lại nhìn, nàng đã biến mất từ lúc nào ; nhưng trên bàn còn một mảnh giấy viết bằng một nét cợt nhả mây giông :

« Em chờ anh ở nhà em, xin anh thứ lỗi, em ngại ở đây làm mất cảm hứng của anh, suốt đêm nay em chờ đợi anh, anh đến nhé ».

Nàng ở bên Khánh-Hội trong một vùng đông dân, nhưng cất ở một khu đất biệt lập hẳn Đó là một biệt thự có tên Kim-Thư rất đẹp.

Thường ngày nàng đèn học vẽ cô xe đưa đến do một

người tài xế già lái. Nàng cho biết địa chỉ, có lần nàng lái xe đưa tôi ra đồng vẽ cảnh, khi về ngang qua nhà, nàng có ghé vào một lúc, tôi chưa lần nào đặt chân vào nhà nàng nên rất ngỡ ngàng. Cửa cái đã khép chặt, tôi đảo mắt quanh rào hoa, thấy có nốt điện, tôi khẽ nhận chuông, nghe tiếng chuông reo ở tận bên trong, và từ cánh cửa sổ lầu trên, có ánh đèn xanh biếc bật lên.

Tôi nghe có tiếng đàn vừa ngưng, âm thanh nhẹ nhàng còn vương vãn trong căn lầu trên. Gió lạnh thổi lùa từng lúc từ bờ sông dào. Tôi tìm đèn nàng trong lúc này như một bóng ma cô đơn đi tìm bạn. Trời tối đen, trên nền trời sao mọc lưa thưa, mây xám giăng mờ mịt. Tôi chờ đợi một phút thì có tiếng dép nhà bước ra, một bóng trắng dịu dàng đi dọc theo tường, dấp dáng của nàng tôi không thể phân biệt được, làn hương say đắm nồng nàn từ sau hàng dạ lý hương bốc ra hay từ tâm thân mộng mị kỳ - ảo đó. Tôi muốn kêu lên, muốn gọi nhỏ, muốn nhảy vọt qua hàng rào để ôm choàng lấy nàng.

Vừa đèn, nàng đã xô mạnh cánh cửa, thì ra cửa không khóa. Hai chúng tôi ghi siết nhau thành một trong niềm yêu quý vô cùng. Nàng nói :

— Em quên dặn với anh, cửa nhà không có khóa. Anh vào đây với em, anh đèn em sung sướng vô cùng, nhà chỉ có mình em thôi, nhà của em anh chờ ngại gì.

Cánh cửa khóa lại, nàng dắt tôi lên lầu đèn nấc thang, bỗng nàng ngã vào vai tôi :

— Anh hãy bồng em lên đi, anh của em yêu em không?

Tôi cô du nàng lên phòng trên. Trong ánh đèn màu hồng, làn da mịn nàng hiện lên tuyệt mỹ. Và thân thể người đàn bà ấm lên như một mùa Xuân. Mùa Xuân có trái tròn lằng để mình nâng niu, có hương vị ngọt ngào để mình nếm, có giọng suôi ngọt, có giọng êm để mình vào giấc mộng đẹp vô cùng.

Qua đêm, nàng cựa mình trong tay tôi, vành môi nàng nở ra, tôi đặt lên đây những nụ hôn xao xuyến nhất của đời tôi, chợt một ý nghĩ lảng mạn đến với tôi :

— Kim Thu ơi, em sẽ là người vợ hiền của anh cho anh được những giấc mộng đẹp và bền bỉ.

Nàng yên lặng không thốt gì cả, rồi bỗng dưng nước mắt nàng ứa ra, vành môi nàng mấp má không nói gì được.

Tôi úp mặt vào ngực nàng chờ đợi. Trên tường nhà, rồi rạc điểm năm tiếng, giờ khắc trôi qua. Tự dưng hốt hoảng lên, nàng ôm chầm lấy tôi thì thào :

— Mình sắp xa nhau rồi anh ạ, em yêu anh, đêm qua em đèn định từ giả anh, nhưng chậm đèn giờ này. Rồi cũng phải đi, đời không có giấc mộng tình nào thành tựu hết, buồn lắm anh !

Tôi ghi chặt nàng, muốn cả tiếng nói và thân thể nàng cùng cả người tôi quện thành một hơi thở. Chúng tôi không biết làm gì nữa, vì thời gian trôi quá nhanh. Và chừng

tôi biết nàng là người đàn bà có chồng ngoại quốc, sắp mang nàng về nước.

Cuối cùng nàng nói : — Em muốn xin anh bức họa đó, nhưng thôi. Vì em biết anh muốn giữ nó để làm kỷ niệm ngày hôm nay.

Rồi tự dưng tôi cảm thấy một nỗi hờn ghen lạ lùng xoáy trong xương da. Tôi nghĩ đến niềm ly biệt với nàng, niềm ly biệt ngàn năm, và tôi phân vân nhớ đến mây vẫn thơ của một người bạn :

*Trên những vì sao sâu,
Em hiện đến trong mơ
Vầng trăng buồn thái cổ
Tôi khóc ư bao giờ.*

Trời sớm sương mù, tôi bước âm thầm về căn phòng vẽ. Nơi đó còn bức họa của nàng. Tôi ôm chầm lấy bức họa như muốn uống cả những sắc màu tươi thắm kia...



★ DANH NGÔN : LỄ PHÉP

Lễ phép chẳng bao giờ mất tiền mua : chỉ mất một chỗ ngồi trên xe autobus mà thôi.

(On ne perd jamais rien à être poli, sauf sa place dans l'autobus)

TRISTAN BERNARD



T
R
U
O
N
G

N
G
H
I

TRƯƠNG-NGHI từ ngày thôi học với Qui-Cốc trở về nước Ngụy, nhà nghèo xin thờ Ngụy-hầu không được, sau thấy quân Ngụy hay bị thua, bèn đem vợ qua ở nước Sở. Tướng Sở là Chiêu-Dương dùng làm môn khách. Chiêu-Dương đánh thắng quân Ngụy lấy được 7 thành Trương-Dương, được vua Sở thưởng công ban cho viên ngọc Hòa-Bích. Viên ngọc này do Biện-Hòa kiếm được là một vật quý trong thiên hạ.

Một ngày kia, cùng tân khách hơn trăm người ra chơi núi Xích-Sơn múa nhạc, uống rượu vui say, Chiêu-Dương biểu tên lính lấy cái rương ở trong xe ra. Chiêu-Dương bỏn thân mở khóa, lấy ra một cái bao có ba lớp gấm. Mở bao ra có viên ngọc sáng ngời, rọi được mặt người. Người này cầm coi rồi trao qua cho người khác, ai cũng khen là ngọc tốt vô giá. Trong lúc đó tả hữu cho hay có con cá thiệt lớn nhảy lên ở giữa đám

dưới chân núi, Chiêu-Dương và tân khách đứng dậy ra xem. Một lát sau từ phía Bắc thấy mây đen ùn tới, trời chuyển mưa. Chiêu-Dương bảo tá hữu chuẩn bị để trở về. Tên lính giữ ngọc tính lấy ngọc cất vào rương thì viên ngọc đã biến mất và trong lúc lộn xộn nó cũng không nhớ đã giao về tay ai. Chiêu-Dương trở về phủ đệ, khiến môn khách tra hỏi người nào ăn trộm ngọc. Môn khách nói : « Trong bọn chúng tôi chỉ có Trương-Nghi là nghèo mà vô hạnh, chắc là anh ta lấy trộm rồi ». Chiêu-Dương cũng sanh nghi khiến người bắt Trương-Nghi tra hỏi, đánh gần 300 roi, da thịt tan nát, đau đớn trăm bề, Trương-Nghi không lấy ngọc nên một mực kêu oan. Chiêu-Dương thấy Trương-Nghi gần chết bèn khiến thôi đánh. Có người thương tình đem Trương-Nghi về nhà. Bà vợ nhìn thấy cảnh chống như thế, vừa khóc vừa nói : « Phu-quân cũng vì theo học du thuyết cho nên bây giờ phải bị nhục. Nếu trước mà thù phận an thường, chuyên nghề

nông thì đâu đến nỗi khốn nạn như thế này. »

Trương nghi bèn hỏi vợ : « Mình coi thử cái lưỡi tôi còn hay không ? »

Vợ cười rồi nói : « Lưỡi còn đó, mất đi đâu ». Trương Nghi nói : « Ba tấc lưỡi hãy còn tức là tiền của còn, lo gì khốn khổ một đời. »

Khi thầy người đã bình phục Trương Nghi trở về nước Ngụy, ở nhà nửa năm nghe tiếng Tô Tần đắc dụng ở nước Triệu, Trương Nghi tính qua Triệu để nhờ bạn tiền cũ. Vừa lúc ấy thì chàng gặp một người khách buồn tên là Tô-Tần. Thành ở Triệu qua và sẵn lòng đưa Trương Nghi đi gặp Tô Tần. Tô Tần cố ý tránh mặt làm Trương Nghi phải ăn đời, nằm chờ cả mười bữa rồi mới cho gặp. Tối khi gặp nhau Tô Tần còn làm bộ cao kỳ để ghét khiến Trương Nghi bắt mẫn lại ra đi. Chàng lại được Tô Tần Thành ứng hộ một lần nữa. Lần này chàng muốn qua Tần lại được họ Tô đưa qua Tần và chịu tất cả

mọi sở phí. Ngoài ra người khách buồn còn sắm sửa y trang, mua giày tó, nhứt thiết Trương Nghi cần dùng thứ gì đều mua sắm đủ, tốn bao nhiêu cũng không tiếc. Lúc tới nước Tần người khách buồn lại xuất vàng lụa lo lót cho tá hữu vua Tần để tiền cử Trương Nghi.

Vua Tần đương ăn năn vì không biết thân dụng Tô Tần nên liền cho đòi Trương Nghi vào yết kiến và cho làm chức khách khanh cùng mưu việc ngoại giao với các nước.

Khi Tô Tần Thành từ tạ ra đi, Trương Nghi rơi lệ mà nói : « Trước ta bị lạc bước, nhờ có túc hạ nên được hiền dụng ở nước Tần. Ta còn toan đề trả ơn, sao lại vội bỏ đi gấp vậy ? » Người khách buồn vừa cười vừa nói : « Bây giờ sự đã yên nên tôi mới dám thưa rõ : Nguyên Tô Tướng quốc mới xướng thuyết « Hợp Tung » chỉ lo nước Tần đánh Triệu là phá hoại « Tung ước ». Tướng quốc bèn sai tôi giả làm thương buôn chiêu mộ tiên sanh sang nước Triệu. Lại sợ tiên sanh theo đường danh lợi nhỏ nên có ý làm bộ kiêu mẫn để khích nộ tiên sanh. Biết ý tiên sanh thế

nào cũng qua Tần nên Tướng quốc đem tiền bạc giao cho tôi, dặn phải làm vừa ý tiên sanh, muốn gì cho nấy quyết sao cho tiên sanh cảm cảm được nước Tần thì thôi. Đó là Tô Tướng quốc nói biết được tiên sanh, chứ không phải sức tôi mà biết được. Bây giờ tiên sanh đã đắc dụng ở Tần, tôi phải trở về phúc mạng cho tướng quốc. »

Trương-Nghi nghe nói kinh ngạc một hồi lâu rồi than rằng : « Quý-Tử nghĩ sâu xa như vậy mà ta không biết. Tri ta thua Quý Tử xa rồi. Phiền người trở về tạ ơn Quý Tử. Tôi đã nhờ ơn túc thành thì 2 chữ « phạt Triệu » tôi nhứt định không dám nói khi nào Quý Tử còn Triệu. » Người khách buồn về Triệu báo cáo với Tô Tần, Tô Tần tin chắc rằng Trương Nghi sẽ ngăn Tần đánh Triệu và quyết tâm tiên hành cuộc liên minh 6 nước như đã nói ở bên trước.

Thuyết « Hợp-tung » của Tô Tần chỉ thành công ở bước đầu và cũng là nhờ có Trương-Nghi ám trợ. Nhưng Trương-Nghi đã sẵn có thuyết « Liên-Hoành » để phá thuyết Hợp-tung của Tô-Tần. « Tung »

PRONG-PHU

Đúng **NEUROTONIC** *BỘ ỨC*
Tăng cường trí nhớ

575-BVT 20-11-65

là dài. «Hoành» là rộng. Hình thể 6 nước liên - minh kết thành một bức tường dài để ngăn Tần nên gọi là Hợp Tung. Đất nước Tần rộng hơn dài. Lấy cái rộng để thu hút các nước. Không thu hút được một lúc thì thu hút lần hồi từng nước một, nên gọi là «Liên-Hoành».

Trước hết Trương-Nghi xin vua Tần xua binh đánh nước Ngụy hạ được thành Bồ-Dương nhưng rồi lại trả lại cho Ngụy để mua chuộc cảm tình. Thề là Tung ước đã bắt đầu sút mẻ. Nhưng các nước trong tung ước thấy rõ nguy cơ nên lại cố gắng đoàn kết thêm một lần nữa, hợp binh 5 nước để chống lại quân Tần. Nhưng binh 5 nước không có một bộ chỉ huy thông nhất, mạnh nước nào nước này hành động theo ý riêng của mình nên nước Tần đã thắng thề một cách dễ dàng và đã phá tan cuộc liên minh của 5 nước.

Lúc này Tô Tần đã chết. Trương Nghi bèn nói với vua Ngụy: «Lấy sức mạnh nước Tần sánh với 5 nước còn dư thì rõ là nước Ngụy chống cũng không lại. Bàn kế «hợp tung» ấy là tự Tô-Tần. Mà Tô-Tần

còn không giữ được toàn thân huống là giữ được nước. Tôi nghĩ rằng ai thân hơn anh em cật ruột nhưng còn vì tiền mà tranh đấu nhau, huống lựa là ở khác nước. Nay chúa công còn nghe lời Tô-Tần, không chịu thờ nước Tần, giả như có nước nào theo nước Tần trước đem binh đánh nước Ngụy thì tất nước Ngụy phải nguy. Tôi xin vì chúa công qua nước Tần tạ tội khiến hai nước kết nghĩa giao hiếu với nhau».

Rồi Trương Nghi lần lượt qua thuyết phục các nước cùng với những luận điệu như trên và nhằm ngay vào những quyền lợi thiết thực của các nước đó. Lần hồi tung ước tan rã và thuyết Liên Hoành cũng càng mạnh. Năm nước càng ngày càng suy yếu.

Trương Nghi tuy thành công nhưng cũng gây thù oán rất nhiều vì những thủ đoạn gian xảo của ông. Cũng may mà ông không bị chết như Tô Tần. Ông chết bệnh ở nước Ngụy.

Về phương diện công danh thì Tô-Tần hiển đạt trước và hiển đạt hơn Trương-Nghi vì Tô-Tần được làm tướng-quốc

6 nước mà Trương-Nghi chỉ được làm tướng-quốc ở Tần và Ngụy 2 nước mà thôi.

Thuyết «Hợp tung» là một thuyết đẹp để vì trước kẻ mạnh nuôi chí xâm lăng thì kẻ yếu chỉ còn có một đường lối duy nhất là đoàn kết lại để chống đối. Nếu 6 nước thiết tình đoàn kết, biết đặt quyền lợi chung lên trên quyền lợi riêng, biết tổ chức chặt chẽ để đối phó thì Tần chắc chắn không làm gì được. Nhưng họ chỉ biết lợi dụng sức hợp quân để làm ăn riêng rẽ, nhiều khi chính trong hàng ngũ còn chống đối lẫn nhau thì làm sao mà thắng được kẻ thù chung? Trương Nghi đã nói đúng: «Bàn kế «Hợp Tung» ấy là tự Tô-Tần. Mà Tô-Tần còn không giữ được toàn thân huống là giữ nước...

Ai thân hơn anh em cật ruột, nhưng còn vì tiền mà tranh đấu nhau, huống lựa là ở những nước khác nhau...

Trương Nghi đã căn cứ vào tánh chất vị kỷ của con người, hơn nữa lại là con người thời chiến quốc.

Nhưng Trương Nghi cũng như Tô-Tần đều không phải

là những người muốn cứu đời hay giúp đời. Họ chỉ muốn đắc dụng và hiển đạt. Nếu Tô Tần được vua Tần thân dụng thì chắc chắn là không có thuyết Hợp tung và biết đâu chính Tô Tần sẽ là người xướng minh ra thuyết Liên-Hoành? Nếu Trương Nghi được Tô Tần tiến cử lên vua Triệu, biết đâu Trương Nghi cũng sẽ phụ lực để củng cố thuyết Hợp Tung? Nhưng cho rằng sự thế có biến đổi ra như vậy thì rốt cuộc rồi thuyết Hợp Tung cũng không thể thành công được ở thời chiến-quốc với những con người ích kỷ, tham lam, chưa tiền bộ.



Có điều đáng chú ý là cho tới nay loài người đã sống thêm được trên 2000 năm mà bản chất con người cũng chưa thay đổi được bao nhiêu.

Sau thế chiến thứ nhất, loài người đã khổ vì chiến tranh rất nhiều nên đã tổ chức được Hội Quốc-liên để giàn xếp những tranh chấp quốc tế.

Nhưng rồi Thế-chiến thứ hai lại phát sanh làm tan rã Hội-quốc-liên để thay thế bằng tổ-chức Liên-Hiệp-quốc.

Nhưng chính trong tổ chức L.H.Q. vẫn có những cường quốc muốn làm bá chủ và gây

nên tình trạng khủng hoảng trên thế giới ngày nay.

Ngoài Liên-Hiệp-Quốc còn có bao nhiêu minh ước và hiệp ước riêng rẽ và chồng chéo lẫn nhau kịch liệt.

Phải chăng thế giới ngày nay cũng có hai thuyết Hợp Tung và Liên Hoàn đương đụng độ với nhau? Và đó là điều không may cho nhân loại.



★ TRUYỀN GIÁO

Một vị tu sĩ ở giảng đường đi về nhà, coi bộ uể oải. Bà vợ hỏi:

— Hôm nay ông giảng đạo về đề tài gì mà sao thấy ông mệt vậy?

— Về vấn đề: «Người giàu phải giúp đỡ người nghèo».

— Ông giảng được tín đồ hoan nghênh không?

— Chỉ được một nửa thính - giả hoan nghinh: là bọn thính giả nghèo.

★ THI CẢNH-SÁT

Trong một kỳ thi cảnh - sát lưu thông, giám khảo hỏi thí sinh:

— Nếu anh đang lái xe một mình trên con đường vắng vẻ ban đêm mà anh biết phía sau anh có một lũ cướp lái xe chạy 80 cây số một giờ thì anh làm sao?

— Thì tôi cho xe tôi chạy thả ga 90 cây số một giờ!

hóa thân



Người con trai cúi đầu
Nhìn mùa thu tuổi trẻ.
Nghe lòng cây thương đau
Sầu căng đầy thân thể

Khi rừng sâu dâng cao
Ngự phiên hồn hoa cỏ
Đời phủ đầy chiêm bao
Như sương mù thành phố

Mang nụ cười dã-thú
Đời bây giờ cuồng điên
Buông lời ca phủ dụ
Nghe linh-hồn bỏ quên...

Tất cả là khát-vọng
Như mây trời trên non
Trong tuổi đời lạc-lỡng
Đeo mòn thêm linh-hồn

Không gian này rặng-rỡ
Là sân khấu cuộc đời
Mà tôi chìm trong đó
Nên không còn là tôi!

● YÊN BĂNG

- Đồi giờ trên đồng hồ. Vào nhà không qua cửa, hóa ra hàng chục người như nhau...
- Ma thuật, phù phép, những phép lạ tuy từ xa xưa, vẫn chưa từng được khám phá.

PINETTI

VUA

ẢO THUẬT

★ Kim-Giang

NĂM 1783, một đêm trình diễn ảo thuật tung bùng tại rạp hát lớn «những món tiêu khiển nhỏ của Vua» tại Ba lê.

Khán giả gồm những vị danh tiếng trong xã hội quý phái thủ đô Vua Louis XVI và hoàng-hậu cũng có mặt để dự lễ ra mắt của Pinetti một nhà ảo thuật lừng danh Ý.

Trên sân khấu, mấy ngọn đèn nền... một cốc lớn bằng thủy tinh đầy nắp bằng bạc. Ở giữa cốc, một cái đầu người bằng vàng sáng ánh phản chiếu ánh đèn như góa hào quang.

Đầu vàng không lớn hơn trái táo, để dựng đứng trong cốc, mới nhìn không có gì khác lạ, nhưng nếu Pinetti ra lệnh gì hay nói câu nào thì mặt nó tự nhiên như một vật sống, lúc nghiêng lúc gật y như nó đang lắng tai nghe, và dường như hiểu chủ muốn nói gì. Nếu cần trả lời, nó lại ra hiệu bằng cử chỉ không khác người sống.

Vua Louis XVI không ngớt ngợi khen, nên ra lệnh cho phép Pinetti được trình diễn một thời gian tại Balê.



PINETTI, VUA ẢO...

Cả một cuộc đời lên voi xuống chó

Pinetti sinh năm 1750 tại Tos-cane (Ý), là một trong những nhà ảo thuật đầu tiên của Tây-phương. Thời ấy là nghề ảo thuật bao gồm nhiều phép lạ như phù phép, ma thuật «mà mắt» v.v... Pinetti mới ra nghề, đã thành công khắp nơi trên Châu Âu rộng lớn... Nhưng công danh, sự nghiệp ông chẳng được bao nhiêu ngày... Ông là một người mà vận rủi đó theo dõi không rời một bước.

Chính vào năm ông trình diễn cho vua Louis 16 xem, cuộc đời ông đã bắt đầu xuống dốc... Số mạng lại đặt trên đường sự nghiệp ông một địch thủ kỳ lạ, Decremps, người Balê, một tay xảo trá điêu ngoa—luôn luôn tìm cách triệt hạ Pinetti.

Sau khi xem Pinetti, Decremps huênh hoang tuyên bố biết được những bí thuật quý quyết của Pinetti. Những bài báo của Decremps gây xúc động không ít trong quần chúng, và để làm một đòn nặng hơn nữa, ông ta cho xuất bản một cuốn sách với đầu đề phá hoại: «lật tẩy ảo thuật... hay giải thích về các trò

ảo thuật bịp bợm đã làm mê hoặc dân chúng lâu nay.»

Quả thật nội dung đã thỏa mãn được tên sách nên sách in ra bán không kịp.

Pinetti bị lừa vào ngõ bí, nhân một buổi trình diễn nọ liền định phản công Decremps. Ông ta tổ cáo có một người ngu dốt không biết gì về ảo thuật đã dám đưa ra những luận điệu ngu xuẩn... Rằng đó là một tên phá đám v.v...

Lời ông vừa dứt bỗng trong hàng ngũ khán giả, một người ăn mặc rách rưới, mặt mày dữ tợn đứng lên:

—Tao đây, tao là Decremps đây...

Anh ta tiếp theo bằng mấy câu chửi rủa thậm tệ, đoạn tuyên bố có thể chứng minh ngay tại đây những lời viết trong sách là đúng.

Khán giả nhận thấy con người vô lễ, hồ đồ, và không ra dáng con người có học nên nổi lên dả đảo anh và toan hành hung. May mà Pinetti kịp thời can thiệp. Ông ta nhét vào tay anh nọ mấy đồng bạc và đẩy anh ra ngoài.

Theo một khán giả, thì đây không phải là Decremps... nhưng sự thật ra thế nào, cũng không ai biết cho rõ.

Dù sao, sau việc này Decremps cũng bị xem như Pinetti đánh ngã gục, nên cho xuất bản tiếp một loạt 4 cuốn sách nữa — bán ra cũng đắt hàng không kém cuốn trước. Phen này, Pinetti mới chịu thua. Ông chạy sang Anh, rồi qua Nga. Tại đây ông bị bệnh nặng. Số tiền dành dụm tiêu hao lần đến nỗi phải sống vô cùng thiếu thốn, may được một ông Hoàng Nga nọ rất thích ảo thuật đem về nuôi dưỡng... Pinetti chết tại đây vào năm 1800.

Sai khiến cả đồng hồ

Thật ra Pinetti không phải như Decremps đã nhận xét. Ông ta rất có tài, nhưng lạ nhất là mãi cho đến lúc ông qua đời xong, mới được phổ biến rộng rãi... không phải là chuyện bịa đặt do lòng ngưỡng mộ, mà là những chuyện thật, có ghi vào sử sách.

Năm 1907, tờ báo Anh «Tin buổi chiều» đăng một chuyện với đầu đề: «Một nhà ảo thuật «cao tay ấn» đã làm mê hoặc một nhà vua.»

Bài báo viết: «Xưa nay người Nga rất thêm khát ảo thuật và các trò ma quái biến hóa vô thường... Năm ấy tình cờ Pinetti về thủ đô Nga trình diễn.

Một hôm Pinetti được lệnh vua Paul đệ nhất triệu vào cung trình diễn vào lúc 7 giờ tối.

Tất cả quần thần, và cả họ hàng nhà vua đều có mặt đông đủ trước giờ đã định, cho đến nhà Vua cũng lo đến sớm. Nhưng chuyện xảy ra làm nao động cả triều đình, là đến giờ mà «ảo sư» vẫn chưa đến.

Nhà vua khó chịu hơn ai hết. Mấy lần ông rút đồng hồ ra xem. Đã 7 giờ 5 phút, Pinetti vẫn chưa đến.

Với Paul, tính nóng không khác gì nhà vua Louis của Pháp. Ai còn lạ nữa! Pinetti sẽ bị kết tội không những lỡ hẹn mà nặng nhất là để nhà vua và triều đình phải ngồi đợi...

Tuy thế, mọi người cũng vì nhà vua mà đợi... không phải để xem ảo thuật nữa mà để xem nhà vua xử phạt như thế nào.

Một giờ trôi qua, bỗng có th vệ bước vào theo chân có Pinetti. Ông ta khoan thai đi vào, gương mặt thản nhiên như một kẻ không cho mình có tội lỗi gì cả.

Nhà vua thấy thế lại càng nóng mũi, mặt đỏ lên như gấc, Pinetti lại trước vua cúi đầu, giọng hết sức bình tĩnh:

— Muôn tâu! Hoàng thượng đã ra lệnh cho hạ thần đến đúng 7 giờ... Hạ thần xem chừng Hoàng thượng có ý quở trách...

Paul đệ nhất càng thêm tức, quát:

— Đúng thế!

— Vậy xin Hoàng thượng xem lại đồng hồ, hạ thần có dám vô lễ lỡ hẹn chẳng. Vì bây giờ vừa đúng 7 giờ.

Vua Paul đệ nhất không chịu được nữa. Xác xược như thế là quá lắm rồi! Ông rút mạnh chiếc đồng hồ ra. Mặt ông bỗng biến sắc. — Vừa đúng 7 giờ... Ông lại nhìn lên các đồng hồ trên vách. Tất cả đều chỉ 7 giờ, và tiếng chuông cùng nổi lên một lần điểm 7 tiếng. Chuyện lạ nhất là trước đây tất cả số đồng hồ hiện có trong điện đều chỉ đúng như đồng hồ nhà vua nghĩa là nếu không có gì thay đổi, thì độ 8 giờ mấy phút.

Đám quần thần, thầy thầy đều rút đồng hồ ra lui giờ lại cho đúng với «giờ mới» của đồng hồ nhà vua.

Ảo thuật của Pinetti đã bắt đầu tác động... Không khí giận dữ, hằn học chuyển lần qua vui vẻ thản phục... Thấy nhà vua mỉm cười, Pinetti mới thung dung nói:

— Muôn tâu! Xin Hoàng thượng tha thứ cho kẻ hạ thần hèn mọn này. Đây là trò ảo thuật đầu tiên trong dịp hạ thần ra mắt Hoàng thượng lần đầu. Nhưng hạ thần nhận thấy, ở triều đình thì giờ là vàng ngọc, cho nên giờ khắc phải đúng đắn mới được. Hạ thần sẽ đáng xử trảm nếu biết mà không chịu nói ra... Vậy cúi xin Hoàng thượng hãy xem lại đồng hồ. Giờ đó mới là giờ thật.

Nhà vua lại rút đồng hồ ra... 8 giờ và mấy phút. Nhìn lên vách thì lạ thay, các đồng hồ lớn đều chỉ 8 giờ mấy phút. Quần thần lại lần nữa móc đồng hồ ra sửa giờ, tiu nghỉu như mèo cắt tai, không hiểu lý sự ra sao cả.

Sau buổi trình diễn, nhà vua khen ngợi Pinetti và nhân câu chuyện, bỗng nhớ Pinetti có khoe pháp thuật thần thông, có thể vượt qua mọi lớp thành, vào đâu cũng được, ông liền hỏi lại, lời nói ngoa không.

Pinetti vẫn thản nhiên đáp:

— Muôn tâu! Đúng thế.

— Thật à? Anh có thể vào cung nếu ta ra lệnh đóng hết cửa ư?

— Muôn tâu! vào trong cung

hay ngay tại tư phòng của Hoàng thượng cũng dễ dàng như vào nhà riêng của hạ thần vậy.

— Thế thì trưa mai người vào thư phòng ta... Ta đề sẵn số tiền thưởng công đêm nay của người, 1000 đồng đấy... Vào được thì nhận lấy, nhưng ta cũng cần tin cho người biết ta sẽ ra lệnh đóng hết cửa và canh phòng rất cẩn mật.

Như vào nhà trống

Qua sáng hôm sau, lệnh vua ban ra. Mọi cửa lớn nhỏ, kể cả cửa sổ đều đóng kín, không một người nào được vào ra. Dù các hoàng tử, công chúa, đại thần, hay anh lính thị vệ, muốn vào ra phải có giấy phép của vua.

Những người có nhiệm vụ canh gác lại là những kẻ thân cận, tín nhiệm nhất của vua.

Mọi việc đã thực hiện chu đáo, và cả hàng ngàn người trong cung đang đợi từng giây phút... không phải để thấy Pinetti vào được trong cung, mà để nghe vua ra lệnh treo cổ một tên dám lừa bịp đáng Thiên tử...

Ai ai cũng hồi hộp... Nhà vua còn hồi hộp hơn nữa. Còn mấy phút đúng 12 giờ, một thị-vệ hầu cận đem vào trình nhà vua một lá thư do một người từ ngoài

đút qua dầm cửa. Bóc thư ra, thì là tờ trình của ông Bộ trưởng Cảnh sát báo tin theo cuộc theo dõi từng hành động của Pinetti, Pinetti không bước ra khỏi cửa.

Vua Paul đề nhất phá lên cười đắc ý:

— Ta bảo đâu có sai? Hẳn biết không làm sao vào được nên đầu hàng rồi!

Đồng hồ bỗng đánh 12 tiếng. Lúc tiếng chuông cuối cùng còn vang dư âm chưa dứt, cánh cửa giữa phòng ngủ và thư phòng nhà vua bỗng mở rộng... Pinetti hiện ra. Nhà vua giật mình, thối lui 2 bước, trán ông toát mồ hôi, mắt ông nhìn đắm đắm Pinetti một hồi lâu rồi mới nói:

— Người có biết rằng người có thể tối nguy hiểm không?

— Muôn tâu Hoàng thượng, đúng như thế. Nhưng hạ thần là một tay ảo thuật hèn hạ không có một hoài bão gì khác lạ; ngoài hiến Hoàng thượng một trò tiêu khiển...

— Đấy! trong phòng có 1000 đồng tiền công của người đêm qua và cho người thêm 1000 đồng về chuyện hôm nay.

Một lần ra 15 cửa
Pinetti cúi mình như gậy đôi,

nhận số tiền. Nhà vua ra về suy nghĩ một lúc rồi hỏi:

— Người định còn ở lâu đây không?

— Muôn tâu! Hạ thần định đi trong tuần này, ngoại trừ Hoàng thượng đoái thương cho phép hạ thần được ở thêm...

Vua Paul đề nhất giọng cương quyết:

— Không! ta không có ý cầm người ở lại. Vả lại nhà vua mỉm cười, tiếp — vả lại dù ta có muốn giữ người trong thủ đô này chưa chắc người đã chịu, vì chắc người có thể đi lúc nào cũng dễ dàng như vào trong cung này, thì giữ người có ích gì?

Pinetti vẫn bình tĩnh:

— Muôn tâu có lẽ là thế. Nhưng hạ thần đã định bụng, không phải trốn lén thoát khỏi Saint Pétersbourg như một kẻ tù tội... mà muốn sao cho mọi người ở đây chứng kiến một lần nữa chút tài hèn mọn của hạ thần!

Sau đó, Pinetti loan báo qua sáng mai lúc 10 giờ, ông sẽ ra khỏi thành, và đều đặc biệt là cửa nào cũng có mặt ông.

Tiếng đồn ra mãnh liệt như nước cuốn, gió tung. Dân chúng

thủ đô bàn tán xôn xao và quyết không bỏ qua cơ hội ngàn năm một thuở để xem tài biến hóa phi thường này.

Thời ấy thủ đô có 15 cửa thành. Dân chúng chia nhau tập trung đến xem, cửa nào cũng đông nghẹt cả một vùng, không chỗ chon chân.

Mười giờ vừa điểm... Năm phút sau, thiên hạ giải tán. Ngàn người như một đều chứng nhận có thấy Pinetti ra cửa thành đúng lúc 10 giờ. Cả 15 cửa nhận thấy như thế.

Trong tờ trình của các sĩ quan trấn ở 15 cửa thành đều một loạt nhìn nhận trong khi kiểm soát giấy thông hành, có tên Pinetti, ra khỏi cửa lúc 10 giờ đúng. Một điều rõ rệt hơn nữa là trong sổ kiểm soát của 15 cửa, đều có ghi tên Pinetti.

Thật là một chuyện thần kỳ, huyền bí, không khác những mẩu chuyện thần tiên do loài người tưởng tượng xưa nay. Dù có hồ nghi bao nhiêu, chuyện Pinetti vẫn là chuyện thật, ghi chép vào sử sách. Chẳng thế mà 100 năm về sau, một tờ báo Anh, có tiếng là nghiêm chỉnh nhất còn đem ra kể lại một cách tỉ mỉ, hào hứng.



1,2,3,4: về lại về

★ THÙY-DƯƠNG-TỬ

1.

đi về thăm viếng thị thành
bàn tay nắm cũ mọc nhành xương khô
đi về còn vọng sông hồ
bài ca tình ái phương mô tìm nàng !
đi về vườn cũ tan hoang
thương trắng thiếu phụ úa tàn đời xuân

2.

kinh kỳ bụi hút xe đi
thành đô nóng nực da chì nám da
chốn này về có mình ta
trẻ thơ òa khóc tuổi già gầy khua
âm thanh phá vỡ tuổi mùa
ngày đi xuân lụn âm thừa vọng lâu
bờ khuya đồ bến giang đầu
người con gái khóc vó câu biệt mù
trắng về ngự đỉnh non thu
nửa giòng sông bạc sa mù tiết đông.

3.

nhân gian lạnh một lối về
hồn thiên cổ động — lại về tuổi xanh
mắt non mi chớp mưa thành
mộ bia tình ái chất thành non cao
hỏi thăm người ở phương nào
cho ta ghé bến. Bình đào chán chường

4.

hào hoa kết tụ về đây
giòng thời gian chảy một ngày hỏi thăm
thị thành gió rét buồn căm
nhân gian vạn cổ về năm phôi trương

niềm đau lửa thể

★ DÂN-CHÍ

Ve vượt dung nhan niềm đau lửa thể
Em đứng lên đôi vú mộng nghiêng hồn
Thuở mặt trời chữa đốt cháy tình sương
Đồi núi ấy lưu ly còn lộng ngọc
Thuyền tóc reo ca giữa nghiêng sa mạc
Đôi mắt em nhỏ lệ bốn phương trời
Mang hình hài của thế kỷ 20 !
Ta thất thểu trong biển đời nhuộm máu
Thi thể hôi tanh, linh hồn tức tưởi
Chém giết nhau cho loạn đảo tình cầu
Ta về đây mong cải táng thương đau
Vời hải cốt của một thời u sử
Vời bào ảnh của một thời nguyên thủy
Ta vươn lên với tầng tích : Trưng bày

Em đầu thai vào thế kỷ hôm nay
Mang uất nghẹn cho trùng dương dậy sóng
Và bình nguyên bỗng dựng vùng biển động
Em vươn vai ca một khúc ca cuồng
Điệu thất tình ! Ôi buốt lạnh tơ sương
Ta chợt thấy, Thiên đường không ánh sáng
Hồn chết ngắt giữa khung trời muội ám
Bỗng vùng lên niu lấy điệu Huyền âm
Niềm đam mê cũng réo gọi tiền thân
Ta kính cần dâng lên lời trần-trối...

Em hãy cho ta đôi dòng nước mắt
Vời một lần vượt mặt đến muôn năm
Vời niềm đau lửa thể vụt phôi trần !

HẮN ngàng mặt, ngơ ngác nhìn những người đang « hành-tội » hẳn, như một con thú bị săn năn nỉ :

— Không ! không ! không mà !

Đám người đồng phục trắng chung quanh sẵn lại, không phải để cứu trợ hẳn, mà để thuyết phục : vừa ôn tồn, vừa cương quyết với tất cả hiệu lực của lẽ phải. Vì luân thường đạo lý, vì lý trí con người, thế nào hẳn cũng phải hy sinh.

— Không ! không !

Hắn luôn miệng phản kháng, như trong cơn ác mộng.

Sự thực không phải là một giấc mơ. Hẳn đã bị bắt nhiều lần, vì giữa công chúng, đã có những cử chỉ phạm đến « thuần-phong mỹ tục ». Được gửi tới một bệnh viện tinh thần, các bác sĩ khuyến dụ anh ta chịu một sự giải phẫu «khốc hại», để khỏi tái diễn những trò tồi bại kia.

Tấn bị kịch ấy là một trong những cảnh đã thúc đẩy bác sĩ Lars Ullerstam viết cuốn : «Thiếu Số Dâm Loạn», cuốn sách đã làm sôi nổi nước Thụy-Điền. Giáo sư, Bác sĩ, Văn gia, nhà Xã hội học, đã đem vấn đề ra tranh luận công khai, người ta đã chiếu những phim nếu ở Pháp đã, làm bật giấy lứ đoàn Bảo Tục.

Bác sĩ Ullerstam đã nói với tôi rằng :

— Tất nhiên, sự thiếu một bộ phận phải được đương sự đồng ý. Nhưng dù cho không thì hành chẳng nữa, bạn cứ tưởng tượng một kẻ lo âu, kinh hãi, đang bị xã hội rề rệu, chỉ tên vạch mặt vì những cử chỉ mà thiên hạ coi là dâm loạn, lại nghe thấy nói đến những sự giải phẫu ghê gớm ấy, thì tâm trạng khủng hoảng biết đến thế nào !

— Đó chỉ là một vụ điển hình— bác sĩ tiếp với giọng có lúc hùng hồn, có lúc e dè— còn bao nhiêu vụ khác, không « dữ » như thế, nhưng không kém bi ai. Cái ngược của xã hội ta là đề cao quyền tự do, hạnh phúc của con người, lại hy sinh một thiếu số. Tôi phải bênh vực cái số người mà ít kẻ dám nói tới ấy. Số người mà tôi gọi là Thiếu Số Dâm Loạn. Tại sao cấm họ không được sung sướng ?

Ở Ba Lê, được tin bên này có những sự biến rất lạ, tôi liền sang Thụy-điền để xem ở cái nước có tiếng là phong tục dễ dãi này, có nhà trí thức nào dám chủ trương một cách rất đứng đắn sự thiết lập những «nhà chữa» do ban An ninh xã-hội kiểm soát, tính giá hạ cho những thanh niên còn tuổi học sinh. Và thành lập những đoàn « hộ lý » để giúp

SỰ TẠO BẠO
CỦA Y-HỌC
THỤY - ĐIỀN

• THIẾU ẮN
và TRẦN TỰ

NHỮNG NHÀ THƯƠNG CHỮA DÂM

những kẻ không đủ điều kiện giải quyết sinh lý !

Bác sĩ «Dâm», cái biệt hiệu ấy do dân kinh đô Stockholm là người yêu thích đến thờ phụng sự công bằng.

— Nói thẳng ra : Những kẻ mà tình dục được coi là «bình thường» có đủ sự dễ dãi. Những kẻ bị mệnh danh là bất thường, loạn dâm, bị xã hội ruồng bỏ, luật pháp truy tố. Mà phân biệt « bình thường » với bất thường, rất khó ! Những trường hợp tình dục lệch lạc là do bệnh tinh thần gây ra, sao lại cấm đoán người ta không được thỏa mãn !

Khi cuốn sách của bác sĩ Ullerstam ra đời, một giáo phái

Thụy-Điền cho là do Quỷ sứ xúi giục tác quái. Nhiều nhà phê bình nói Tiên sinh là bác sĩ bệnh viện tinh thần ở Beckomberg không đúng chỗ, đáng lý ra, tiên sinh là một bệnh nhân thì phải hơn ! Nhưng một hội phụ nữ trách bác sĩ chỉ nói đến nam giới thôi. Và tại một câu lạc bộ, những sinh viên cấp tiến tổ chức một cuộc tranh biện về tình dục suốt hai ngày liền, choán rất nhiều cột trên mặt các báo chí.

Họ trình bày những gì ?

Bác sĩ Ullerstam bảo tôi :

— Những sự lệch lạc về tình dục thường khi là một vấn đề học. Tất nhiên không phải vấn đề luân lý. Nhưng, vì người ta đem luân

lý đặt không phải chỗ. mới gây ra vấn đề xã hội. Cái bi kịch của «thiếu số Dân Loạn» do phản ứng của hoàn cảnh, của xã-hội. Xã-hội bất công đối với họ. Đối với cái «dâm» của những kẻ được coi là «bình thường», xã-hội tỏ ra rất thông-cảm. Những kẻ thân suy; liệt dương, di tinh, mộng mị, được y học chú ý đến rất chu đáo. Còn đối với những kẻ bị xem là «dâm loạn», thì khe khát lạ thường.

Cái mà tôi đề nghị, không phải chỉ là dung túng không thôi, mà là dựng một thể-chế cho tình dục của Thiếu số được tự do phát tiết và thỏa mãn, tùy theo sở thích riêng.

Theo bác sĩ, trong chương trình thông-tin phải có cả môn tình dục, các báo được mở những mục rao vặt «Dâm loạn»; chính quyền cho chiếu những phim riêng biệt.

Lập những hội quán để cho những hội-viên tìm bạn phù hợp với dục tính riêng của mình. Sau hết, dựng những bệnh viện dâm-loạn, dưới quyền kiểm soát của bộ y-tế, để cho tất cả những dục

tính con người được thỏa mãn. Rồi sẽ có những đoàn «nữ truyền-giao tình dục», các cô «hệ-lý» đi đến tận nhà những người khó rồi nơi trú ngụ.

«Dâm», bác sĩ nói:

— Nhiều người mới nghe nói, đã kêu trời! Có cái gì quá đáng? Một tổ chức như thế chỉ là hợp thức hóa, với mọi bảo đảm về vệ sinh, y tế, những sự đã xảy ra, đang xảy ra, và sẽ còn xảy ra mãi, ở khắp mọi xứ, lên lút, cầu thả, và nguy hại. Thành thực mà nhìn nhận «nó», «nó» sẽ không ngấm ngấm gây cho con người ý tưởng tội lỗi, ấy là chưa nói đến những bệnh hiểm nghèo, những điều rắc rối, đảo điên xã hội.

Sau cuộc tranh luận công khai trước một số hơn 700 nhân vật tại một trong nước, 80% quyết nghị rằng mọi kiểm duyệt về văn đề này phải bãi bỏ. Và cuốn phim chiếu cho cử tọa xem, được coi là vô hại.

Lạ cho Thụy Điển, một quốc gia mà dân chúng được tự do

luyến ái, ảnh khỏa thân 100% được trưng bày trên sách, báo, lại đang khủng hoảng về vấn đề tình dục. Tranh ảnh khỏa thân đầy rẫy, nhưng người thực hành chủ nghĩa khỏa thân ít hơn là ở Côte d'Azur. Ở Stockholm, từng đoàn thiếu niên áo bờ-lu-dong đen, thời thường đánh xe đem các bạn gái sắp 13 tuổi đêm đêm vào chơi trong các khu rừng quanh đô thành.

— Nhưng chúng không còn biết chúng là con trai nữa, một cô gái Thụy Điển than thở; và gần họ, chúng tôi cũng cơ hồ không nhớ mình là gái nữa! Những việc xảy ra, chỉ là hình thức tự động như máy. Có khi thì nhút nhát, vụng về, họ uống, uống để tỏ ra dạn-dĩ, rồi uống đến gục thì thôi! Nhiều kẻ ón hơn, nghĩ đến gia đình, công

việc. Đó cũng là một hình thức chạy trốn.

Bác sĩ Ullerstam cười mà chịu rằng:

— Người ta nói nước tôi, tình dục được tự do. Đó chỉ là một công thức xã-hội. Trai, gái, mỗi bên thủ một vai trò, không phải họ khao khát, mà là do không thể, sẽ bị chê là lạc hậu. Thường khi, gần những gái ngang ngược, hay từng trải, đàn ông Thụy-Điển tỏ ra nóng nảy, cộc cằn. Dân Thụy-điền, tuy thế, mà thuần-khiết, vụng về nghệ thuật yêu đương! Vì thế, tôi muốn gây cho họ phong phú tưởng tượng.

Lạ cho Thụy-Điền! Điều yêu sách «om sòm» nhất, và khiêu khích nhất ấy, chung-cục bất ngoại sự được mơ mộng, lãng mạn mà yêu!



★ VUA TÔI

— Vua Thành-Thất đến viếng lăng Tả-quân Lê-văn-Duyệt tại Bà-Chiều. Sau khi dạo chơi xem ngoài vườn. Nhà-vua bước vào trong điện thờ. Ông Từ giữ lăng vội vàng thấp đèn hương và đánh chuông, xong rồi thưa với nhà Vua:

— Tâu Ngài, đèn hương rồi, xin mời Ngài lạy.

Cửu Hoàng đứng đọc mấy câu đối, liền quay lại trừng mắt ông

Từ:

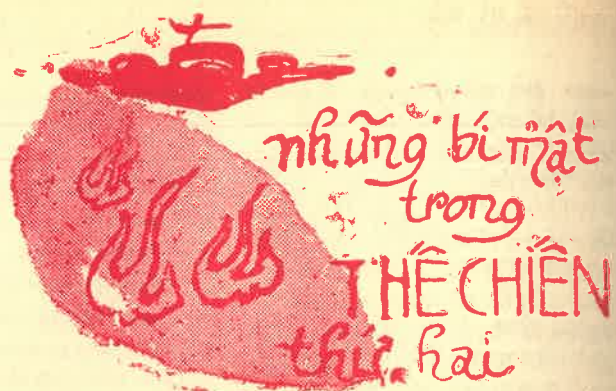
— Nó lạy tao chứ tao lạy nó à?
(Nó, tức là Lê-văn-Duyệt).

PHONG-DU

NEUROTONIC

BỔ ỨC
Tăng cường trí não

575 BYT 20-11-63



★ Chiến Sơn

Ý bị loại ra ngoài vòng chiến đấu.

Chiếm được đảo Sicile, Đồng-Minh đã chiếm được cửa ngõ của pháo đài Âu-châu và chuẩn-bị đổ-bộ lên đất Ý.

Theo Hiệp-ước Đình-chiến ký kết ngày 3-9-43 thì Ý phải giao cho Đồng-Minh toàn-quyền sử dụng hạm-đội và tất cả phi-trường và hải-cảng trên đất Ý.

Mục-dịch của Đồng-Minh là chiếm trọn nước Ý, loại nước Ý ra khỏi vòng chiến-dấu, dựa vào quân đội Ý để tổng cò quân Đức ra khỏi bán-đảo này. Nhưng mục-dịch đó không đạt được vì quân Đức đã biết trước và ra tay trước.

Ngày 8-9 vua Victor Emmanuel với thủ-tướng Badoglio thoát

được vòng vây của Đức ở chung quanh La-Mã và tuyên-bố xác-nhận đã ký-kết Hiệp-ước Đình-chiến, vì không còn đủ lực-lượng để chiến-dấu chống Đồng-Minh và ra lệnh cho quân-đội Ý không được đánh lại Đồng-Minh, và có quyền kháng-cự chống các cuộc tấn-công khác bất cứ từ đâu lại. Và như thế có nghĩa là cho phép quân đội Ý chống lại quân Đức, bạn đồng-minh cũ của mình.

Dân Ý mừng hết lớn. Họ biểu-tình ở nhiều nơi. Mừng nhứt là quân-đội Ý. Họ không thích chiến đấu bất kỳ chống ai. Họ không thích đánh lại Đồng-Minh vì họ sợ. Họ cũng không thích đánh lại quân Đức vì họ ngăn Đức, mặc dầu họ không ưa. Họ chỉ thích

NHỮNG BÍ MẬT

được giải-ngũ, bỏ súng về nhà và sống lại cuộc sống thanh-bình sau những ngày gian-khổ trong khói lửa binh-đao.

Phản-ứng của quân Đức mau như chớp nhoáng. Chỉ trong vài giờ họ đã làm chủ tình hình, bắt làm tù binh 80 sư-đoàn quân Ý. Họ thu được 1.255.000 khẩu súng, 38.838 đại liên, 9.988 đại-bác, 970 chiến-xa, 4.553 phi-cơ. Máy bay Đức đã ném bom làm chìm chiếc thiết-giáp-hạm Roma. Ngày 10-9 họ chiếm trọn thành La-Mã.

Đồng thời Thống-chế Kesselring chuẩn-bị đối phó với cuộc đổ-bộ của Đồng-Minh. Ông tập trung một lực-lượng hùng-hậu trên những ngọn đồi bao quanh dinh Salerne là nơi quân Anh-Mỹ sẽ đổ-bộ. Ông để cho bộ binh họ lên bờ bình-yên rồi ông mới ra lệnh cho 11 tiểu-đoàn chiến-xa khai hỏa và tấn-công, bao vây địch và cắt quân Anh-Mỹ ra làm hai khúc không liên-lạc được với nhau. Quân Đức còn ngăn-cản không cho chiến-xa Đồng-Minh đổ-bộ để yểm-trợ lực-quân.

Trước tình-thế đó, bộ Tham-mưu Đồng-Minh đã tính ra lệnh thối lui thì hạm-đội đổ-bộ liền cho sử-dụng toàn-bộ trọng pháo để yểm-trợ. Hạm-đội này gồm có 6

thiết-giáp-hạm, 15 tuần dương hạm, 59 diệt ngư lôi, 8 hàng-không mẫu-hạm. Nhờ thế mà cuộc đổ-bộ không đến nỗi thất-bại.

Quân-đoàn của Thống-chế Montgomery đổ-bộ ở Taranto liền lên Salerne để tiếp viện.

Quân Đức bỏ miền Nam rút về miền núi Apennins để cố thủ miền Bắc.

Hitler lật đặt cho tổ chức một, chánh-phủ bù-nhìn do Mussolini lãnh-dạo, một chánh-phủ phát-xít Cộng-hòa thân Đức để chống lại với nhà Vua và chánh-phủ Badoglio.

Việc làm trước tiên của Mussolini là ra lệnh bắn bỏ những kẻ đã phản ông trong đó có rề của ông là Ciano.

Nhưng Mussolini đã hết thời. Đảng Phát-xít Cộng-Hòa của ông không thể so sánh được với đảng Phát-xít của ông lúc trước vì nhân dân Ý thích Hòa bình, ghét chiến tranh, oán người Đức nên không còn muốn về phe với những kẻ hiếu-chiến. Hơn nữa, quân đội Ý đã tan rã và quân-đội Đức cũng đã bắt đầu suy. Ai đại gì mà còn theo những kẻ sắp chết?

Đồng-Minh đổ-bộ ở Ý rất chậm, gặp rất nhiều khó-khăn vì quân Đức chống-cự ráo riết, mặc

dầu quân Ý đã bị loại ra ngoài vòng chiến cuộc.

Tuy nhiên, thắng lợi cũng đã nghiêng hẳn về phe Đồng-minh.

Từ ngày đình chiến, Hạm-đội Anh hoàn-toàn làm chủ tình-thế ở Địa-trung-Hải. Hạm-đội Ý đã không chống đối lại còn đặt dưới quyền chỉ huy của Đồng-Minh là một thắng - lợi ở mặt bề. Ở trên bộ quân-đội Ý kể như hoàn-toàn vắng-mặt ở phe Trục. Chẳng những ở Ý mà ở những nơi nào phe Trục còn chiếm đóng quân-đội Đức phải lập tức thay thế cho quân Ý. Và sau bao nhiêu tổn-thất nặng nề, quân - đội Đức cũng không còn đủ người để chống giữ khắp các nơi. Du-kích mọc lên như nấm ở Pháp, ở Ý, ở Nam - Tư. Hy - Lạp và ở tất cả các nước còn bị chiếm đóng. Những cù-lao Corsé và Sardaigne lần lượt giải-phóng. Những thị-trấn ở miền Nam nước Ý cũng lần hồi lọt vào tay Đồng-Minh kể cả thành La-Mã.

Nhưng Đức cũng còn cố-thủ nhiều nơi và còn chờ một biến-ố

là cuộc đổ-bộ của Đồng-Minh ở mặt trận phía Tây. Mờ được mặt trận phía Tây thì ở mặt trận phía Đông, Nga sẽ phản công quyết-liệt hơn để giải-quyết chiến-tranh.

Phòng-thủ thun giãn

Mặt trận phía Đông, tới mùa xuân năm 1943 còn dài tới 2250 cây số.

Đức chỉ có 200 sư-đoàn, 500 phi-cơ săn giặc và 1.200 phi-cơ oanh-tạc.

Phía Nga đông gấp hai, trọng pháo mạnh hơn và không-lực cũng mạnh hơn.

Ngày 13-10 Tổng-Trưởng Tuyên-Truyền Goebells tuyên-bố : « Quân ta đã ghi được một thắng lợi phòng-thủ ». Thắng lợi phòng thủ là thắng lợi gì ? Ý người Đức muốn nói họ không tấn-công, họ chỉ phòng thủ họ chờ địch tới, họ đánh và họ đã thắng địch.

Nhưng cũng có thể hiểu rằng họ không dám tấn-công, họ chỉ phòng thủ thôi. Địch kéo tới, họ đánh thua nhưng họ nói họ thắng.

Ở một thông-cáo khác còn có thêm một danh từ là « phòng thủ thun giãn » (Défense élastique). Thun giãn như cao-su. Và như thế có nghĩa là : Địch tấn-công, ta thun lại chỗ này rồi giãn ra chỗ khác. Một quân đội vô-dịch như quân Đức hễ ra trận là chỉ hăm-hở tấn-công mà nay lại phải giữ thế thủ là một điều thất lợi. Huống chi còn phải thun lại để giãn ra thì chắc là

thua rồi. Còn thun giãn thì chưa đến nỗi thua hẳn vì còn có đất để rút lui. Tới khi ở cả hai mặt trận người ta đều tấn-công tới tấp và đánh ép lại thì chỉ còn có nước thun, chứ còn đất đâu mà giãn.

Và chuyện đó sẽ xảy ra sau ngày Đồng-Minh đổ-bộ để thành-lập mặt trận phía Tây. Và ngày đó cũng không còn bao xa nữa.



★ TIẾT KIỆM

Một anh thợ đến Bác sĩ. Bác sĩ khám bệnh xong, bảo :

— Bệnh nặng lắm. Tôi triệt để cấm anh uống rượu, hút thuốc,

đi xi-nê, trong một thời gian.

— Thưa bác sĩ, tại sao thế ạ ?

— Không tại sao hết cả. Như thế thì anh mới tiết kiệm được số tiền thuốc anh còn thiếu tôi năm ngót.

★ ĐI NGHỈ MÁT

Một công chức ở Saigon đi nghỉ mát Nha-Trang. Ông thuê phòng. Chủ phòng hỏi :

— Thưa ông, ông có muốn 8 giờ sáng mai chị ở cửa tôi gọi dậy không ?

— Khỏi cần. Tôi quen dậy 7 giờ.

— Thế thì 7 giờ ông đánh thức dùm chị ở tôi, vì chị ấy có tật ngủ trưa, cứ 8 giờ mới dậy !

PHONG-PHÚ



NEUROTONIC

BỘ ỐC

Lương củng trị nhô

575 BYT 20-11-49



ĐỘC THOẠI

★ THÙY DƯƠNG-TỬ

— Đ.M. chúng bây. Nói cái gì? Đói à. nghèo à? Ừ, có lý đó.

Đ.M chúng bây. Nghề sỹ: nghèo. Đói, rồi bọ? Ừ, tụi bây có lý đấy.

— Tụi bây giàu, dư ăn—có tội bại không? Chúng tao: nghèo. Đói cả lũ tìm từng đồng húp cháo, từ khước địa vị— về quán trọ nhân gian cười uống cháo, nhai tương rau đôi bữa. Nghèo ơ! là nghèo. Đếch cần than. Chúng ta có xin xỏ tụi bây đâu.

— Minh — bỗng đứng dậy gập tào lang thang ở lãng-ông bà chiều tao có hẹn mấy đâu? mấy lại dờ cái giọng trịnh trọng với tao, sao không có căn bản làm ăn; lang thang hoài vậy?

— Đ.M. mầy. Làm ăn như thế nào? Căn bản như thế nào?

Tao đâu có căn mấy thương hại — mầy thương hại cho tao được cái gì?

— Đ.M. mầy. — Bảo chúng ta làm công chức à? cu-li à? Bộ trưởng à?

— Đếch cần.

— Minh ơ, mầy đã ôm cái

ĐỘC THOẠI

mộng: ngày 2 buổi đúng giấc đúng giờ. Tới tháng lương lương tám chín ngàn ăn, ngủ, đi chơi, đi làm— còn gì nữa không?

— Đ.M. chúng mầy, kết cục cũng chừng đó thôi.

— Rồi thời gian sẽ nói gì với chúng bây?

— Đau buồn, mong nhớ hay mong ước?

Chúng bây giàu ư? giàu muôn đời hay nghèo muôn đời?

— Ừ — Chúng bây giàu đó, giàu tiền của xe hơi, nhà lầu.

— Nhưng có giàu con tim và rí óc?

Tụi bây cười đi, dờ đi — bỏ tiền ra đòi gái đẹp, gái xấu như ngoại lai đã đời.

Bao nhiêu hồng nhan vừa nở, phải đòi xác (500) năm trăm (1000) một ngàn. Vì hoàn cảnh hay không hoàn cảnh (?) Rồi đi đến đâu hỡi em trẻ, em già?

— Hỡi những tên nghệ sĩ thực thụ, lang thang, không nhà, không cửa. Vì thời đại dồn ép nhẩy vào cái này, cái nọ để nuôi vợ nuôi con, có khác gì con đi mới vào nghề căn rặng chịu trận đề suốt đời ôm cái uẩn khúc không nguôi!

— Hỡi Tú, hỡi Thương, hỡi Thiện, hỡi Hồng,

hỡi hỡi và hỡi hỡi... Đều chịu trận đến cùng độ. Đ.M... có cần gì bật ra tiếng khóc. Tiếng khóc bây giờ trở thành vô nghĩa. Tự tử à? tiếc thương cuộc đời à? ham sống à? Đếch biết (?) Tụi bây rần mà hiểu vậy.

— Hỡi Minh, hỡi Hoàng, hỡi hỡi... Có bao nhiêu chứng chỉ? bao nhiêu cử nhân? tiến sĩ? công chức hay kỹ sư? Bộ này hay bộ nọ? Đầy đủ và đầy đủ nhỉ, ôi, vinh hạnh biết bao.

— Đ.M.. mầy, nghe đay đề hiểu tụi tao. Đề hiểu chữ « Đói » chữ « lang thang ».

Thiện. Ừ, Thiện. Cái tên này có lẽ không xa lạ gì với các người — nếu các người chịu đọc những tạp-chí ở Thủ đô Saigon.

Thiện đậu cao học Anh-Quốc (rất trẻ) bỏ trình luận án tiến sĩ về Saigon.

— Làm gì?

— Xin thưa: lang thang, làm thơ và « Đói » ạ. Hỡi Minh, hỡi Hoàng. Chúng ta đâu có cần tụi bây thương xác. — Đề 2 chữ thương xác dành cho chúng bây thì đúng hơn.

— Tụi bây thương xác cái gì? và biết cái gì đề thương xác? tội nghiệp? Trong khi máu của bạn bây, xương của bạn bây chảy thành suối, phơi thành núi

thì lúc đó tụi bây ngồi tại nhà, tại quán mà tội nghiệp à?

— Trời ơi, cay đắng hơn nữa: « thắng có tài nhưng không gặp thời ». Hãy cầm ngay những câu nói ấy. Rán tìm câu hỏi mà tự hỏi bây trước, trước khi buông lời ấy với chúng ta hay bạn ta.

Đ. M.: nghệ sĩ: nghèo. Đói.
— Ôi, tấn hài kịch, bi, hùng tang thương quá.

— Hỡi Nhung, hỡi Liễu, hỡi Lan, hỡi Liên, hỡi Hà, hỡi Huệ, hỡi hỡi và hỡi hỡi...

— Vì sao mà ta thương các em mà ta bỏ đi?

— Vì sao các em yêu mà ta từ khước?

— Nguyên nhân nào, và không nguyên nhân nào?

Đừng hỏi nữa. Ta lang thang và đói.

— Cái gì là sự nghiệp, công danh? Tương lai? Ta chỉ buông tiếng cười điên dại và không điên dại.

— Hỡi Từ, hỡi Thiện,

hỡi Thương, hỡi Hồng, hỡi hỡi và hỡi hỡi... Nối gắp Thời, quay về mỗi cái tạm yên lặng.

Trong u tịch này, trong cô đơn này, trong đáy mắt này— không còn đau thương. không còn u buồn, xin các người đừng lôi chúng tôi ra, chịu trận như lôi những nàng con gái mới lớn cần rặng chịu trận năm trăm, một ngàn trong cái xã-hội này.

Nếu cần— chúng tôi không cần cái gọi là pháp luật hay bổn phận mà các ngài đã đặt. Chúng tôi mặc-nhiên sẽ nhả đạn như những người đã nhả đạn mà không biết hiện hữu có mình.

Hỡi những bàn tay ghì thép súng, rán tạo nếp nhăn, nhưng không tìm thấy trên vùng trán ngày thơ.

Thời, im đi tất cả. Nếu cần: Vô vi, và ngược lại chửi thề.

PHONG-PHÚ

NEURÓTONIC

BỔ OC
Tăng cường trí não

575 ĐYT 20-11-65

LÊ VĂN TRƯƠNG

GIẢI THOẠI
VĂN CHƯƠNG

làm thơ

* Tân-Hiến

Hôm nay, viết trong mưa, tôi thấy thấm thía hơn bao giờ hết, câu thơ:

*Il pleure dans mon coeur
Comme il pleut sur la ville*

những giọt nước đầu mùa rơi xuống, mà rơi rất nhiều, và rơi rất mau, khiến tôi tránh lòng nghĩ đến một buổi nào, cách đây thế mà đã hơn một phần tư thế-kỷ. Ôi! Ngày hôm ấy, một

buổi đầu hè, cũng mưa tầm tã như hôm nay, anh Lê-Văn-Trương đang nằm trong trại ở Láng, thối nhiên vùng dậy gọi chúng tôi:

— Các chú! Mặc quần áo đi chơi! Đặng Đình Hồng, Khôi « Chết » (tên tác phẩm) và tôi cùng ngạc nhiên.

— Thưa Anh! Mưa thế này, đi thì ướt hết, còn thú gì nữa! Anh Trương « hừ » một tiếng,

— Các chú tâm-thường quá! Cứ phải tốt trời mới đi chơi được! Mưa có cái thú của trời mưa! Đi! Mặc áo mau!

Lời giục của ông anh kết nghĩa họ Lê với tôi bao giờ cũng là một mệnh lệnh nên tuy có « làu nhàu » nhưng thắm thôi! Ai nấy vội chỉnh tề y quan.

Ra đến đường cái, trong khi chờ xe, anh Trương bảo chúng tôi:

— Hôm nay, chúng ta ra Khâm-Thiên. Trông thấy nụ cười thoáng nở trên môi Đặng Đình Hồng, huynh trưởng dơ một ngón tay trở:

— Ấy dơi! Nói đến Khâm-Thiên là Ông mãnh cười ngay được. Hồng biện bác:

— Bẩm anh, con người ta, gái thì dờ ngừo, cù thì phải buồn, mà, nói đến đi hát, thì phải khoái chứ!

Anh Trương nghiêm động:

— Ai bảo đi hát.

Hồng hỏi lại:

— Thế thưa Anh, không hát ra Khâm-Thiên chi!

Anh Trương lắc đầu, nhìn Hồng với một vẻ thương hại:

— Chú kém quá! Cứ nói đến Khâm-Thiên, Vạn Thái, là y như nghĩ đến đi hát cô đầu. Ngoài ra, không còn biết làm cái gì nữa!

Nói đến đây, huynh trưởng lặng im. Anh Trương hay có lối nói nửa vờ, rồi ngừng lại, để xem anh em có cảm, có nghĩ cái điều anh cảm-nghĩ không. Anh gọi đó là lối thần giao-cách cảm (télépsychie) căn cứ vào đây, anh đánh mức cảm thông của tình bạn và tư tưởng.

Tôi nghĩ bụng: Mưa gió này, ra Khâm-Thiên, mà không đi hát thì còn làm cái cóc-khò gì! Thăm bạn? Tôi bói tìm trong trí nhớ suốt phố Khâm-Thiên, cả giấy chần, đến giấy lẻ, luồng tưởng tượng chạy đi, chạy lại từ đầu đến cuối, chỉ thấy những cô đầu là cô đầu!

Giết ai ra bạn quen, ở Đệ Nhất

Lộ trong Bốn Đường Sơn Phấn của nơi Nghìn Năm Văn Vật?

Mà bạn—theo tôi nghĩ—thần quí đến cái độ anh em chúng tôi phải mạo vũ đi tìm, như Lưu Bị đi tìm Gia Cát Lượng, thì chỉ có bạn văn!

Một ý tưởng loé lên trong óc, tôi reo:

— Đúng rồi! Đại huynh định đến đầm Liên-Hoa rồi, chứ gì!

Trương cười:

— Ừ! Thăng này khá!

Đình Đặng Hồng, Khôi « Chết » ngơ ngác.

— Đến đầm Liên-Hoa làm gì?

Tôi toan đáp, anh Trương đã chặn:

— Thiên cơ, bất khả lậu! Muốn biết việc sau ra sao, hạ hồi phân giải!

Hai đứa tôi khúc khích cười mặc Hồng, Khôi, ngơ ngẩn. Là vì chỉ có anh Trương và tôi biết cái người định tìm ở đầm Liên-Hoa, Hồng, Khôi vào Láng sau, nên chưa biết rõ những thân hữu của anh Trương.

Đến Cổng Trắng xuống xe, chúng tôi bước theo một ngõ

hẻm, men tường gạch ra lối vắng sau giấy nhà hát.

Một vũng nước ao tù, lơ thơ mấy bèo rau muống, rác rưởi và dơ bẩn nổi lênh bênh. Đây, cá nòi mang một danh hiệu rất nên thơ « đầm Liên-Hoa »!

Sát ngay mép bờ, một cái chòi lá dựng trên bốn cọc gỗ mục. Trong liều một người đang ngồi phục vị trên chiếu lúi húi viết.

— Ê! Trần!

Người đang viết ngồi thẳng lên quay mặt ra; Trần Huyền Trần! Thấy chúng tôi, Huyền Trần tươi ngay nét mặt:

— A! Hữu bằng tự viễn phương lại, bất diệc lạc hồ!

Bỏ chiếc thang tre xuống làm cầu cho khách trèo lên, Huyền Trần vội vã gấp tập giấy đang viết, để xuống dưới chõng sách.

— Mưa thế này, mà các huynh chịu khó lặn lội đi tìm đệ, quí hóa đấy!

Nhà chật hẹp, không đủ chỗ, Khôi « Chết » phải ngồi ngoài cửa.

— Mặc quần áo đi chơi!

PHÒNG THỤ

NEUROTONIC BỔ ỨC
Tăng cường trí não

STY BVT 20-11-65

PHÒNG THỤ

NEUROTONIC BỔ ỨC
Tăng cường trí não

STY BVT 20-11-65

Huyền trần nhìn trời :
— Mưa đi đâu ! Hay đề đề đi
mưa rưng về uống ?

— Mưa đã có xe, lo gì ! Thăng
bộ mau, xuống ngã tư, đập!
Huyền Trần không đợi giục
đến lần thứ hai.

Trong khi Trần cúi húi thắt cò-
ra-vát, anh Trương lật chồng
sách kéo tờ giấy viết giở ra coi
Trần viết những gì. Té ra là một
bức thư tình, mở đầu với mấy
chữ thật nắn nót :

Em-Yến,

của anh muôn đời...

Anh Trương phá ra cười :

— Cha cha! Ông tướng đang
yêu đương !..

Huyền Trần giật vội tập giấy :

— Truyện ngắn đấy mà.

— Hừ! khéo vờ! Việc gì phải
dấu chữ ..

Trần đỏ mặt, quay vào lấy
giấy chùi đầu.

Tính Huyền Trần hay làm
đáng, lại được rủ đi ăn chơi,
nên chảnh chòe, nắn nót khá lâu.

Ngồi nhìn cảnh hồ nước tù
hãm, dơ dáy với túp lều mọc
ngay đằng sau cổng hậu một nhà
hát, anh Trương bỗng cao hứng
bảo Huyền Trần :

— Tớ thì không biết làm
thơ như các cậu! Nhưng, đối cảnh
này, không thể không có mấy câu
Vịnh Huyền Trần....

Anh lầm nhảm một lúc, rồi đọc:

Đit đi lời ra một túp lều,
Nhân-tâm thiên hạ nổi lều
bều!

Có chàng thi-sĩ ngồi trong đó
Viết chữ tương tư, sớm lại
chiều?

Cả bọn phá lên cười!

Đêm ấy, tom, chát, thơ phú măn
canh. Rồi Huyền Trần theo chúng
tôi về Láng, ở luôn mấy tháng.

Huyền-Trần tính nhát ma, ở
bàn giấy anh Trương có đề cái
xương sọ người, trắng hếu. Lắm
đêm, thao-thức không ngủ.
Huyền Trần trông cái đầu lâu
mà thêm ngán.

Rồi chiến tranh Nhật đảo chính
Pháp, nhà thơ Trần Huyền Trần
theo tiếng gọi của anh em đồng
chí, một sớm lên đường tranh
dấu.

Trước khi ra đi anh viết một
bài Tạ từ, lưu niệm cho anh
Trương :

Thôi thế anh về yên xóm cỏ
Xứ nghèo đã còi gốc yêu

đương. Nhớ nhau vầy bút làm mưa
gió.

Cho đồng xương đời nở sắc
hương.

Thôi thế anh về yên xóm cỏ
Có buồn khêu lại ngọn tàn
đăng.

Chứ tôi, bệnh trẻ không than
thở.

Với chiếc đầu lâu chẳng nói
năng.

Thôi thế về đi, tôi đi đây,
Chim nào có cánh không
thêm bay

Cây nào có gió không thêm
lay

Lòng nào có máu không thêm
say.

Tôi đi thực đấy dù gian khổ.

Đời có như người tương bị
thương.

Một tối rừng mình lau máu
mù.

Cũng không khép mắt đóng
sa trường.

Thôi đợi mùa kia trái chín
lành.

Tóc này về rúc với râu anh
Bây giờ nốc cạn ba chung rượu.

Mà kẻ tâm tình thừa tóc xanh
.....

Mưa ! Những giọt mưa tầm tã
trút sầm xuống lòng tôi. Chao ôi!
Một phần tư thế kỷ đã qua rồi,
cuốn theo bao nhiêu cảnh, bao
nhiều việc, bao nhiêu người.

Nhất đán vô thường vạn sự
hưu!

Dưới mái hàn gia, anh
Trương có nghe tiếng mưa rơi?..

● ★

Dũng

midol

1360/BY.T/DPDC.

trị các chứng đau nhức
và cảm cúm
CÓ BÁN TẠI CÁC NHÀ THUỐC TÂY

Dũng

midol

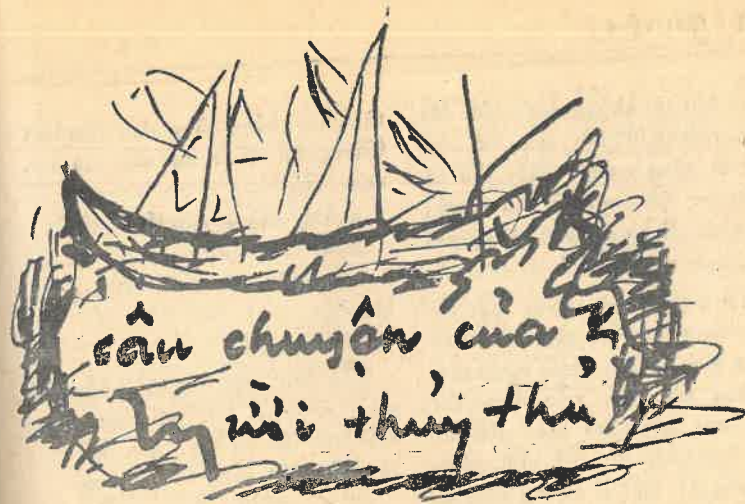
1360/BY.T/DPDC.

trị các chứng đau nhức
và cảm cúm
CÓ BÁN TẠI CÁC NHÀ THUỐC TÂY

suy tư

Khẽ trở bước trong nắng chiều đại lộ
Nghe ưu tư vừa thức giấc trong hồn
Đường Tự Do, Lê-Lợi, Lê-Thánh-Tôn
Thiên hạ vẫn tung bừng phiên chợ Tết
Ta lạc lõng với cõi lòng lịm chết
Đáng cay này là dư vị tương tư
Ta đắm mê trong bề ái mật mù
Mãi hờn giận với hoài nghi thắc mắc
Vườn tình ái quả muôn ngàn gai góc
Trái yêu đương đáng giá vạn lần buồn
Hải được rồi hương vị chát chua hơn
Ta nếm thử rồi tay bưng mặt khóc
Cho nấc nghẹn về trong hồn cô độc
Người yêu ơi, ta đòi hỏi quá nhiều
Mà làm sao giải thích được tình yêu
Ta ích kỷ muốn độc quyền ngự trị
Vâng vẫn biết quả là mình vô lý
Ta đi n rồi hay chưa tỉnh cơn say
Tháng năm về giết chết tuổi thơ ngây
Ta nuôi tiếc quãng đời xưa hé đại
Mà giờ đây nét ưu tư còn lại
Mình già chưa, sao cần cõi tâm hồn?
Chán chế rồi, ôi giấc mộng yêu đương
Ta trót lỡ tôn người làm thần tượng
Người kiêu hãnh trong giấc mơ ảo tưởng
Nét hào hoa, tao nhã buổi đầu tiên
Ta bàng hoàng ngỡ gặp đặng tiền duyên
Nhưng thực tế chỉ nhận toàn bất mãn
Quá hấp tấp nên giờ nhiều chán nản
Người tầm thường như muốn vạn người ta
Ta lạnh lùng toan lặn lẽ lưc xa
Nhưng chợt hối, chợt buồn, rồi chợt tiếc
Vội quay lại với mắt nhìn tha thiết
Xin người yêu đừng chấp kẻ điên cuồng
Người mãi là thần tượng ta suy tôn.

* THƯƠNG-LAN



* Anton Chekhov

● HOÀI KHANH

AN H sáng mờ nhạt lui ra xa hải cảng, và người ta chỉ còn thấy một bầu trời đen như mực. Chúng tôi cảm thấy những đám mây bão nặng nề trên không sắp sửa tan thành cơn mưa, và bầu trời nặng nề, ngạt thở mặc dầu có gió và lạnh.

Một phần tư trong toàn thể thủy thủ chúng tôi chen chúc nhau bất thãm. Tiếng la lối, cười đùa của bọn say rượu rầm trời. Một trong những người bạn chúng tôi đang chơi trò gáy như một con gà trống. Một cơn lạnh nhẹ nhàng chạy qua thân thể tôi từ

phía sau gáy đến suốt gót chân, như thể một phát đạn lạnh nhỏ rót xuống thân thể trần truồng tôi từ ở một lỗ hồng phía sau đầu. Tôi đã run rẩy bởi hai điều một là vì lạnh hai chắc chắn là vì những nguyên nhân khác mà tôi ao ước được diễn tả ra đây.

Trong quan niệm của tôi, con người như là một qui tắc, bị ôi; Và người thủy thủ đôi khi có thể là kẻ bị ôi nhất trong tất cả các sinh vật trên trái đất — bị ôi hơn thú vật hạ cấp nhất, mà điều này, ít nhất là cái cơ để y vâng theo bản năng của y. Có lẽ rằng điều đó tôi có thể lầm lẫn

kể từ khi tôi không biết đến đời sống, nhưng lúc bấy giờ nó cho tôi biết rằng người thủy thủ có nhiều cơ hội hơn bất cứ người nào khác để khinh miệt và nguyên rủa chính mình.

Một người mà trong bất cứ hành động nào có thể ngã nhào xuống biển từ nơi chiếc cột buồm để chôn kín vĩnh viễn dưới làn sóng, một người mà y có thể bị chết đuối, khi đó chỉ một mình Thượng đế biết y không cần gì cả, và không một ai ở đất liền cần thấy thương xót y.

Chúng tôi là những người thủy thủ uống khá nhiều rượu Vodka và mất dạy, vì chúng tôi không biết người ta cần đức hạnh như thế nào ở giữa biển cả. Tuy vậy, tôi sẽ tiếp tục kể.

Chúng tôi đang bắt thăm. Có hăm hai người trong bọn tôi mà họ đang đứng nhìn bây giờ đã xong xuôi. Ngoài số này chỉ có hai người được may mắn hưởng lạc thú xem một quang cảnh hiếm có. Trong đêm đặc biệt này căn phòng tuấn trắng mật, chúng tôi chỉ được có hai lỗ ở bức vách căn phòng này. Một trong hai lỗ do chính tôi đã đục thủng với cái tuốt đinh vít để nhìn cảnh đẹp để; lỗ thứ hai do một người bạn

tôi chọc thủng bằng dao con chó. Chúng tôi đã hì hục đục nó hơn một tuần lễ.

« Anh thủng một lỗ! »

« Ai? »

Họ chỉ tôi. « Ai thủng lỗ khác? »

« Cha anh ».

Cha tôi, một người thủy thủ già, gù lưng, với cái mặt giống như trái táo nướng, tiến đến tôi và phất trên lưng tôi một cái.

« Con ơi, hôm nay chúng ta gặp may! » ông nói. « May có nghe không, nhóc con? May mắn đến với cả hai chúng ta cùng một lúc. Thế là nghĩa gì? » Ông nóng nảy hỏi giờ; lúc đó chỉ mới mười một giờ.

Tôi leo lên boong tàu, chăm ống pip và chăm chăm nhìn ra biển cả. Trời tối, nhưng có thể phỏng đoán rằng con mắt tôi đã phản chiếu việc gì đã từng ngự trị trong tâm hồn tôi, như tôi không nhận ra hình ảnh trên cái nền đen thẫm của đêm, mà thị giác gọi lại rõ ràng những gì dường như đã mất trong thời thơ ấu của tôi, nhưng đời sống đã đồ nát...

Vào nửa đêm tôi đi qua căn phòng và đưa mắt nhìn vào cửa. Chú rừ, viên mục sư trẻ tuổi với

cái đầu nâu đẹp để ngồi ở bàn, cầm quyền Thánh kinh trên tay. Ông ta đang giảng giải một việc gì đó cho người đàn bà Anh cát Lợi gầy, cao. Cô dâu, một người rất đẹp, đáng đáp một người đàn bà trẻ đẹp, ngồi bên cạnh chồng nàng với cặp mắt sáng xanh nhìn thẳng vào mặt y. Một người đàn ông Anh cao, đứng tuổi, mập phì, một ông giám đốc ngân hàng, với cái mặt đỏ một cách dễ ghét đi lại chầm chậm trong phòng. Y là chồng của cô gái trung niên mà viên mục sư đang nói chuyện.

« Mục sư có thói quen nói chuyện hằng giờ » tôi nghĩ.

« Ông ta sẽ không chấm dứt trước buổi sáng ». Lúc 1 giờ cha tôi đến kéo tay áo tôi và nói « Tối giờ rồi. Họ đã rời chỗ nói chuyện ».

Trong nháy mắt từ ở boong tàu tôi nhảy xuống và đi lại gần vách quen thuộc. Giữa bức vách và bên hông chiếc tàu có một khoảng trống tập hợp những bồ hóng, nước và cả lũ chuột. Tức thì tôi nghe bước chân nặng nhọc của một ông già, đó là cha tôi. Ông chườm rửa như ông đã bị trượt vô chậu; hoặc một thùng lon nào đó. Tôi cảm thấy cái lỗ ở trong bức vách đã được kéo ra bằng một miếng gỗ vuông như tôi đã cần thận cưa nó vậy. Tôi nhìn thấu qua tấm

màn vải mỏng mà nó xuyên qua một ánh sáng màu hồng. Cùng với ánh sáng, cái mặt nóng bừng của tôi đã được mơn trớn bởi một sự thích thú của hương thơm ngào ngạt; điều này không nghi ngờ gì nữa đó là hương vị phòng ngủ của một gia đình quý phái.

Đề thấy được căn phòng, cần thiết phải kéo tấm vải mỏng với hai ngón tay mà việc này tôi thậm ghét. Tôi thấy màu đỏ đồng, vải nhung, tấm ren tất cả được tắm trong một màu hồng rực rỡ. Cách mặt tôi lối bốn thước là cái giường.

« Hãy đề tao tới chỗ này », cha tôi nói, nóng nảy kéo tôi qua bên cạnh. « Ở đây tao có thể nhìn thú hơn ». Tôi không trả lời. « Con mắt mày tinh hơn của tao, nhóc con ơi, và không có gì khác cho mày nhìn từ xa hay gần ».

« Hãy yên lặng ». Tôi nói. « Họ có thể nghe chúng ta ».

Cô dâu ngồi bên cạnh giường, dùng đưa cặp chân nhỏ nhắn của nàng trong cái bao chân bằng lông. Nàng đang đắm đắm nhìn xuống sàn tàu. Chồng nàng đứng trước mặt nàng rồi tới viên mục sư trẻ. Ông ta đang nói với nàng việc gì đó tôi không biết; tiếng ồn ào của máy tàu làm tôi không thể

nghe được. Ông ta nói với một cử chỉ say đắm, cặp mắt chiếu sáng. Nàng nghe và gật đầu từ chối.

« Quý sư » cha tôi nói khẽ trong mồm « chuột cắn mày ».

Tôi áp mặt vào vách như dường e rằng trái tim tôi sẽ vỡ mất. Đầu tôi nóng bừng.

Cô dâu và chú rể đã nói chuyện rất lâu. Sau cùng chú rể quì xuống và đưa tay ra khăn cầu nàng. Nàng lắc đầu từ chối. Y nhảy lên, băng qua căn phòng và những nét biểu lộ trên mặt và cử chỉ của y, tôi phỏng đoán rằng y đã đe dọa nàng. Người vợ trẻ đứng dậy và chậm chạp tiến tới bức vách nơi tôi đang đứng. Nàng đứng gần cái lỗ và đứng bất động trong vẻ tư lự. Tôi như nuốt trứng mặt nàng với cặp mắt của tôi. Lúc bấy giờ nàng có vẻ đang bị đau khổ dày vò và tự chiến đấu với nội tâm nàng không biết phải làm gì; nhưng cùng lúc này nét mặt nàng biểu lộ sự tức giận. Tôi không hiểu rõ điều đó.

Chúng tôi tiếp tục đứng đó mặt mặt trong khoảng năm phút. rồi nàng chậm chạp quay đi và ngừng lại ở giữa căn phòng, gật đầu về phía vị mục sư ra dấu bằng lòng, không nghi ngờ gì nữa. Ông ta

mỉm cười sung sướng, hôn tay nàng và đi ra khỏi căn phòng.

Trong vòng ba phút, cánh cửa lại mở và vị mục sư lại trở vào theo sau một người đàn ông Anh cao, mập phì mà tôi đã đề cập đến ở trên. Người đàn ông Anh cất Lợi đi qua cái giường và hỏi người đàn bà đẹp một câu hỏi. Về mặt xanh xao, không nhìn đến y, nàng gật đầu xác nhận sự ưng thuận. Rồi viên giám đốc ngân hàng móc ở túi ra một món gì đó — có nhiên là ngân phiếu — và trao cho vị mục sư mà ông ta xem xét, đếm nó, cúi đầu và đi ra. Người Anh trung niên khóa cửa sau khi viên mục sư đi ra.

Tôi nhảy nhồm lên từ bức vách như có ai chạm vào người tôi. Tôi rất sợ hãi. Điều đó hình như nói với tôi rằng gió đã đập chiếc tàu ra từng mảnh, rằng chúng tôi đang bị chìm xuống. Cha tôi, một ông già say rượu phóng túng đưa tay nắm tôi và nói: « Hãy đi khỏi chỗ này ! Mày không được xem việc đó. Mày vẫn còn là một thằng nhóc con. »

Ông ta khó có thể đứng được. Tôi mang ông vòng lên bức thang. Trên trời cơn mưa thu đã bắt đầu rơi hạt.



★ Nguyễn-Vũ

(tiếp theo P.T. 148)

★ Phong-trào « chấn-hưng PHẬT-GIÁO » khởi đầu

từ năm 1931 ở SÀI GÒN
1932 ở HUẾ
1934 ở HÀ NỘI

MỘT hậu quả không ngờ của sự giác ngộ về chính-trị, và tinh thần ái quốc của các giới trí-thức Việt-nam sau khi hai cụ Phan về nước và sau cuộc khởi nghĩa của Việt-nam Quốc Dân Đảng, là phong trào được gọi là « Chấn hưng Phật-giáo » bộc-phát ở Sài-gòn năm 1931.

Theo rồi các biến-chuyển của đời sống xã-hội của Dân-tộc, Tuấn tìm hiểu đến tận gốc nguyên nhân cụ-thể của các phong trào mới.

Từ khi người Pháp đô-hộ Việt nam gấn một thế-kỷ, đạo Thiên Chúa đã gây được một thế lực khá rộng rãi và một bành trướng khá mạnh. Đồng thời đạo Phật bị hạn chế nghiêm khắc, bị khinh rẽ bởi Triều-dinh Huế và bởi các « Quan An-Nam » tôi tớ trung-thành của « Nhà Nước Bảo-Hộ ». Những năm 1920, ở Trung-hoa Dân-quốc bỗng nổi lên phong-trào « bài-ngoại », chống văn-minh Tây-phương, do đó chống cả Thiên-chúa-giáo. Một cuộc vận-động chấn hưng Phật-giáo

được cổ-xúy khắp nước Tàu, khởi-diêm từ Nam-Kinh, do các nhà trí-thức đề-xướng. Cuộc vận-dộng ấy tràn qua Việt Nam được một số các nhà Lao-Nho hưởng-ứng. Nhưng uy-quyền của Pháp đang mạnh, thế-lực của Thiên-chúa-giáo được thực-dân Pháp coi như Công-giáo, và che-chở, kính-nể, đang bành-trướng khắp nơi, nên các cuộc vận-dộng chấn-hưng Phật-giáo ở Việt Nam bắt nguồn từ Trung-hoa Dân-quốc năm 1920, đều bị ngăn-trở và cấm- đoán.

Phải đợi đến mười một năm sau, các trào-lưu cách-mạng làm xáo-động tinh-thần ái-quốc của các giới trí-thức, ngấm-ngấm đã kích các hình-thức văn-minh Pháp, lấy câu « Bảo vệ Quốc-hồn Quốc-túy » làm châm-ngôn cách-mạng, đạo Phật mới gặp cơ-hội thuận tiện để vùng dậy, bắt đầu từ Saigon, nhượng-địa của Pháp.

Ngày Tuần vào Saigon lần thứ nhất, cuối năm 1930, phong-trào chấn hưng Phật-giáo đã được cổ-động khá rần-rộ trên các mặt báo Sài-gòn. Theo dõi phong-trào này, Tuần thân hành đến chùa Linh Sơn đường Dou-aumont (nay đổi là đường Cô-Giang) là trụ sở của Nam-Kỳ Nghiên-Cứu Phật học hội». Tuần

được gặp vị Trụ-trì ở đây Hòa-thượng Lê-Khánh-Hòa, vị Sư ái-quốc, chủ trương chấn-hưng Phật-giáo và Hội-trưởng Hội N.K.N.C.P.H.H. Tuần được Hòa Thượng biểu một mớ Kinh Phật mới in xong. Hầu hết các nhân viên của Hội Phật học này đều là « cư sĩ », trí thức thượng lưu nam, nữ như Đệ-nhút Phó Hội trưởng Commis Chấn.

Phong trào chấn hưng Phật giáo ở Sài-gòn được truyền-bá ra Trung-kỳ rất mau chóng và ngay năm sau, 1932, một hội Phật học được thành lập ở Huế gọi bằng tiếng Pháp, là « Société d'Encouragement à l'Etude de la Religion Bouddhique en Annam » viết tắt là S.E.E.R.B.A. Tuần không hiểu sao người ta lại đại cho Hội một cái tên Pháp dàigiờng như thế: « Hội khuyến học Phật giáo Trung kỳ ». Tại sao không rút ngắn lại thành « Hội Phật học Trung kỳ » chẳng hạn, vừa giản dị vừa đầy đủ ý nghĩa hơn. Tuần tò mò hỏi một vài người bạn làm Tham tá ở Tòa Khâm thì họ giải thích rằng: Nhà nước bảo-hộ sợ có những người lợi dụng danh từ « Hội Phật học » quá rộng nghĩa để phát triển mạnh mẽ phong trào Phật-giáo, cho nên bắt buộc những người sáng-lập Hội phải rút hẹp phạm-vi hoạt động. Mục - đích của Hội chỉ là

« Khuyến học ». Phật-giáo mà thôi. Vì thế, nên Hội S.E.E.R.B.A. chỉ được coi như là một Hội khuyến-học đặt dưới quyền kiểm soát chặt-chẽ của chánh-quyền, theo những luật-pháp bó-buộc của chánh-thề bảo-hộ. Tất cả mọi hoạt-dộng của Hội, dù là có tánh-cách hoàn-toàn tôn-giáo, đều bị hạn-chế trong khuôn-khò học Đạo và riêng trong lĩnh-vực Trung-kỳ mà thôi.

Tuy vậy, phong trào Chấn-hưng Phật-giáo ở Nam-kỳ và Trung-kỳ vẫn ngấm-ngấm truyền bá ra đất Bắc, và năm 1934, một số Trí-thức Phật-tử có tinh-thần bài Pháp và bài Thiên-chúa-giáo, đứng ra lập một Hội Phật-Giáo Bắc-kỳ và tôn Sư cụ Vĩnh-Nghiêm ở Bắc-Giang lên làm Pháp-chủ. Hội-quán của Hội được đặt tại Chùa Quán-Sứ, đường Richaud, Hà-nội. Hội lại mở một nhà in và xuất-bản tạp-chí *Đức-Tuệ*, được rất đông tín-đồ hoan-ngheh.

Hội khuyến-học Phật-giáo Trung kỳ cũng xuất-bản tại Huế một tạp-chí Phật học lấy tên là *Viên-Am*.

Tuần học ở Hà nội, nhưng vẫn theo dõi các phong trào Chấn-hưng Phật-Giáo ở Nam kỳ và Trung kỳ, và mua năm các tạp-chí Phật-học xuất bản tại Chùa Linh-Sơn Sài-gòn, và Chùa Từ-Đàm, Huế.

Tuy nhiên, Tuần nhận thấy rõ rằng các Phong trào Chấn-hưng Phật-giáo không được bành trướng mạnh, một phần vì bị luật-pháp của « Nhà Nước Bảo-hộ, hạn-chế, một phần vì chính các Hội kia không có đủ phương-tiện phát triển. Ngân-quỹ rất nghèo-nàn chỉ gồm có tiền nguyệt-liễm của đa số Hội viên nghèo và tiền cúng dường của số ít Hội viên giàu.

Song-song với phong-trào chấn-hưng Phật-giáo, năm 1931 ở Sài-gòn một « Thông-Thiên-Hội » cũng được thành-lập do một nhóm người chủ-trương, ở đường Vassoigne, Tân Định. Tạp-chí « Niết-Bàn » của nhóm ấy phát hành cũng rất được giới tín-đồ Phật-giáo hoan-ngheh.

(còn nữa)

PHONG-DU



NEUROTONIC

BỔ ỨC

Tăng cường trí não

575 BYT 20-H-69

bơ vơ

* HOÀNG-NGUYỄN

Rồi một ngày kia em phải đi.
 Nghẹn ngào làm ngại bước phân
 ly.
 Trời ôi ! ta thấy đau thương
 quá
 Biết tiền đưa em biết nói gì.
 Em đi làm lỡ cái tơ duyên,
 Chắp nối đau thương vá náo
 phiền
 Lâng lâng ta đứng bờ sông hát
 Dĩ mẹ cuộc đời khéo đảo
 diên.
 Em đi theo thuyền,
 Em trôi theo nước !
 Thuyền xuôi nước ngược.
 Đời ghé về đâu.
 Trắng rợn bến sầu
 Trắng khơi viễn xứ
 Thôi nhắc làm gì chuyện bề
 dâu !
 Hãy dừng lại bên cầu
 Chờ người năm trước
 Cầu đây mơ ước
 Thơ chẳng thành câu.
 Rồi cung kính đặt tay em ta
 sẽ kể
 Trận cuồng phong cơ thể có
 đuôi đầu.
 Nào gió Bắc mưa Ngâu
 Nào mùa đi mây đậu
 Nhớ thương ai lơ lửng vương
 chân cầu.

Và dừng ại đây ơ tình viễn
 xứ
 Ta thấp đuối đêm nay làm lẽ
 cưới
 Khóc hồn em lưu lạc khắp
 mười phương
 Ngựa xe ai hãy chậm chậm bên
 đường
 Chớ bước mạnh mà hồn em
 ly tán
 Và hỡi chớ xẻ ngang
 Cầu đường đừng đứt quãng
 Dề hồn em yên thắm tưới mồ
 thương
 Sao bằng bạc khoan dặng lời
 tha thiết
 Trời say mê chớ tối suốt canh
 trường
 Dề mai một thơ ươm lời chán
 ngán
 Tôi chắc đêm nay đầu không
 nón
 Em tôi dừng lại quán giang hồ
 Bạn hiền không có thơ không
 sấm
 Sương gió bơ phờ toạt áo xiêm
 Tôi biết em tôi giờ cơ cực
 Nương dâu đồng ruộng ở nơi
 nào
 U huyền lạnh lẽo ghi trên trán
 Chiều bơ vơ nhớ quán đến
 tìm sao.



TRUYỆN TIỀN THOẠI
 GYLAP-LAMIA

(tiếp theo P.T. 148)

* Đàm-quang-Thiên

• Sự tấn công thành Troie

HỒM sau quân đội hai bên lại hăm hở ra trận. Cuộc giao tranh rất là dữ dội. Đến trưa, quân Hy Lạp tiến đánh tan được hàng ngũ Troie. Máu chảy lênh láng khắp mặt đất. Quân đội Troie chạy tán loạn, lúc về gần đến những cửa Scées lại được Hector thu thập để phản công lại. Agamemnon đang giao chiến thì bị một mũi giáo đâm trúng cánh tay. Máu chảy chan hòa, khiến ông phải trở về dinh trại. Hector thấy thế liền kêu gọi quân sỹ: « Hỡi quân Troie và các bạn đồng minh, sự chiến thắng về với chúng ta rồi ! Các bạn hãy đánh đuổi quân địch định giầy xéo lên đất nước chúng ta và nêu danh anh hùng mnôn thuở ! » Những lời lẽ ấy làm phần khởi lòng quân sỹ. Họ liền vừa reo hò vừa quay trở lại không klá: gì những con lợn lòi quay lại cắn dãn chó săn đang đuổi mình vậy. Diomède vội tìm cách cứu vãn tình thế ấy thì bị trúng một mũi tên của Pâris bắn. Ulysse liền chạy lại cứu bạn. Chàng lấy thân mình che chở cho bạn, rút mũi tên ở chân bạn ra và đưa bạn lên xe chạy về dinh trại. Sau đó chàng bị cô độc giữa quân Troyens. Chàng như một con lợn rừng bị một đàn chó khát thịt sắp cắn xé và nghiền rã lại mà tự chống đỡ. Bất thình lình một ngọn giáo cắm vào cạnh sườn chàng.

Thấy chàng bị thương, quân địch lại càng hăng hái khiến Ulysse phải ba lần kêu cứu. Ménélas và Ajax nghe tiếng kêu vội chạy lại thì vừa kịp cứu Ulysse khỏi bị hạ sát. Ngọn giáo của Ajax tung hoành gạt quân Troie ra mở đường cho Ménélas vào đưa Ulysse ra khỏi vòng vây về dinh trại. Một lát sau, Machaon vị y sĩ đại tài cũng bị trúng một phát tên có ba mũi nhọn, Nestor vội đưa ông lên xe về Xe của Nestor qua trước lều Achille. Chàng bên sai Patrocle ra, hỏi xem ai bị thương như vậy. Nestor trả lời: « Than ôi, vậy là Machaon, con yêu của Esculape. Nhưng không phải chỉ một mình. Ménélas, mà cả Ulysse, Agamemnon và Diomède cũng đều bị thương cả. Achille chờ gì mà không ra tay để tỏ lòng can đảm của mình. Chàng lại không biết là những tàu của chúng ta đang bị đe dọa đốt cháy và có thể chúng ta sẽ lần lượt bị giết chết hết hay sao? Anh hãy kể hết như vậy cho Achille nghe. Nếu chàng nhất định không chịu giúp thì ít ra chàng cũng nên cho anh mượn khí giới để ra giúp chúng ta. Quân Troyens trông anh sẽ nhằm tưởng là chàng và sẽ nhứt bót đi, và quân Hy Lạp sẽ phấn khởi thêm lên. » Patrocle nghe nói xúc

cảm vô cùng. Chàng vội trở về thì gặp Eurypyle vừa đi vừa tập tễnh vì trúng một mũi tên ở đùi. Patrocle động lòng thương bèn đỡ Eurypyle về lều, rửa vết thương rồi lấy thuốc buộc cho, vì chàng đã được Achille gi dạy cho biết nhiều thứ thuốc. Trong khi Patrocle săn sóc Eurypyle thì cuộc giao chiến vẫn tiếp diễn vô cùng sôi nổi. Lưỡi gươm của Hector đến đâu là máu chảy thịt rơi đến đó. Quân Hy Lạp sợ hãi chạy trốn và quân Troie hăng hái đuổi theo. Một bên lên chòi cao bắn tên và ném gạch đá xuống, một bên cố tìm cách vượt qua, khiến quân sĩ chết như rạ.

Hector ôm một tảng đá ném như một trái bom vào một cửa trại địch. Bắn lên cửa gãy và cửa tung ra. Hector kêu lên: « Hỡi quân Troie, hãy theo ta vào đốt cháy tàu của địch! » Chàng vừa nói vừa tiến vào, quân sĩ ồ ạt theo sau. Ulysse và Diomède thấy cơ nguy lại ra chiến trận để khuyến khích quân sĩ mặc dầu họ đã bị thương. Những hàng ngũ Hy Lạp đang rối loạn khi trông thấy và nghe tiếng họ lại phấn khởi lên và tập hợp lại để đương đầu với địch. Quân Troie thấy vậy kinh ngạc bỏ chạy về. Hector bị trúng một hòn đá

của Ajax ném ngã khụy xuống. Các chiến sĩ Troie vội đỡ chàng dậy, đưa chàng lên xe chạy về Ilion. Hector thất vọng vô cùng, nhưng Apollon ở trên Olympe hiện xuống chữa cho chàng khỏi và bảo chàng: « Hỡi Hector, anh hãy đi kêu gọi quân sĩ cứ tiến

sâu vào giữa trại Hy Lạp, ta sẽ dẫn đầu để san phẳng mọi trở ngại và giúp họ thắng trận. » Hector lại ra điều khiển quân đội của mình. Quân Hy Lạp trông thấy chàng đều kinh sợ chạy trốn. Quân Troie nhờ thế tiến được tận gần đoàn tàu Hy Lạp.

Cái chết của Patrocle

Patrocle đang mãi băng bó vết thương cho Eurypyle thì thấy quân Troie tràn vào trại Hy Lạp. Chàng vội chạy sang lều Achille vừa khóc vừa kể sự nguy cấp cho bạn nghe. Chàng xin Achille cho mượn binh giáp và khí giới để chàng điều khiển quân Myrmidons ra trận. Bên này quân Hy Lạp hết sức ngăn cản không cho quân Troie tiến gần tàu của mình, bên kia quân Hector hết sức tấn công đem đuốc đến đốt tàu của kẻ thù. Hector xông xáo khắp nơi, khiến quân Argiens phải lùi về lều. Chỉ còn một mình Ajax và vài chiến sĩ anh dũng nữa ở lại chống giữ mà thôi. Nhưng thế cô Ajax địch sao nổi với đông người. Hector thấy kẻ thù yếu thế liền hết sức bình sinh cầm kiếm đập thật mạnh khiến khí giới của Ajax bị gãy làm đôi. Tay

không Ajax đành rút lui dưới làn mưa tên. Bọn Troyens bèn đem đuốc châm đốt cháy tàu của Protésilas. Thấy lửa cháy Achille vội giục Patrocle mau mau ra trận, còn chính chàng đi đến từng lều một kêu gọi quân lính.

Khi Patrocle và quân Pyrmidons đi khỏi, Achille về lều lấy một chiếc bình thật đẹp rót đầy nước trong vào, trông lên trời và cầu khẩn Zeus che chở cho Patrocle và quân sĩ của mình.

Trông thấy Patrocle, quân Troyens nhằm tưởng là Achille nên kinh sợ quay đầu chạy trốn. Họ rút lui lộn xộn, tràn qua tường và lũy để trở về. Thật là một cuộc tổn thất đau đớn. Xe đổ vỡ và tướng tá chết rất nhiều. Ba lần Patrocle tiến lên phá vỡ hàng ngũ địch và ba lần chàng hạ sát chín chiến sĩ địch. Lần

thứ tư, một thanh niên Troie tên là Euphorbe lấy ngọn giáo đâm trúng Patrocle. Bị thương chàng đang rút lui thì bị Hector trông thấy. Không khác gì một con sư tử chồm vào con lợn lòi dễ tranh mỗi, Hector nhẩy sỏ vào Patrocle mà đâm một nhát trúng vào bụng dưới chàng. Patrocle ngã gục xuống. Vừa lúc ấy, Ménélas trông thấy vội đến cứu xác Patrocle. Nhưng thế cô lại thấy Hector tiến lại, ông đành tạm bỏ xác Patrocle đẩy đi tìm Ajax đến trợ chiến. Trong khi đó, bọn Troyens chiếm lấy binh giáo và khí giới của kẻ xấu số và kéo xác chàng đi. Hector thấy Ménélas và Ajax đuổi theo vội đưa khí giới của Achille cho các tướng đem về trước còn mình chạy về sau. Quân Troie thấy Hector chạy cũng bỏ xác Patrocle lại mà chạy theo.

Nhưng Hector đòi ý kiến cho xe chạy theo lấy những khí giới và binh giáp của Achille đổi với khí giới và binh giáp của mình rồi trở lại bãi chiến trường. Chàng gọi các quân sỹ: "Hỡi những

người Troyens và các bạn đồng minh, ta hứa sẽ chia đôi binh giáp rực rỡ này cho ai đuổi theo Ajax chiếm lại được xác của Patrocle ».

Cả bọn nghe nói ủa nhau xô chạy theo Ajax khiến Ménélas phải luôn luôn kêu gọi khuyến khích quân sỹ của mình. Quân Hy Lạp kích thích bởi những lời nói của Ménélas, họ chung quanh xác Patrocle thành một hàng rào dày. Hai bên giao chiến dữ dội. Quân đội Troyens tựa như những con sư tử bị thương càng ngày càng hăng hái. Hàng ngũ bên Hy-Lạp thưa dần. Ajax vội báo Ménélas đi tìm con trai của Nestor là Antiloque và báo hẩn về báo tin dữ cho Achille biết. Ménélas nghe lời tìm đến Antiloque và nói: "Hỡi Antiloque, Patrocle bị giết rồi. Anh hãy lập tức đi tìm Achille báo tin cho chàng biết để chàng đến cứu xác bạn, còn các khí giới của Patrocle đã bị Hector chiếm cả rồi." Antiloque nghe tin lặng người, nước mắt chàng trào ra và chàng vừa khóc vừa chạy đi tìm Achille. ★

NEUROTONIC BỔ OC TĂNG CƯỜNG TÂM HỒN

Đang

575 547 22 041

M
Ì
N
H
Ơ
I
!

những đệ - tử

ĐẦU TIÊN
CỦA

Đức

Phật

là ai ?

TUY phong-trào Phật-giáo Việt-nam đang thịnh-hành, nhưng Bà Tú không biết gì nhiều về Phật-giáo. Từ hồi còn là nữ-sinh Gia-long cho đến bây giờ, bà không có dịp nghiên-cứu sách Phật, không được học hỏi nhiều về lịch-sử của Đức Phật Thích Ca Mâu-Ni. Cho nên bà có rất nhiều thắc-mắc về Phật-giáo đề hỏi ông Tú.

Ông Tú thường kể cho bà nghe về Tiểu-sử và đại-cương giáo-lý của đấng Cha lành của nhân-loại. Hôm nay, nhân ngày Phật-đản, ông Tú muốn giảng về « Tứ Diệu-Đế » của Phật cho bà nghe, nhưng bà bảo :

— Tứ Diệu-Đế, nghe danh-từ khó quá, đề khi khác. Nay em muốn biết tên và tiểu-sử các vị đệ-tử đầu-tiên của Đức Thích Ca. Chắc có nhiều lắm, phải hôn, Minh ?

— Cũng không nhiều lắm đâu. Độ vài chục vị thôi.

— Minh nhớ tên hết không ? Tiểu-sử của quý ông có gì hấp-dẫn - mê-ly - rung-rợn không ?

— Anh nhớ tên vị nào, sẽ kể những truyền-thuyết về vị ấy cho em nghe thôi nhé. Sợ không nhớ hết vì tên Ấn Độ ... Chúng ta sẽ kể đầu tiên những vị nào quan trọng nhất, được các Kinh sách Phật nhắc đến nhiều nhất. Vị đầu tiên, phải kể :

1. — **Sariputra** : Vị này là con một gia đình Bà-la-môn (Brahmane) sinh tại một làng gần thành Rajàgrha. Từ nhỏ, ngài đã học đạo với một Tu sĩ Bà-la-môn, nhưng sau theo học Đạo của Đức Thích Ca Mâu Ni, lời cả người bạn đồng môn thân nhứt của ngài là Maudgalyàyana về qui y Phật. Ngài là đệ tử được đức Phật tin cậy nhứt và thường được đức Phật trao cho vinh dự được thuyết pháp nhiều nơi. Ngài đã trở thành La-Hán, nhưng vì bệnh phải tạm về quê nhà nghỉ ngơi, và chết mấy tháng trước ngày Phật nhập Niết-bàn.

2. — **Maudgalyàyana**. Cũng có tên là Kolila sanh cùng ngày cùng giờ với Sariputra tại một làng kế cận. Lúc thiếu thời cũng học đạo Bà-la-môn cùng thầy với Sariputra rồi sau theo Sariputra tìm đến Đức Phật. Vị này có nhiều phép huyền bí nhờ đó khách thập phương tin tưởng vô cùng và đạo Phật được lan tràn rất mau. Ngài cũng thành La-Hán.

— La - Hán là gì, hử Minh ?

— La-Hán, tiếng Phật là **Arhant**, có nghĩa là « thắng địch », ngụ-ý một bậc chân-tu đã thắng được tất cả mọi sự mê-lắm, đã giải thoát khỏi nghiệp luân-hồi, đã hoàn toàn tự-giác, gần như Bồ-tát. La-Hán tức là bậc Thánh, thường thân-thể gãy ốm chỉ còn da bọc xương, nhưng tâm thần sáng-suốt vô biên ...

MÌNH ƠI

— Minh kể tiếp danh tánh các đệ-tử Phật đi.

— 3. — **Mahakàsyapa** : Vị này cũng nguyên là người theo đạo Bà-la-môn sinh ở làng Maghada. Con nhà đại phú, ruộng đất mênh-mông, ngọc ngà châu báu đầy rương, sống trong xa-họa rực-rỡ, nằm trên nhung lụa, ngài bị cha mẹ bắt buộc cưới nàng Bhadrà Kapilani, một cô tiểu thư khuê-các đẹp nhứt trong vùng, nhưng ngài điều-đình với nàng không làm lễ cưới. Cả hai đều có lòng đạo-đức, thường thấy chim ăn sâu bọ thì động lòng thương. Cảnh chết chóc trên đời làm cho hai người xót-xa đau-khổ. Thế rồi bỏ cảnh sống giàu sang phú-quí, ngài cùng cô bạn đồng-tâm, mặc áo quần rách rưới, đi ăn xin dọc đường, tìm phương giải thoát. Muốn thành công tu tỉnh, hai người từ già, xa cách nhau. Ít lâu, Mahakàsyapa (Tàu gọi là Ca-Diếp, hay là Đại-Ca-Diếp), gặp Đức Thích-Ca Mâu Ni đang truyền đạo tại Rajàgrha, bèn xin quy-y ngay. Từ đó, Ngài được đặc đạo, thành bậc La-Hán, và triệt-đề tuân theo giới-luật nhà Phật, làm được những phép huyền-bí để sáng tỏ Đạo-Pháp Nhiệm-mầu của Phật. Hôm Phật nhập Niết-bàn, kim-thân đức Phật nằm trên đồng cũi, nhưng lửa đốt không cháy. Phải đợi đến lúc Ngài Mahakàsyapa

đến hôn hai bàn chân Phật, bấy giờ ngọn lửa thiêu liêng mới phực cháy lên. Lúc đó hai vị Đệ-tử Sariputra và Maudgalyàyana đã qua đời rồi, các đệ-tử còn lại liền bầu ngài Mahakàsyapa lên làm Pháp-Chủ đề nối truyền Đạo Từ-Bi của Đấng Thích-Ca. Ngài hợp toàn-thể Tăng-già và Tăng Ni thành Đại-Hội tại Rajàgrha. Đó là cuộc Đại-hội-đồng Tăng già lần đầu tiên, do ngài Mahakàsyapa chủ tọa, sau ngày Đức Phật Nhập-diệt, Đại hội Tăng già bắt đầu chép lại tất cả những lời Phật dạy lúc sanh tiền, thành ra bản thảo sơ khởi của bộ Kinh Tam-Tạng sau này, (Tripitaka) Ngài Đại-Ca-Diếp Nhập-diệt lúc tuổi đã quá già, và mấy năm sau ngày Đại-hội. Có sách lại nói quả quyết rằng hiện giờ Ngài Đại Ca Diếp vẫn còn sống trong một hang sâu gần Bodhi Gaya, đợi Đức Phật tương-lai Maitreya xuất thế.

— Sao lại có « Đức Phật tương lai », hử Minh ?

— Đức Phật Tương-lai tức là đức **Di Lặc**, sẽ xuất thế để cứu đời trăm luân, theo lời Phật dạy. Theo kinh Đại Thừa, hiện nay Đức Di Lặc (tiếng Phật gọi là **Maitreya**), ở Cung Trời Đâu-Suất (Tushita).



— Giờ Mình kể tiếp danh tánh các Đệ tử nữa đi.

— 4—. **Ananda**: Các nhà bác học nghiên cứu về Tôn-giáo thường so sánh Ananda với Thánh Jean (Saint Jean), một đệ tử của Đấng Jésus Christ bên Thiên-Chúa-Giáo.

— Tại sao so-sánh như vậy ?

— Vì trái với Ngài Đại Ca Diếp, Mahakàsyapa, là một người tu hành khắc khổ, nét mặt lúc nào cũng nghiêm nghị, ngài Ananda lại có tính tình hiền từ, thương xót. Ngài là anh em chú bác với Đức Phật Thích Ca, và cùng sinh một ngày. Ngài nhập vào Tăng giới cùng một ngày với các vị Hoàng tộc khác, trong năm thứ hai sau khi Đức Phật Nhập thiên ở góc cây Bồ-Đề. Lúc Đức Phật sắp già, Phật chọn Ananda làm người tin cần hầu hạ Phật, và suốt 25 năm đằng đẳng Ananda vẫn giữ một mực trung thành tận tụy với Phật. Ngài luôn luôn ở bên cạnh Đức Phật Thích-Ca như một chiếc bóng, phụng-sự Đức Phật từ những nhu cầu nhỏ-nhỏ của Phật, đến việc quét dọn chỗ ăn, chỗ ở, săn-sóc từng ly từng tý lúc Phật đau ốm. Lúc Phật ngủ, khi Phật đi thuyết Pháp đó đây. Chính nhiều khi Ananda hỏi Phật về các vấn-đề giảng-giải về Đạo, thì Phật trả lời,

giảng-giải rành-mạch.

Có một việc rất đáng chú-ý và là một vinh-dự cho phụ-nữ, là chính nhờ ngài Ananda mà Đức Phật bằng lòng lập ra Ni-giới. Bởi Ananda thương xót cho kiếp phụ-nữ chịu nhiều đau-khổ nhất nên Ngài cầu xin Phật truyền đạo Từ-Bi Giải-thoát cho Nữ-giới, và do đó đức Phật chấp nhận Ni-giới, đề ngang hàng với Tăng-giới. Sự can thiệp rất công-bằng và dân-chủ của Ananda đã khiến cho những Đệ-tử khắc-khổ, oán-giận ngài, nhất là Đại-Ca-Diếp, Mahakàsyapa. Sau khi Phật nhập Niết-bàn, trong kỳ Đại-Hội đầu tiên của các Tăng-già ở Rajagrha, ngài Đại Ca Diếp có đem việc ấy ra mà trách Ananda rất nặng. Nhưng Ananda không nản chí, tiếp-tục phát-triển tổ-chức Ni-giới mà Phật đã chấp-nhận. Ananda tự đảm-nhận việc truyền Đạo cho các Ni-cô, thường đem lời Phật dạy ra thuyết-pháp cho các Ni-cô, và tổ-chức Ni-giới theo một khuôn mẫu hướng thiện vô cùng cao quý. Ananda là một đệ tử của Phật bình dân nhất, dân chủ nhất, không phân biệt giàu, nghèo trong giới tu hành. Cho nên, ở Ấn-độ thời bấy giờ, hạng dân bần cùng bị các lớp xã-hội giàu

sang khinh miệt, xa lánh, đều được Ananda bênh vực, che chở, giúp đỡ, đầy lòng thương mến.

Ananda chết thật già và thành quả A-La-Hán.

Còn nhiều Đệ tử trứ danh nữa, như Upali, Aniruddha, Rāhula, Katyayana, Subhūti, Devadatta, Nanda, v.v... và Ni-cô Mahāprajapati Gautami, Ni-cô Utpalavarnā, v.v... Tất cả 19, 20 vị. Hôm nào rảnh, chúng ta sẽ kể tiếp.

— Mấy vị đó theo Đại thừa hay Tiểu thừa ?

— Lúc Phật còn sống, Giáo lý của Phật chưa bị chia ra Đại thừa, Tiểu thừa.

Ông Tú vừa nói vừa mặc sơ-mi, sắp sửa đi làm việc. Bà Tú hỏi :

— Mình biết tại sao sáng nay em biểu mình kể tên các vị Đệ tử của Phật cho em nghe hôn ?

Ông Tú lắc đầu. Bà Tú nói tiếp :

— Tại đêm hôm qua em nằm mê thấy một người lạ tự nhiên đến hành hung em. Bỗng dưng có một người đàn bà khác cũng lạ hoặc hiện ra bênh vực em. Người ấy có gương mặt hiền khô và tự xưng là đệ-tử của Phật xuất hiện trong ngày. Phật dẫn đi cứu khổ cứu nạn những kẻ chúng sanh bị hà hiếp.

— Nữ đệ-tử đó có xưng tên không ?

— Có. Nhưng tên dài quá, em không nhớ. Cái gì Maha...

— Chắc là Ni - cô Kṛṣṇa Gautami.

— Ờ, gần-gần như vậy...

Ông Tú hứa hôm sau sẽ kể tiếp danh sách đầy đủ các vị Đệ-tử khác, và tiểu sử của mỗi vị.

Bà Tú bá cổ hôn ông Tú trước khi ông ra đi...

★ *Diệu-Huyền*



★ THẦY BÓI

Một bà khách ngồi thủ-thỉ với một bà thầy bói mù :

— Bà xem dùm tôi một quẻ, xem năm nay tôi có thể sinh được cháu nào không, sao tôi có gia đình đã lâu mà không có con ?

Bà Thầy bói tính lầm-nhầm trong miệng một lúc rồi quả quyết đáp :

— Theo quẻ thì nhất định năm nay bà phải có tin vui về con cái. Tôi chắc chắn thế nào bà cũng sinh con trai. Năm nay bà mấy tuổi ?

— Vừa đúng 50,

lời tháng tư

hoài niệm những anh hồn thánh-tử-đạo

Tháng tư này nắng lên hồng rồi đỏ
Nghìn yên vui hong ấm nụ hoa cười
Chùa rợp bóng ngói rêu hiền lá đỏ
Trong tung bừng cây cỏ nẩy mầm tươi

Người nhìn người nghe mến yêu lan rộng
Điều từ-bi vượt nhẹ xuống muôn hồn
Trời tháng tư ngọt ngào xanh nghĩa sống
Hương hoa đậm giăng trải ý bao dung

Thôi xa rồi những tháng ngày tang tóc
Người ra đi để có được hôm nay
Lần hoài niệm lời thơ buồn muốn khóc
Tưởng ơn người như bề rộng non dày

Máu người đổ lòng quê hương yêu dấu
Cho nghìn sau rạng rỡ ý tôn thờ
Vội hôm nay cỏ hoa ngàn hiền hậu
Chút lòng thành thay tiếng nói câu thơ

— Xin đức Phật soi sáng hồn ai đó...
Để hai miền sớm nối lại yêu thương !
Chém giết nhau chỉ cho tương tàn cốt nhục
Cho ngàn sau sử sách ngậm tủi buồn.

Qui nơn 16-4-65
HOÀNG THỊ THÚY-TIỆN

biển lặng

★ *Albert Camus*

★ **CHIÊU-CHIÊU dịch**
(tiếp theo P.T. 148)

TIẾNG búa chát chúa vang lên, tiếng bèo đều đều hòa thành một âm thanh hỗn loạn. Esposito rờ máy cưa nghiêng mảnh gỗ như xé vải. Said thồi bệ ngọn lửa cháy to, hẩn uốn cho thùng nở tròn trong đại sắt. Bản tính hẩn hay làm nên không ai sai bảo, hẩn cũng tự động làm việc, thích thú. Yvars cảm thấy mùi vỏ bào quen thuộc như những mũi kim đâm vào tim anh. Esposito cắt từng mảnh gỗ, còn Yvars thì chấp nối ván thùng theo công thức đã vạch ra. Không khí trong xưởng náo nhiệt ồn ào đã xóa hẳn những mặc cảm cuộc đấu tranh vừa qua. Năng lờn qua khung kính như những mảnh vàng giắt trên ô cửa.

Bỗng nhiên cánh cửa rộng mở, ông Lassalle chủ nhân đứng nghiêm trước ngưỡng cửa. Thân hình ông nhỏ thó, tuổi chạc độ 30, trông ông có vẻ gọn gàng trong bộ đồ nâu nhạt. Khuôn mặt xương xẩu cặp mắt ông sắc như dao cau ẩn giấu trong dáng điệu hiền hòa nhưng vẫn không dấu nổi vẻ sắc sảo.

Ông thừa biết rằng những mâu thuẫn cuộc đấu tranh vừa qua vẫn chưa giải quyết những nguyện vọng

BIỂN LẶNG

của công nhân. Hơn nữa, ông là kẻ chiến thắng nhìn kẻ bại trận bằng cặp mắt khiêm tốn. Lassalle bước chậm chậm hơi lúng túng. Ông tiến về phía chú Valéry, một công nhân mới học việc. Ông nhìn chằm chằm vào việc làm của Valéry rồi ông nói:

— Công việc em làm khá chứ?

Valéry ấp úng không nói nên lời. Hẩn liếc nhìn Esposito đang ôm một chồng gỗ cao lênh khênh tiến lại chỗ Yvars. Esposito nhìn lại bằng cặp mắt thản nhiên; không biết đến sự có mặt của chủ nhân. Lassalle hơi mất tự nhiên trước thái độ lạnh lùng của người cộng sự, ông vội quay sang phía Marcou:

— Chào bác Marcou.

Marcou đang chăm chú làm nên không trả lời. Chủ nhân hơi tái mặt. Ông thừa biết rằng tâm trạng anh em công nhân lúc này còn căm phẫn; ông vội dịu giọng nói:

— Dù chúng ta bất đồng quan điểm với nhau, nhưng không ai căm chúng ta làm việc bên nhau.

Tiếng nói của Lassalle bị rơi vào những tiếng động ồn ào và mọi người vẫn căm lặng làm việc.

Lassalle cố nuốt giận làm ngơ, nói:

— Khi nào hết việc, tôi sẽ nói chuyện với các bạn sau. Nói xong, ông thản nhiên bước ra.

Ballester ngồi buồn bã quấn diều thuốc trên tay, chợt nghe hồi chuông réo lên, hẩn vội vã bước lên văn phòng. Ngay sau đó, Ballester trở lại nói lớn:

— Ông chủ cho đòi Marcou và Yvars!

Yvars hơi sững sốt thì Marcou đã kéo tay anh bước ra khỏi xưởng, Yvars đi theo một cách miễn cưỡng.

Ngoài trời nắng lên cao vẫn không xóa hẳn cảnh âm thấp của mùa đông điều tàn. Từng cơn gió lạnh thổi thấm vào da thịt Yvars. Họ bước lên thang lầu phía ngoài, dần nhớ mợc quần quýt bên cạnh hoa kim tuyến đã điểm trang cho khu vườn vẻ đẹp thiên nhiên. Khi họ bước lên hành lang thì nghe thấy tiếng trẻ khóc thét; Yvars mơ hồ thấy lạnh buốt người. Hai người im lặng nhìn nhau.

Cánh cửa mở, ông chủ hiện ra. Ông ra hiệu mời hai người vào văn phòng riêng.

— Mời các bạn ngồi chơi.

Ngừng một lúc rồi ông ôn tồn nói :

— Sở dĩ hôm nay tôi mời các bạn tới để chúng ta thông cảm nhau. Tôi tin rằng hai bạn sẽ hiểu tôi hơn. Nhất là Marcou là người đại diện cho anh em và Yvars là người thợ lâu năm nhất đây; các bạn sẽ giúp tôi để gây lại niềm tin yêu trong nghiệp đoàn.

Các anh em có những nguyện vọng riêng cần phải đấu tranh, còn tôi thì có những lý luận để bảo vệ quan điểm riêng của chế độ với thợ. Chúng ta phải hòa đồng hai quan điểm đó. Nhưng tôi tin với sự thiện chí của hai bên thì mâu thuẫn kia sẽ được dàn xếp ổn thỏa. Nếu các anh em công nhân cố chấp thì tất nhiên sẽ có hại cho tình đoàn kết chung vì mỗi bên đều có những quan điểm pháp lý của nó, chúng ta phải dung hòa để hợp nhất.

Tôi chỉ muốn nói thêm để các bạn rõ : tôi có thể làm được những việc gì xét thấy có lợi chung, tôi không thể nhu nhược trước sự đòi hỏi quá đáng của các anh em. Nhưng tôi tin với sự hiểu biết của chúng ta sẽ san phẳng hết những trở ngại. Ngày hôm nay tôi chưa thể giải quyết hết nguyện vọng của các anh em. Nhưng thời gian tôi sẽ cố gắng làm cho các anh em toại nguyện. Trong khi chờ đợi, chúng ta hãy làm việc để tỏ sự thiện chí. Nói đến đây, ông ngừng lại, nhìn Marcou :

— Anh nghĩ sao?

Marcou nhìn ra ngoài trời, Yvars nét mặt khô khan thể hiện trong ánh mắt đau khổ.

Không khí trong gian phòng trở nên khó thở. Ông Lassalle vội nói :

— Thôi, các anh về làm việc đi!

Marcou, chàng nghệ sĩ khó tính, lúc này cố nén giận hờn, quay gót đi ra. Phản ứng của Marcou đã làm cho Lassalle khó chịu, ông ngoảnh sang phía Yvars nói : « — Đi đi cho khuất mắt! »

Hai người trở về vị trí làm việc thì giữa lúc các anh em công nhân đang ăn cơm trưa. Marcou chép miệng :

— Thôi thế là xong!

Esposito ngừng ăn, hướng cặp mắt về phía Yvars thăm dò;

Yvars uể oải trở về chỗ làm việc. Said ngả lưng trên đồng báo ốc nghĩ mông lung, nhìn lên khung kính, suy tư trầm mặc.

Ốc Yvars lúc này rối loạn, hình ảnh Lassalle vẫn vấy quanh chàng. Tiếng nói của Lassalle còn vọng văng bên tai anh. Sự đau khổ vẫn chứa chất trong tim anh cố quên thực tại, nhưng anh càng cố quên bao nhiêu thì hình ảnh ấy lại hiện ra rõ rệt.

Esposito nhóm lửa hâm lại song cả phê và hân nói :

— Đây là quà của ông bạn đem tặng chúng ta để chia buồn cuộc đình công thất bại.

Esposito rót mời các bạn uống chung vui để kỷ niệm. . .

Esposito uống chỗ cà phê còn sót lại trong song nóng bỏng, hân vừa uống vừa cười đồng om sòm. Giữa lúc đó thì Ballester trở vào báo giờ làm việc.

Ballester phân trần với các bạn :

— Cuộc đình công thất bại là một cái tang chung của chúng ta, nếu các bạn còn nghi kỵ tôi thì vô tình chúng ta đã làm sút mẻ tình đoàn kết chung.

Giọng nói của Ballester pha một vẻ gì đau xót. Esposito tay cầm chiếc soong chỉ về phía lão với cử chỉ giận tức, thấy vậy Yvars vội dàn hòa :

— Các bạn hãy nên bình tĩnh; chúng ta cần sáng suốt trong việc làm để hàn gắn vết thương nội bộ. Chúng ta không được nghi kỵ nhau; cần phải tha thứ cho nhau đó là lẽ công bằng. Tôi nhận thấy tiếng nói của Ballester chân thành chúng ta nên thông cảm hoàn cảnh đặc biệt của anh ấy.

Yvars hùng hồn nói như một luật sư bào chữa cho bị can, giọng anh sang sảng và có một sức mạnh bắt mọi người phải chú ý.

Sau đó họ đều bắt tay vào làm việc. Esposito đẩy những mảnh gỗ vào chỗ máy cưa, tiếng máy rít lên từng hồi mùn cưa bắn tứ tung bám đầy lên đôi tay gân guốc của Esposito.

Bây giờ Yvars cảm thấy toàn thân mệt mỏi, anh cố gắng gượng làm việc, nhưng anh biết sức khỏe anh đã bị tàn phá theo bệnh hoạn.

Màu xanh trong mắt Yvars đã tàn phai theo ngày tháng; bây giờ anh chỉ còn lại chút thân xác xương xẩu vàng vọt.... anh chẳng

khắc như con ngựa bị thương, buồn bã giọt nước mắt hòa lẫn với giọt mồ hôi để đánh đổi lấy manh áo miếng cơm hàng ngày. Anh mơ hồ lạc vào con đường mòn trong đêm tối, không một vì sao sáng để dẫn lối anh đi. Anh chạy đuổi liên hồi những giờ làm việc. Công việc đối với anh lúc này chỉ là sự quở ép mà anh thừa hiểu định luật đã đào thải anh theo định mạng! Dù anh muốn chống lại; nhưng sức anh yếu, anh đã bất lực trước thực tại. Tâm tư anh bị cháy theo ánh lửa thời gian mà anh không đánh đổi được định mạng của cuộc sống.

Yvars trút nhẹ bằng tiếng thở dài. Chợt hồi chuông réo vang lên. Tất cả mọi hoạt động trong xưởng ngừng lại. Ballester vội vã chạy lên văn phòng chủ nhân, chỉ một khoảnh khắc, hẳn trở lại, nói bằng một giọng trầm buồn:

— Con nhỏ đau nặng. Có lẽ tôi phải đi kiểm bác sỹ để khám bệnh cho nó.

Bọn thợ im lặng nhìn nhau. Yvars thấy một niềm đau thấm vào tim óc; khi nghe tin con của Maria đau, anh vội vã tới bệnh xá trong công xưởng.

Anh vừa bước chân vào bệnh xá thì được tin đứa nhỏ đã chết. Maria vì quá thương con nên bị ngất xỉu. Mồ hôi ướt đầm người làm cho da thịt Maria lạnh toát, nhưng nét đau khổ còn để lại trên khuôn mặt tái nhợt, anh không cảm nổi giọt lệ. Anh thầm gọi: Maria ơi! nhưng tiếng gọi đã nghẹn trong cổ.

Ông Lassalle cầm chiếc khăn tay lau nhẹ trên trán Maria thì thầm:

— Tội nghiệp cho Maria! con vừa mất thì nàng lại lâm trọng bệnh.

Nước mắt chảy dài trên má Maria, nàng chớp đôi hàng mi như tỉnh lại. Nàng quờ quạng đôi tay như muốn nắm lấy tay Lassalle, nhưng bàn tay nàng quá yếu không nhắc nổi.

Yvars hốt hoảng gọi:

— Maria!...

Nhưng cặp mắt Maria đã khép lại. Yvars gục đầu bên thành

giường, bật lên tiếng khóc. Lassalle cúi đầu xuống cạnh giường khẽ nói:

— Vì quá xúc cảm nên nàng bị ngất, vì chứng bệnh tim. Tôi tin bệnh của nàng sẽ chóng bình phục.

Buổi chiều âm đạm bao phủ xuống căn phòng vắng lặng. Căn nhà u uất chìm trong một nhạc điệu sầu thảm...

Yvars trở về làm việc với nét mặt đau thương; mọi người nhìn anh như dò hỏi... Yvars nói qua hơi thở:

— Con nhỏ đã «đi» rồi! Maria bị đau nặng.

Khi hay tin này cả xưởng đều xúc động.

Yvars muốn nói thật nhiều, nhưng không hiểu tại sao, anh không diễn tả hết những điều muốn nói. Tự nhiên Yvars thấy hình bóng Fernande hiện trong mắt anh; người vợ hiền khả kính đã cho anh nhiều nghị lực trong cuộc sống.

Ngay khi ấy thì tiếng chuông báo hiệu giờ tan sở. Máy móc ngừng hoạt động và xếp dọn rồi quăng ra phòng thay quần áo.

Yvars không tắm rửa, vội vã ra về. Màu xanh nước biển của buổi chiều đã trở thành tím đen như mây tím trên trời, Phố xá đã lên đèn. Mặt biển lấp lánh những vì sao. Giữa khoảng trời mênh mông ấy, Yvars mang một niềm đau khổ.

Khoảng cách từ tiếng nói trong nội tâm anh đến hình ảnh Maria đã gieo vào tim anh một hình hài lạc lõng. Gió đưa sóng về xô đẩy lớp cát dày trôi theo biển cả. Anh thấy cuộc đời của anh cũng nổi tiếp rú nhau ra cửa biển. Ý nghĩ ấy chỉ thoáng hiện rồi vụt tắt.

Gió quạt vào mặt mũi anh, tóc rối bù từng mảnh. Anh nhớ tới Fernande, người vợ hiền có đôi mắt đen, đôi hàng mi dài, cong vút. Anh đạp xe thật mau, anh muốn trở về mái nhà thân yêu để quần tụ bên Fernande.

Tới nhà, con anh mừng ôm lấy anh sung sướng! Fernande đến bên anh bằng ánh mắt dịu hiền. Anh bắc ghế ngồi dưới hàng hiên. Fernande mang chai rượu cùng hai cái ly và nàng rót rượu mời anh uống! Anh thầm kể cho Fernande nghe hết thấy mọi chuyện vừa xảy ra...

Fernande ngả đầu vào vai anh, nàng hiền dịu như một nàng tiên trong chuyện thần thoại. Nàng là những hình ảnh đẹp nhất trong đời anh.

Yvars sung sướng vui mừng nhìn ra mặt biển. Vòng tay anh xiết mạnh khẽ nói bên nàng:

— Anh sẽ đưa em sang bờ bên kia biển lặng, nơi đó sẽ cho chúng ta nhiều hạnh phúc yêu thương....

NHÂN VIỆC TĂNG CƯỜNG TRANH
CHẤP Ý-THỨC-HỆ GIỮA
NGA - SÔ
TRUNG-CỘNG

THỦ TÌM HIỂU

NHỮNG MẤU THUẦN

trong khối

XÃ - HỘI

CHỦ - NGHĨA

* *Nghiêm-Phú-Lưu*

MẤU THUẦN ĐẦU TIÊN: ĐÓ LÀ MẤU
THUẦN Ý THỨC HỆ NỘI-BỘ TẠI LIÊN-SÔ
GIỮA SATLINE VÀ TROSKY

THEO các báo chí Quốc-
tê. Trung Cộng vừa
đi cho xuất bản ngày 28-4-65
một tập in ghi rõ những lời
uyên bô của Kút Xếp trong

9 năm nay để chứng minh
rằng Kút Xết đã theo Chủ
Nghĩa Xét Lại hiện đại và Chủ
Nghĩa đầu hàng Đê quốc.

Trong tập in này Trung Cộng

THỦ TÌM HIỂU

lại buộc tội các người kẻ vi
Kút-xếp tức là tập đoàn Kút-si.
Ghin (Kossyguine) hiện nay
cũng vẫn tuân theo đường lối
cơ hội Hữu Khuynh đó

Cuộc tranh chấp ý thức hệ
giữa Nga Sô và Trung cộng đã
công khai bắt đầu từ ngày
17-10-1961 tức là ngày mở đầu
cho cuộc đại hội Đại Biểu lần
thứ 22 họp tại Mạc-Tư-khoa.

Tại sao thế ?

Tại vì trong cuộc đại hội này
Kút-xếp đã chỉ trích công khai
An Ba Ni.

Đề bênh vực mọi quan điểm
của An Ba Ni. Chu Ân Lai, Thủ
Tướng Trung Cộng đã công
khai chống đối lại Kút-xếp và
ngày 18-10-61 Thủ Tướng
Trung Cộng đã đột nhiên bỏ
Mạc-tư-khoa để trở về Bắc kinh

Từ đó tới nay, Thê giới đã
chú ý nhiều tới vụ tranh chấp
giữa 2 đảng anh em Nga Hoa.

Song trước cuộc mâu thuẫn
này đã có 1 cuộc tranh chấp
nội bộ gay gắt tại Nga Sô mà
ít người chú ý tới.

Cuộc tranh chấp đó là gì ?
Cuộc tranh chấp đó là sự tranh
đấu ý thức hệ giữa Xít-Ta-
Lin và Tô-Rôt-Ky, 2 người
cùng là đệ tử thân tín của Lê-
Nin cả.

Trước khi đề cập tới vụ
tranh chấp Nga, Hoa hiện nay,
xin đề cập tới vụ Xít Ta Lin
và Tô Rôt Ky trước đã

I. — Những trào lưu tư tưởng từ thế kỷ thứ 18 tới nay

Tại Á Châu, Trung Hoa và
Ấn Độ đã có một nền văn hóa
tốt đẹp từ mấy nghìn năm nay,
một nền đạo giáo và triết lý
uyên thâm dựa trên những
nguyên lý cao cả bất diệt.

Tại Âu Mỹ cũng từ mấy
nghìn năm nay cũng có những
nền văn minh Hy Lạp, La Mã,
làm khởi thủy cho những nền
văn hóa Ý, Pháp, Anh, Đức,
v.v...

Về những trào lưu tư tưởng
hiện đại, phải công nhận rằng
từ thế kỷ thứ 18 tới nay, vì
dựa trên những căn bản sáng
tạo, xuất phát từ những quan
niệm thực tế gắn liền với
những diễn biến của đời sống,
sinh động hàng ngày nên một
số các nhà học giả và nhà triết
lý tại Âu Châu đã tạo lập ra
được những tư tưởng và hệ
thống tư tưởng mới xây dựng
những nguyên lý và đề cương
mới về khoa học và dân sinh,
dân tộc.

Vì những nguyên lý và đề cương sáng tạo này nên từ thế kỷ 18 tới nay, ở các nước Âu Châu, đã có 3 trào lưu tư tưởng mới có ảnh hưởng nhiều tới các quan niệm về đời sống và xã hội tại đó làm nảy nở ra nền văn minh kỹ thuật và khoa học hiện nay, thay đổi hẳn thực trạng sinh hoạt và nếp sống sâu xa của nhân loại tiên bộ hay nửa tiên bộ.

Những trào lưu tư tưởng đó đã làm phân chia lịch sử tư tưởng cận đại ra làm 3 thời kỳ:

1) — Thời kỳ đầu tiên là thời kỳ hệ thống tư tưởng Descartes và Locks.

2. — thời kỳ thứ 2 là thời kỳ tư tưởng Kent, Hegel.

3. — thời kỳ thứ 3 là thời kỳ phát xuất thuyết Duy vật biện chứng Marx, Engels rồi sau đó tới Lénine bỏ túc và phát triển sát theo với các sự kiện mà quy luật thực tiễn của cuộc cách mạng đấu tranh vô trang tháng 10 mở đầu 1 kỷ nguyên mới thiết lập một nước Xã Hội chủ nghĩa đầu tiên trên Thế Giới tại Nga Sô.

Cuộc đấu tranh tại Nga đã cụ thể hóa các cương lĩnh của

Marx về công cuộc đường lối đấu tranh giai cấp phong trào quốc tế vô sản theo những đường lối chung xây dựng chủ nghĩa xã hội với những thời kỳ quá độ cần thiết từ chánh thể dân chủ nhân dân đầu tiên sang Xã Hội Chủ Nghĩa và từ Xã Hội chủ nghĩa sang thời kỳ cực độ cộng sản Chủ Nghĩa.

II. Tranh chấp nội bộ nguyên thủy tại Nga Sô hay là vụ mâu thuẫn Tờ rớt-ky — Xít Ta Lin

Theo nguyên lý căn bản của Marx và Lénine mọi sự việc ở đời chỉ là một cuộc đấu tranh vĩnh viễn và liên tục giữa những sự vật hay những tương quan mâu thuẫn của sự vật.

Chẳng biết trong mọi diễn biến của sự vật nguyên lý cơ bản này có hoàn toàn đúng không, song ngay trong sự tiến triển của Chủ Nghĩa Mác Lê, Chủ Nghĩa này đã ghi được ngay những mâu thuẫn trong buổi ban đầu Xít ta Lin và Tờ Rớt Ky sau khi Lénine vừa mất.

Sau nhiều năm hoạt động trong vòng bí mật tại Nga và

hoạt động công khai tại ngoại quốc, Lénine đã lãnh đạo cuộc khởi nghĩa vô trang và đã thắng lợi với việc thiết lập một nền chuyên chính vô sản tại Nga.

Giai cấp vô sản thì do đảng Cộng Sản đại diện. Theo hệ thống tổ chức thì có một ban chấp hành Trung Ương lại từ đặt dưới quyền kiểm soát của 1 ban Bí Thư, ban bí thư này lại bầu ra 1 bí thư thứ nhất hay Tổng Bí Thư nắm trọn quyền kiểm soát đảng toàn dân.

Chính Ban Bí Thư này, cùng với ban chấp hành Trung ương cùng bầu ra vị Chủ tịch Hội Đồng Bộ Trưởng phụ trách lãnh đạo bộ máy « Nhà Nước » của Quốc Gia. Cũng như Xít Ta Lin, Kút Xếp trước khi bị hạ bệ đã kiêm nhiệm cả trách vụ Bí Thư thứ nhất ban bí thư đảng Cộng Sản Nga và Chủ tịch Hội đồng Bộ Trưởng của bộ máy nhà nước tức là Thủ Trưởng.

Tại Nga Sô chính sách tập đoàn lãnh đạo này đã được theo đúng sát với dưới thời kỳ lãnh đạo của Lénine. Tới thời kỳ Xít Ta Lin, Kút Xếp chính sách đó đã bị hủy bỏ dần dần

trên mọi khía cạnh thực tế vì hai nhân vật Xít Ta Lin và Kút Xếp đều đã áp dụng phương thức « tôn thờ cá nhân » và đã tự trở nên những nhà độc tài đó một trăm phần trăm.

Vì có ý niệm tôn thờ cá nhân độc tài, chống mọi cuộc phê bình tự do dân chủ nên các vị độc tài đã áp dụng mọi biện pháp cực đoan tù đầy hay thủ tiêu các nhân vật đối lập.

Sau cuộc cách mạng tháng 10/1917 đời sống nội bộ sau lưới màn sắt của Nga Sô là một bí mật ít người biết đến. Sau khi Lénine mất đi (1924 và nhất là sau khi Staline từ trần 5-3-1953 một số nhà văn nhà báo Âu Mỹ được phép vào thăm Liên Sô, đã cố gắng tìm hiểu và đã sưu tầm các sách, các báo chí đã xuất bản tại Mạc Tư Khoa và các đô thị lớn tại Nga để xét lại thực trạng chánh trị và xã hội của Nga trong thời kỳ tiền cách mạng và trong cả thời kỳ 40 năm sau Cách Mạng.

Nhận xét chung của các nhà văn nhà báo Âu Mỹ là:

1) — sau cuộc cách mạng tháng 10, trong thời kỳ từ năm 1917 tới năm 1924 (là năm Lénine từ trần) tình trạng chánh trị và xã hội tại Nga rất sáng sủa. Tương

đội dưới sự lãnh đạo tối cao của Lénine dân tộc Nga đã được thụ hưởng một nền tự do dân chủ khá rộng rãi.

Vì vậy các trào lưu tư tưởng các lý thuyết cách mạng và dân sinh đã được phát triển không ngừng và bất cứ tư tưởng nào, dưới sắc thái nào, khi đã chủ tâm hướng vào cách mạng đại chúng thì cũng đều được trình bày một cách đầy đủ với mọi khía cạnh trên mọi sách báo hay dưới mọi mục đề và hình thức phổ biến trong quần chúng.

III. — Sau khi Lénine mất đi...

Sau khi Lénine mất đi thì Xít Ta Lin lên kế vị và cũng khởi đầu từ đó Nga Xô dần dần đã bị đắm chìm vào 1 chế độ thiếu dân chủ, chế độ bè phái, thiếu đoàn kết nội bộ, thiếu tính cách xây dựng cho đại chúng.

Chủ nghĩa « tôn thờ cá nhân » của Xít Ta Lin đưa tới độc tài áp bức là giai đoạn cuối cùng cụ thể hóa một trào lưu tư tưởng hữu khuynh khởi đầu chớm nở từ ngày Lénine từ trần, bộc phát với Xít Ta - Lin, tiềm tàng một hồi sau khi Xít Ta Lin bị chỉ trích rồi lại bộc phát từ khi Kút Xếp kiêm

nhiệm cả 2 chức vụ Bí Thư Thứ nhất của Đảng và chủ tịch Hội đồng bộ trưởng.

Vụ tranh chấp Xít Ta Lin và Tờ rôt-Ky cũng khởi đầu sau ngày Lénine từ trần.

Phải đặt mọi sự việc trong khung cảnh và giai đoạn chính trị xã hội của sự việc đó.

Trong lúc Lénine mất (1924), hầu hết những mưu toan và kế hoạch do các lực lượng phong kiến và phản động câu kết với nhau để hòng làm tan rã cuộc cách mạng chuyên chính vô sản tại Nga Xô đều không được thắng lợi cả.

Sau Thê chiến thứ nhất (1914 — 1918) rồi tới thời kỳ kế tiếp 1918 — 1924. Thê giới đã quá ngán chiến tranh rồi.

Lúc đó một số nước tại Tây Âu cùng Hoa Kỳ đương chuyển tiếp sang thời kỳ phồn thịnh kinh tế.

Những khó khăn về sản xuất mậu dịch và tranh chấp thị trường tiêu thụ giữa các khối kinh tế đối lập chưa xuất hiện, còn hình ảnh của nhà độc tài Hitler cũng chưa in bóng dáng lên trên bầu trời quốc tế. Một mặt khác, các nước thuộc địa hay phụ thuộc hồi đó đều hãy còn « ngoan ngoãn » theo các

chính sách người bóc lột người hay khai thác thuộc địa của các nước thực, dân đề quốc. Mà những tư tưởng độc lập dân tộc, dân tộc tự quyết hãy còn chưa được thấm nhuần sâu sắc vào các quần chúng Á phi và Châu Mỹ La-tinh.

Vì các lý do kể trên, phần đông các nước tại Âu Mỹ lúc đó đều mong muốn hòa bình và không muốn có những đối thay nhiều trong tình hình tổng quát tại Âu và Mỹ.

Còn Nga Xô ? Sau sự thiệt hại do thế chiến thứ nhất gây nên, sau sự tàn phá của cuộc chiến tranh cách mạng nội bộ, dân chúng Nga đã sẵn lòng muốn tạm ngừng đấu tranh, tạm có hòa bình để xây dựng và kiên thiết lại đất nước, phát triển kinh tế, nâng cao đời sống đại chúng.

Lénine từ trần rồi cả Xít ta lin và Tờ rôt-ky đều tuyên bố rằng: « Chủ nghĩa cộng sản có nhiệm vụ thiêng liêng tranh đấu và xây dựng riêng một kỷ nguyên mới đem lại phồn thịnh cho toàn thể các giới bình dân vô sản trên thế giới. Tuy nhiên trong giai đoạn khởi thủy này công cuộc xây dựng Nga Xô là trách vụ cấp bách nhất vì

cần phải ưu tiên củng cố một thành trì vững chắc và một cứ điểm xuất phát mọi công cuộc tranh đấu kể trên cho toàn thể phong trào quốc tế vô sản.

IV. — Mâu thuẫn giữa Trosky và Staline

Vậy Xít Ta Lin và Tờ rôt ky khác nhau ở điểm nào ?

Xít Ta Lin, sau khi có ý kiến trên, đã chủ trương nhiều về các kế hoạch xây dựng nội bộ Nga Xô trước đã, đề cửng cơ sở xuất phát này và tạm thời hãy ngừng cuộc cách mạng vô sản lại cùng tạm ngưng mọi hoạt động chủ yếu bành chướng chủ nghĩa xã hội sang khỏi các nước tư bản.

Còn Tờ rôt ky ?

Tờ rôt ky, thì tích cực quyết liệt hơn, ông cho rằng cuộc cách mạng hoàn cầu phải vĩnh viễn, phải tiếp tục cho tới thắng lợi cuối cùng trên toàn thể trái đất này.

Tại sao thế? Tại Tờ rôt ky cho rằng những điều kiện lúc đó rất thuận lợi vì hệ thống và tình trạng kinh tế của các nước tư bản lúc đó đang rạn nứt mâu thuẫn về lợi nhuận giữa các nước giàu mạnh đương

trăm trọng chủ nghĩa phát xít đương chớm nở tại Ý tại Đức nếu không tiếp tục cuộc cách mạng vô sản toàn diện ra ngoài biên giới Nga Sô thì rồi ra phát xít sẽ cầu kết với tư bản để chống lại Nga Sô và rồi hệ thống tư bản chủ nghĩa sẽ càng thêm vững chắc mãi mãi.

Cuộc tranh chấp này đã kéo dài 7 năm trời, cuối cùng Xít ta-lin đã thắng, Trosky bị tru逐 sang Mỹ tây cơ và tại đó Tờ rôt ky đã bị mật vụ của Xít ta-lin hạ sát.

Tuy vậy cuộc thắng lợi này đã không được dễ dàng. Vì bè phái của Tờ rôt ky cũng đã hoạt động nhiều và có khả năng gây nhiều cuộc âm mưu lật đổ nên Xít ta-lin đã cho đàn áp và đương nhiên đã cho thủ tiêu đảng viên có chủ tâm ủng hộ Tờ rôt ky và chống đối với Xít-ta-lin.

V. — Kút xếp bình phẩm tới tờ rôt ky

Những sách báo nói về thời kỳ thanh trừng nội bộ trong thời kỳ đó đã chứng tỏ sự tàn bạo và ác liệt ấy của cuộc thanh trừng đó.

Chính trong tờ trình xin hạ bệ uy thế của Xít Ta Lin, Chủ tịch Kút Xếp đã đọc trong một phiên họp kín của Đại Hội Đại Biểu thứ 20 khi đề cập tới vụ Tờ Rôt Ky, Kút Xếp đã nói:

« Đảng ta đã lãnh đạo cuộc đấu tranh chính trị và lý tưởng vĩ đại chống lại những kẻ đứng ngay trong hàng ngũ ta mà chủ trương lý thuyết phản Lê Nin, những kẻ tượng trưng cho một đường lối chính trị chống lại Đảng và Xã Hội chủ nghĩa. Đó là cuộc đấu tranh gay go và khó khăn, nhưng cần thiết vì đường lối chính trị của khối Tờ Rôt Ky-Zi nô viê vít và khối Đuca ri nit (tín đồ của Nkolai Bukharin) sẽ đưa chúng ta tới sự phục tùng chủ nghĩa tư bản và sự đầu hàng của ta trước thế giới. Nói như thế để kết tội Xít-Ta Lin rằng những khuyết điểm tiêu cực của Staline mà hồi sinh thời Lénine còn ở trong thời kỳ phôi thai, đã biến đổi trong những năm gần đây thành một sự lạm dụng quyền hành nguy hiểm, mang lại những tai họa không sao kể xiết cho Đảng chúng ta. »

Chúng ta phải xem xét cân

thận và phân tách đứng đắn vấn đề này để tránh sự tái diễn, dưới bất cứ hình thức nào, những sự thể đã xảy ra hồi thời Staline một người nhưt định không chịu ghép mình vào nguyên tắc lãnh đạo tập thể, và đã dùng vũ lực không những đối với những kẻ dám chống lại y mà cả đối với những ai không chịu những ý kiến của y, con người có tính tình hay thay đổi và ưa đọc đoán.

Một điểm khác đáng ghi trong việc Tờ Rôt Ky. Đó là sự mâu thuẫn giữa những danh từ do chính các đồng chí cộng sản đã xử dụng để kết tội lẫn nhau.

Theo như Xít Ta Lin thì nhóm Tờ Rôt Ky là nhóm cực đoan khuynh tả, muốn một cuộc cách mạng liên tục toàn diện và triệt để của toàn thể Thế giới.

Còn Kút Xếp ?

Theo tờ trình mật của Kút Xếp kể trên, thì nhóm Tờ Rôt Ky là một nhóm... khuynh hữu tư bản chủ nghĩa.

Thực vậy, trong tờ trình đó, Kút Xếp đã nói:

« Bây giờ chúng ta hãy thử nghĩ tới những sự việc đã có thể xảy ra, nếu đường lối chính trị của Hữu Phái hồi năm 1928-1929 đã thắng và hướng chúng ta tới chính sách bảo vệ phú nông v.v... Như vậy thì bây giờ chúng ta đã không có một kỹ nghệ nặng, chúng ta không có nông trại tập thể và dễ yếu hèn trước sự bao vây của các lực lượng tư bản... và còn nói thêm:

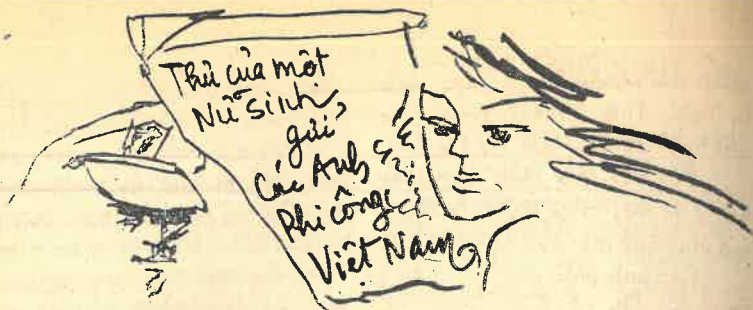
« Đó là lý do khiến đảng ta đã lãnh đạo cuộc đấu tranh lý tưởng khốc liệt và đã giải thích cho tất cả đảng viên cùng quần chúng không thuộc đảng ta sự tai hại và hiểm họa của đề nghị phản Lê-nin của phe Tờ Rôt Ky đối lập và của những phần tử hữu phái. »

Sở dĩ phái ghi thêm điểm này để các độc giả dễ hiểu khi đề cập tới vụ tranh chấp giữa nhóm Kút Xếp và đảng Cộng Sản Trung Hoa.



Vậy trước khi có cuộc mâu thuẫn Nga Hoa trong phe Chủ Nghĩa Xã Hội đã có cuộc mâu thuẫn giữa Xít-Ta-Lin và Tờ Rôt Ky rồi...





Các anh phi-công quý mến của Thơ,
 Các anh cho phép Thơ gọi bằng Anh đấy chứ? Người em bé bỏng mong gửi đến các anh những lời chân-thành.

Các anh phi công quý mến, bây giờ Thơ đang buồn, muốn khóc lên được, các vì sao đêm nay cũng rung-rung như cùng Thơ mến tiếc một bóng hình đáng kính phục: Trung tá Phạm-phú-Quốc.

Các anh không cho là Thơ mềm yếu vì người không quen biết đó chứ; nếu các anh hiểu Thơ hơn.

Thơ bỗng giận bâng-quơ và thầm tiếc tại sao Trung-tá không tránh khỏi được lần đạn vô tình của bọn người tàn ác. Thơ sợ hãi khi nghĩ đến thân phi-cơ của Trung-Tá chao đi và rơi xuống một nơi đầy nguy hiểm, nơi bọn người vô tâm chực giết hại người mà Thơ kính phục.

Các anh phi công quý mến của Thơ, nếu các anh hiểu Thơ hơn, các anh sẽ không ngạc nhiên khi thấy Thơ có cảm-tình đặc biệt đối với Trung-Tá Phạm-phú-Quốc hay đúng hơn, đối với binh chủng Không quân.

Từ bé, Thơ có mộng-ước mình sẽ được ngồi trên phi-cơ để điều khiển phi cơ theo ý mình, Thơ sẽ cất cánh bay đi giữa trời lồng gió, thoát khỏi sự ồ-ạt chen chúc, và bầu không khí ngột-ngạt ở thành-thị. Thơ mơ đến những chuyến bay giữa sương đêm lạnh buốt có muôn ngàn vì sao mở hội, Thơ mơ được nghe lời tâm sự của mây và sao, Thơ mơ được chui vào trong đám mây trắng giữa những ngày trời xanh biếc.

Thơ thích tung bay như cánh chim bằng đề một ngày nào đó, phá tan những nơi khơi nguồn của sự bạo ác dù gặp muôn hiểm nguy.

Đôi lúc Thơ chột thẹn vì nghĩ mình là gái mà lại mang ý

thích trái ngang, thích nguy hiểm, thích tung bay với thú vui đầy lo ngại. Thơ không chịu đi với tính cách khách hàng đầu, Thơ chỉ thích cầm lái phi cơ kia.

Bây giờ Thơ cũng không bỏ được ý thích đó mà lại say mê hơn, dù biết mình không đi được ngành Không quân. Thơ vẫn say mê như say mê một bầu trời đầy sao lạ.

Các anh phi-công quý mến của Thơ, bây giờ Thơ biết các anh đang đối đầu với hiểm-nguy trước mặt. Những hiểm nguy mà các anh hằng hái lao vào, vì các anh nhận thức được nguy hiểm đó mà theo sau là vinh quang.

Các anh biết nước nhà đang mong muốn các anh làm tròn bổn phận, các anh biết toàn dân ở phần nửa nước Việt-nam thân yêu tự-do này theo dõi các anh hằng ngày, hằng giờ qua các chuyến đi của các anh. Toàn dân hân hoan khi các anh thành công, u hoài, mến tiếc xót xa khi thấy một trong các anh đã đền nợ nước.

Thơ theo dõi các anh hoạt động mà hạnh - diện và những người trong ngành mình yêu thích đã dám hy-sinh một cách oanh liệt.

Có những đêm nghe tiếng phi-cơ rền trời, Thơ biết các anh đang theo dõi vùng đất địch, Thơ biết các anh đang lo, và Thơ nguyện cầu, nguyện cầu cho các anh như những vì sao trường tồn, không bao giờ tắt mất.

Các anh phi-công quý mến của Thơ, nỗi quý mến của Thơ đối với các anh vô bờ, nỗi quý mến của người em bé bỏng đối với các anh can-dảm của mình, nỗi quý mến của người dân đối với những người có công đối với đất nước, và nỗi quý-mến của một người đối với người trong ngành mình yêu.

Các anh cố nhé, Thơ cầu mong các anh luôn luôn nhằm đúng mục tiêu của kẻ thù để oanh kích, các anh trở về bình an như lúc ra đi. Các anh cứ nghĩ là luôn luôn có người em bé bỏng lo-lắng cho các anh từng cây số các anh bay đi, đề nguyện cầu các anh trở lại bình-an, về nơi quê hương thân yêu.

Sao đêm nay đầy trời, Thơ chúc các anh đang thi hành nhiệm vụ sẽ tìm được nguồn vui trong các vì sao, các vì sao đó sẽ soi đường đưa các anh đến niềm vui an lành. Cho Thơ 1 phút để tưởng nhớ những anh hùng đã mất.

Người em bé bỏng: **HOÀNG-ÁI-THƠ**

(Nữ-sinh Đoàn-Thị-Điềm — Phong-Dinh)

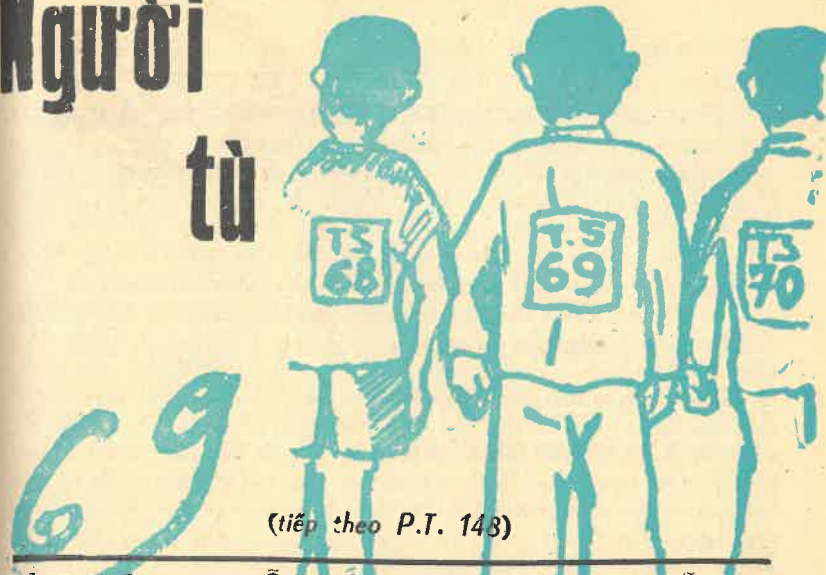
Lệ tình



Sao ta vô tình,
Khi em vừa đến
Sao đời vô tình
Ngàn năm lãng quên
Sao ta vô tình
Hồi vì sao đêm
Hồi nghìn đêm thâu
Hồi vầng trăng biếc
Trên đỉnh sa mù
Lệ tình đã rụng
Trong hồn trăm năm
Thời gian huyền mộng
Sao trăng mau tàn
Sao ta vô tình
Khi em vừa đến
Sao đời vô tình
Ngàn năm lãng quên

✧ Trần-Quán-Kiệt

Người tù



Hồi ký của NGUYỄN VỸ ● Hồi ký của NGUYỄN VỸ

S AU những giờ đi làm corvées ban ngày, chúng tôi có tổ-chức những lớp học đêm ở trong nhà giam. Có một lớp Pháp-ngữ, một lớp Anh-ngữ, một lớp Việt-văn, và một lớp Bạch-thoại, tức là lớp chữ Hán theo lối mới, do Cổ Hồ-Tùng-Mậu làm giáo-sư. Vì tôn trọng cổ Mậu, chúng tôi thường gọi Cụ là « Xénh-Xáng », tức là hai chữ « Tiên-sinh », nói theo tiếng Quảng Đông.

Xénh-xáng, người gầy ốm, thấp, chạc 60 tuổi, tính ưa khôi-hài. Mỗi khi Xénh-xáng nói một câu khôi hài, ông diễm thêm một nụ cười có duyên lạ.

Học trò của Xénh-xáng rất đông, trong số đó T.S 69 là một chàng lười-biếng nhất. Một tuần hai lần, tối thứ Hai và tối thứ Tư, chúng tôi độ 30 người, kê hai chiếc giường dài kế tiếp vào nhau, và ngồi hai bên giường. Một chiếc đèn mở heo cháy liu-hiu tỏa một ánh sáng vàng khè trên « lớp học ». Xénh-xáng ngồi giữa, đeo cặp kiềng trắng, mở quyền rách Tàu ra, ngồi ngằn-ngà cái giọng nhà Nho.

Tôi còn nhớ mang-máng câu Bạch thoại đầu tiên trong bài học số 1 mà Xénh-xáng đã tự soạn ra cho chúng tôi học là : « Ngã-môn cư tại Lao-tù trung... » Ngã-môn là chữ Bạch thoại : « chúng ta ở trong lao tù. »

Nhiều anh học rất chuyên cần, nhất là một anh thợ mộc, tên là Định, T.S. 67 người quê quán ở Vinh, lúc mới bắt đầu học, không biết viết chữ Hán nhưng sau một năm đã đọc lom-lem được báo Tàu và các sách in bằng Bạch-thoại. Đó là mấy anh ở lớp chót. Những anh ở lớp trên thì Xénh-xáng dạy cho viết văn làm thơ.

Riêng một nhóm chừng 6 người, trong đó có tôi, lại không thích chữ Bạch-thoại mặc dầu nó giản-dị và dễ học. Chúng tôi thích chữ Hán cổ-diễn hơn là Bạch-thoại mà lối viết bắt chước theo văn phạm La-tinh, thành ra mất hết tính cách đẹp đẽ, thâm thúy của Hán văn cổ điển hồi trước cách-mạng 1911. Về Hán văn cổ điển, tôi không cần nói rằng Xénh-xáng rất lỗi lạc vì trước kia cụ là học trò của cụ Phan Bội-Châu ở bên Tàu. Thỉnh thoảng vài ông bạn đồng môn và tôi cao hứng làm một vài bài thơ Hán tự theo Đường luật nhờ Xénh-xáng sửa lại. Xénh-xáng sửa rất hay. Tôi còn nhớ mấy câu Tứ Tuyệt của người tù 69 làm trong lúc ấy :

Bút trận tung hoành, lịch kỳ thu

Hà sấu bán dạ tâm xao-xuyến

Phủ áng cuồng ngâm vạn cổ thù !

Hai chữ « Phủ-áng » là của Xénh-xáng sửa. Có vài ông học trò thường kiếm cách bôi vạ lại Xénh-xáng để cho Xénh-xáng bí chời. Nhất là anh Diệu, T.S. 22, là thầy thuốc Bắc, quê ở Quảng nam, thường bắt-bẻ Xénh-xáng lắm. Mặc dầu Xénh-xáng giảng nghĩa thế nào, anh cũng vạ đi vạ lại, làm cho Xénh-xáng đỏ mặt, và chúng tôi tùm-tim cười. Có lần thấy anh hơi hơi lố, khiến Xénh-xáng bối-rối không trả lời được, sau buổi học tôi có trách anh thì anh bảo :

— Mình là học trò cho thầy giáo ăn trứng vịt mới vui.

Kể ra thì cũng vui thật, nhưng có hơi ác. Vì mỗi lần Xénh-xáng bị một ông học trò ngỗ-ngịch tặng một trứng vịt bự như thế thì suốt đêm Xénh-xáng không ngủ được. Thấy Xénh-xáng nằm thao thức, chốc lát lại ngồi nhòm đậy, kéo một hơi thuốc lảo bằng chiếc « điều cày » kêu sùng-sục, thì chúng tôi nằm khếch-khích cười với nhau. Trần-công-Khanh, T.S. 68, không nhịn cười được bèn la lớn lên giữa đêm khuya :

— Cái thằng Diệu thật là quái-ác. Ngày mai bắt phạt mầy phải mua thuốc lảo trả lại Xénh-xáng.

Những người còn thức, nghe Khanh nói, đều cười rồ lên. Trong đám học trò lớp chót của Xénh-xáng, tôi không thể quên được cậu Khai, T.S. 29, 18 tuổi bị bắt ở bên Lào trong thời kỳ Xiêm (nay gọi là Thái-Lan) đánh nhau với Pháp. Khai từng sống bên Xiêm, mới cưới cô vợ Xiêm thật đẹp, và theo lời cậu thì trong thời kỳ chiến tranh Xiêm-Pháp cậu lảng vảng ở Savannakhet (Lèo) bị người Pháp bắt, tình nghi cậu làm gián điệp cho Xiêm.

Ngoài những lớp học, anh em có tổ chức những buổi diễn thuyết về chính trị. Luôn luôn chỉ có T.S. Cọng sản là chuyên môn về khoa tổ chức này, vì họ là số đông. Còn Cao Đài, và Phục quốc của Cường Để thì vì số ít quá nên nói không ai nghe. Tôi rất khổ tâm mỗi khi có cuộc diễn thuyết. Muốn đề anh em Cao Đài thuyết trình một lần về một đề tài nào đó tôi phải đi vận động anh em Cọng-sản đến nghe nhưng vì nề nang họ gât đầu tán thành lấy lệ rồi đến phút chót không ai dự thính cả.

Một đêm về mùa Đông vào lúc 10 giờ trời mưa lâm lâm, gió hiu hiu lạnh. Anh Nguyễn Sơn-Trà đang diễn thuyết về đề tài « Những phong trào cách mạng Việt-nam từ Duy Tân đến Nguyễn-thái-Học ».

Chúng tôi đang im lặng nghe, kẻ ngồi người nằm,.. Tiếng nói của anh Trà (T.S. 21) hùng hồn, cảm động. Chúng tôi đã đặt hai anh « trinh-thám » đứng trong hai cửa sổ dòm ra, đề phòng canh gác. Nếu có lính vào khám xét, phải cho anh em hay liền.

(còn tiếp)

MUỐN BÁN

— 1 bộ **Histoire générale des civilisations** của Maurice (Crouzet 7 quyển)

— 1 bộ **Mémoires sur la deuxième guerre Mondiale** của Churchill (12 quyển)

Xin liên lạc với : NGUYỄN-NGU-Í

160 Phan-Đình-Phùng — Sài-Gòn

MUA NGƯỜI BÁN NGƯỜI

Ở NHẬT XƯA VÀ NAY



* Châm-Vũ

(Tiếp theo P.T. 148)

Càng vào trung cổ thời việc mua bán người càng thịnh hành, trở nên một khoa thương mại Nin Shô Nin — (nhân thương nhân) — làm giàu bằng đủ thủ đoạn gian manh và thâm độc, bằng đủ mảnh khốc xảo quyệt và tàn bạo. Bởi vậy, liên tiếp trong những năm:

— Kiền Cửu thứ Hai, 1191, đời Hậu Điều Vũ Thiên Hoàng — (Go Thôba Tennô, 1185 — 1198),

— Diên Ứng nguyên niên, 1239, đời Tứ - Điều Thiên Hoàng — (Shijô Tennô, 1232 — 1242)

— Khoan Nguyên thứ Hai, 1244, đời Hậu Tha-Nga Thiên

Hoàng — (Go Saga Tennô 1242 — 1246).

— Bảo Trị thứ Hai, 1248, đời Hậu Thâm Thảo Thiên Hoàng — (Go Fuka Kusa Tennô, 1246 — 1259).

— Kiền Trường thứ Sáu 1254, đời Hậu Thâm Thảo Thiên Hoàng,

— Chính Ứng thứ Ba, 1290 Phục - Kiền Thiên Hoàng (Fushi Mi Tennô 1277-1298).

.....v.v.....

triều đình đều hạ sắc chỉ nghiêm cấm việc buôn bán người, bất cứ dưới hình thức nào, nhưng chỉ như nước đổ lá khoai, chẳng ngăn cản được chút chi về sự bành - trướng hoạt động của thị-trường nhân thương - nhân trên khắp nước, cứ mỗi vụ thuế đèn hay mỗi

MUA NGƯỜI BÁN NGƯỜI

trận đối kếm xảy ra là các Hội hoặc các tay buôn người lại tha hồ ngang dọc tung hoành.

Dưới Thất-Đinh Mạc Phủ Thời Đại, — (Muro-Machi Bakufu Jidai, 1336-1573) — loạn ly xảy ra khắp bốn cõi, đối kếm không mấy năm là mấy năm ngưng nên việc bán người — (đã đành phần chủ động vẫn do mưu mô mảnh khốc của phường chủ buôn nhân thương nhân) — còn chuyển sang một khía cạnh về bảo vệ lấy ngày sống của những gia đình nghèo khổ đông con, bán bớt người đi cho vơi miệng ăn, còn thêm chút tiền chi dụng. Bởi vậy, suốt mấy thế kỷ của Thời Đại này, những chợ bán người mở ra công khai và rất nhiều, tại cả một dải Tam Việt — (1) — sang đến đảo Tá-Độ. Có những chợ « danh tiếng » là đáng khác vì chỉ chuyên bán trai tơ khoẻ mạnh mua về tha hồ mà sai khiến, hoặc chuyên bán gái măng đương thì, mua về tha hồ mà vui thú thâu canh hay đưa ra mà mặc sức làm cao với khách chơi hoa. Những cảnh lâm li bị thảm về mua bán người

tại những khu vực này, ở đương thời thì là đầu để cho không biết bao nhiêu võ tướng đâm lẹ, không biết bao nhiêu là những bài châm biếm hài-hước cho vai hề đem lên giễu trên sân-khấu, hoặc cho đời truyền khẩu; còn ở ngày nay thì họ cho hậu-thê xem thấy ở rất nhiều những trang bút-tích ký-sự trong đủ mọi loại sách vở. Do những bút-tích ấy, nay ta biết rằng, thời thường những người hay đi chợ mua người là giai cấp hào-phú-nông, mua về bắt lao-động canh-tác không công một thời-gian rồi lại đem bán đi kiếm lời, trừ phi những nông nô nào khỏe mạnh chăm đày lăm mới giữ để lâu lâu trong nhà. Tuy nhiên, cảnh đau khổ hơn cả vẫn là cảnh những phụ nữ bị bán đi mua lại đèn rạc rày, cho nên, phần đông các chị em bị bán, hễ anh lái buôn hay mụ đầu dất ra khỏi nhà chồng hay nhà bố mẹ là liều

—(1)— Tam Việt (Mi-Etsu), tức ba Xứ Việt liên tiếp nhau: Việt Tiên, Việt Trung và Việt Hậu tại bờ biển Đông Bắc đảo Bản Châu, bên phía Nhật Bản Hải. Đảo Tá-Độ ở ngoài khơi đối diện với Tam Việt.

mạng tự hủy, hoặc tìm cách chạy trốn vào những ngôi chùa lớn, có thể lực, có nhiều tăng binh để xin thí phát hoặc nương nhờ.

Chuyển sang Giang-Hộ Mạc Phủ Thời-Đại, 1603-1867, tuy dứt được nội-loạn nhưng dân gian bị khổ sở quá lắm vì thuế má phu-dịch. Nông-dân chiếm sô đồng nên mọi nỗi khổ sở ấy đều đổ cả lên đầu lên cổ nông-dân phải gánh vác, Thuế điền thu bằng thóc. Khi gặt thời tổ-trưởng liên-gia phải canh chừng nông-dân cắt giàu thóc. Gặt xong rồi, phải đánh đồng nguyên sô thóc ở sân, chờ vũ-sỹ về lấy thóc thuê trước đã, có còn sót cho hạt nào mới là phần nông dân được hưởng-thụ. Có đem con gà hay mớ cá, nắm đồ đi chợ bán thời ra khỏi nhà là hàng trăm chận đánh thuê; làng đánh thuê, chùa đánh thuê, thân đình-xã đánh thuê, qua đất địa-chủ địa-chủ đánh thuê, tới trạm vũ-sỹ vũ-sỹ đánh thuê. Xin xem chính-sử ghi về chính sách thuê này: «.. Sono Sekishô wo fuyasasete ju Ri (yaku Yon zik-kiro) no aida ni, sam-peku mo Sekishô wo tsukurasete, tori ageta ze

no naka kara kane wo dasasete koto mo arimashita. Shônin tachi mo, shôkunin tachi mo, kuruma ya uma wo hiku nin-fu tachi mo, ze wo torare nai mono wa arimasen. Omboro-boro no hyakushô no ie ni de mo, ie-zei ga kakerare masu. Kome wo tsukureba, kome wo torareru. Ame wo tsukureba, ame wo torareru. I-ya de mo, kane-kashi kara. kane wo kari nakereba narimasen. Doko de mo, dare de mo, kane- kane, kane... Zei...Zei.. Zei.. » Có nghĩa « Các Trạm Thu thuế chi tăng lên hoài, trong khoảng 10 dặm — (ước 40 cây số) — có đến 300 Trạm thuê như vậy, đóng thuế ở Trạm này rồi đến Trạm khác lại moi tiền ra đóng nữa. Từ người buôn bán đến người làm mướn, thậm đi đến cả xa phu lẫn mã phu nghèo nàn, không một người nào có chút đồ vật mà qua Trạm lại thoát khỏi phải đóng thuế bao giờ. Túp lều xiêu vẹo, nóc thùng trăm chỗ của bần nông cũng phải đóng thuế nóc gia. Xay giã được thúng gạo mang bán, người ta bắt đóng gạo trừ vào thuế. Trồng được đậu đỗ đề trong nhà, người ta lấy đỗ trừ

vào thuế. Cảnh nhà đã cùng túng đến khổ nào rồi mà đến vụ thuế, nếu không vét voi cầm bán cho có tiền đóng thuế là không có được... Ở đâu cũng thế... Ai ai cũng vậy, chỉ thấy những nháo nhào đi chạy tiền, chạy tiền và chạy tiền để lo cho thuế, cho thuế và cho thuế... »

Sống dưới những chế độ cực khe khắt lại với bần tính tham tàn đến độ ấy của nhà cầm quyền trong 263 năm thống trị của dòng Đức Xuyên, nhân dân Nhật Bản mới phải gánh chịu đến trên 130 vụ đối kinh khủng có ghi chép, trận đói nào cũng cả trên, cả dưới triệu người táng mạng. Lâm tình trạng đói khổ ấy nên dưới Giang Hộ Mạc Phủ đây, nạn nhân thương nhân vẫn thịnh hành như dưới Thất Đinh Mạc Phủ Thời-Đại, duy có điều là mặt hàng đổi khác, chỉ đàn bà con gái là được giá hơn đàn ông trai trẻ, vì dễ cho đi đánh đi kiếm tiền lời về cho chủ. Nhà nghèo mà có người vợ trẻ hay mấy con gái choai choai là có chút dần vốn rồi. Cho nên tài liệu mới ghi rằng: — « Thôji, hin-nô no ji-son ji-ei-saku to shite wa, shi-jô bai bai ya thoi-hiki no

yô na shudan shika nakatta ». — Có nghĩa: — « Ở đương thời, những bần nông chỉ còn mỗi cách trông vào cầm tạm hay bán đứt đàn bà con gái trong nhà để cứu vãn những bước đường của hoàn cảnh khó khăn ». —

Mà càng về Mạt-mạt — (khoảng từ 1750 trở lại) —, hoàn cảnh khó khăn của bần nông là chế biến qua các trận đói hay chạy đủ sưu thuế hàng năm, nên trong những dịp này, thị trường mua bán đàn bà con gái hoạt động tập nập hơn bao giờ hết, những lái buôn người lại len lỏi cùng xóm từ Quang Đông xuống tận mạn Tây, Cửu Châu để dò hỏi xem những nhà nào cần cầm vợ, dợ con. Sở dĩ từ Quang Đông xuống mạn Tây, người ta lùng mua đàn bà con gái là vì tại những vùng này có nhiều đồ trấn, thị tiền, nên sẵn khách ăn chơi nhất. Cũng từ thời Mạt-mạt này, người ta mua đàn ông chỉ để bán lên mạn Bắc Bản Châu hay bên đảo Bắc Hải Đạo dùng làm nông nô tại khu rét mướt cần cổ này.

Sang đến Minh-Trị Duy Tân Thời-Đại, tuy chiến tranh

Hiền.Pháp, phong-trào giải-phóng phụ-nữ, tranh đấu nhân quyền dõng lên vang âm, nhưng tục mua bán và cầm người vẫn cứ lưu-hành và thịnh-hành ở mỗi vụ sưu-thuế hàng năm. Mặt hàng được giá vẫn là đàn bà con gái cúng cho làng sơn phẫn dưới hai hình thức : bán đứt hay là cầm đợ. Bán đứt thời khỏi nói, duy cầm đợ thời đáo hạn đem cả gốc lẫn lãi đến mà chnộc người về. Tuy-nhiên, nếu có chuộc được người về thời đàn.bà đã thành dĩ rửa, còn đàn ông thời đã bị lao-dịch thành ồm ho gầy mòn ra rồi.

Kết - luận, ngày nay thời ngành nhân-thương-nhân cũng vẫn âm thầm hoạt-động như các thể hệ trước (có điều mạnh hơn là tại mấy năm sau

thời chiến bại 1945 mà quân Đồng.minh đổ bộ lên chiếm đóng), người ta vẫn đua nhau đi mua đàn bà con gái thôn quê đưa ra các thị thành làm mồi rước khách lây lờ. Riêng từ Quan.Đông ngược lên mạn Bắc, cô lệ cho vợ con đến nhà chủ nợ ở không công làm con tin vẫn được bảo tồn, dĩ kỳ chống hay cha mẹ lo đủ gốc lãi đem trả mới được đón người về. Tuy nhiên, chỉ khổ cho người dân nghèo khổ nỗi tiền của chủ nợ cho mình vay thời nó để lãi mà vợ hay, con mình đã đi ở không công, nhưng khi đón được về tới nhà thời lại hóa ra « người khác », trải qua bao đoạn đau đớn thiệt thời.



POLYVIT C_a

TÉVÉTÉ

DẪN BÀ DƯỠNG-THAI và THỜI KỲ CHO CON BÚ
TRẺ EM ỒN-YẾU. Ề-O-T. CHẬM MỌC RĂNG
THUỐC BỔ MÁU. XƯƠNG. PHÔI
CÓ BÁN TẠI CÁC NHÀ THUỐC TÂY và TIỆM TRỪ ẦU-DƯỢC



K.N. số 25 BYTBQCD 18-10-62

DUNG NHAN BUỔI CHIỀU



TRUYỆN NGẮN

★ Mặc-Tưởng

- A**NH Tâm, đường về quê anh gì kỳ cục vậy ?
- Sao mà kỳ em ?
- Chẳng có đường lối gì để đi cả. Chỉ toàn là cây cỏ khô cằn thế này biết đâu mà đi !
- Em cứ yên chí đi theo anh.
- Nhưng anh cũng không nhớ đường k a mà.
- Nhắm hướng đi đại chứ đường đâu mà nhớ.
- Nơi anh ở thiệt kỳ quá. không có đường để về.
- Có chứ em.
- Đâu, em chả thấy ?
- Xưa kia có lối đi trống trải dễ dàng lắm, nhưng thời gian qua quá lâu, sau những cuộc tàn phá không ai tu sửa nên nó lẫn đi và cây cỏ thừa cơ hội thuận tiện mà mọc lên đầy thế này.
- Mình đi tới đâu rồi anh ?

— Đang tiến vào cánh đồng rộng, hoang vu...

— Ngôi nhà cỏ của anh chắc đẹp lắm?

— Không đẹp nhưng anh thích, và trong suốt thời gian ra đi lưu lạc anh nhớ nó luôn.

— Không đẹp sao anh phải nhớ nó?

— Thật ra thì nó đẹp lắm, đối với anh, và chỉ mình anh mới nhìn thấy vẻ đẹp đó thôi.

— Sao lại chỉ một mình anh mà không có em?

— Là vì, anh được mở mắt chào đời ở đó, lớn lên và bắt đầu ra đi từ đó. Còn em chưa hề có mặt ở đó, em đâu nhìn thấy gì.

— Em đang đi đến đó và sẽ được nhìn nó như anh vậy. Rồi cũng có mặt ở đó.

— Vấn đề còn trong tương lai, bây giờ làm sao biết được.

Họ đã đi được một quãng xa trong cánh đồng vắng lặng. Con gió rít làm tung mớ tóc buông thõng của người thiếu nữ. Nàng phải buộc ngọn tóc lại bằng chiếc khăn tay trắng và mỏng. Thỉnh thoảng họ dừng lại ngó vơ-vẩn như để tìm một vật gì. Dáng điệu chàng rất bình tĩnh. Khác nàng, có vẻ lo lắng... Rồi họ lại tiếp tục đi.

— Cánh đồng mệnh mông quá anh Tâm nhỉ?

— Ờ mệnh mông!

— Sao cây cỏ già cỗi khô khan hết hờ anh?

— Có lẽ lâu lắm trời không mưa.

— Chết! như thế nó biến thành sa-mạc mất.

— Được vậy tốt chứ em.

— Sao lại tốt? Nếu cánh đồng vô biên này biến thành sa-mạc làm sao mình về nhà được.

— Đi qua sa-mạc vậy!

— Xưa nay có ai dám băng mình qua sa-mạc mệnh mông bao giờ?

— Có chứ em. Tại em không biết thôi. Thiếu gì kẻ đã đi qua, chẳng những họ dám đi mà lại còn thích thú nữa là khác.

— Sao ở đời có lắm kẻ ngu xuẩn vậy?

— Đừng vội em! làm sao biết được ngu với khôn, chẳng hạn như chúng ta ngay bây giờ đây. đang lao mình vào cánh đồng khô khan gớm ghiếc này, gọi là tìm lại những hình ảnh thân yêu cũ. Đó không là những tư tưởng điên sao? Và cũng lắm khi những người khôn ngoan thông suốt xuất chúng nhai ở đời lại phải hóa thân thành những kẻ ngu dốt, khờ khạo, điên cuồng

để trước hết, họ tự giải thoát chính bản thân họ. Vì họ thấy chỉ có thế là duy nhất. Và thứ đến, hoặc thế này, hoặc thế kia... chẳng hạn như họ thấy có rất nhiều hiện tượng đen tối bao vây, thúc đẩy bởi một tham vọng tàn bạo nào đó. Có thể đó là biện pháp cho vấn đề.

— Thôi anh, đừng nói tới chuyện ấy nữa. Anh đã trông thấy gì trước mặt chưa?

— Chưa thấy dấu hiệu gì ngoài cây cỏ khô.

— Chắc còn xa lắm?

— Không cần, mình cứ đi.

Mặt trời đã xế bóng. Ánh nắng không đến đổi gay gắt lắm, nhưng cũng đủ làm bức bối kẻ đi đường trường. Họ dừng bước trước một gò lau sậy nhỏ. Những bông lau trắng phất phơ trong gió và những lá khô va chạm nhau thành tiếng động cô độc. Trong gò có dựng tấm bia bằng đá màu xám xịt đã cũ. Họ vệt những bụi lau bước đến gần tấm bia.

— Mộ của những người chết đây em.

— Ai vậy anh?

— Có ghi tên trên bia đó, em đọc xem.

— « Những chiến sĩ đã bỏ mình vì Tổ quốc ngày... » Còn phía dưới những chữ đó?

— Tên của những người chết và được chôn dưới mộ này.

— Thế người ta chôn chung những chín người vào một lỗ sao anh?

— Có lẽ vậy.

— Sao người ta không chôn riêng ra mà lại chôn kỹ cục vậy?

— Chắc không đủ thì giờ, hoặc họ làm vậy để tỏ tình đoàn kết « Sống chết bên nhau »,

— Bộ họ thế vậy sao?

— Biết đâu nhưng đó có thể là tinh thần « Sống thì chung sống chết cùng chết bên nhau ».

— Tinh thần gì mà quái gở vậy em có biết bao giờ đâu?

— Quê hương anh thì cái đó nhiều lắm.

— Còn vợ con thân thuộc của họ đâu mà có mọc đầy mồ vậy? Họ tui phạm họ chứ.

— Có gì, chết là hết! Những người đó làm gì có vợ con thân thuộc để thăm viếng trông nom.

— Sao vậy, họ không biết yêu thương và chẳng có tình yêu, tình thương gì hết à?

— Thôi bom lửa làm gì còn những thứ ấy em!

— Thế còn những người ở trong làng này.

— Tan tóc ngắn ấy đến cây cỏ cũng phải chết khô, làm gì có người còn sống sót để mà săn sóc

những đồng xương tàn vô vụng kia.

— Buồn anh bẻ.

— Buồn khi gì em, vậy đã thấm vào đâu !

— Thế anh còn cho là chưa đủ à ?

— Biết bao giờ người ta mới suy tư đến điều đó.

— Như thế là điên cả rồi.

— Biết đâu em !

Rồi khỏi gò lau, họ vẫn đi nhưng có vẻ uể oải. Càng cố sức đi, họ càng thấy cánh đồng bao la vắng lạnh thêm. Cánh đồng chỉ còn cây cỏ khô tiếp nối muôn trùng. Họ vẫn theo lộ trình không có lối mòn. Mặt trời xa dần, ánh nắng có phần dờ gay gắt hơn. Bước họ đều đều ..

— Lần đầu tiên về quê anh, em thấy khổ quá.

— Anh biết trước là em không đủ sức. Anh muốn đi một mình nhưng em không nghe.

— Chỉ vì em mong mỗi được biết quê anh và nhất là ngôi nhà cỏ mà anh luôn nhắc tới. Và lại, em ở nhà một mình buồn lắm. Thôi để em ráng đi nhé.

— Chỉ còn có cách đó. Em nên nhớ là chúng mình đang ở giữa cánh đồng trống không và khô khan. Chẳng có cái gì để nương tựa được.

— Liệu mình về tới nhà trước khi mặt trời xuống không anh ?

— Anh không thể đoán được vì quên hết những vết tích quen thuộc lúc anh từ già ra đi.

— Vậy thì nguy lắm. Sao em thấy cánh đồng cứ rộng thêm.. rộng thêm hoài. Coi chừng anh dẫn em đi lạc mất.

— Chiến tranh tàn phá nhiều quá. Những người ở đây đã chết hoặc còn sống sót một ít. Họ phải bỏ nơi chôn nhau cắt rún đi đến một xứ miền khác cũng như anh và xóm làng thay đổi hoàn toàn thế này, mình có lạc đường cũng không có gì là lạ. Em đừng nghĩ vơ vẩn, ráng đi theo anh.

— Thì em đi theo anh đây. Có điều em sợ là mình đi không tới mục đích. Anh không thấy trời sắp tối rồi à ?

— Thấy chứ. Buổi chiều đẹp quá hờ em ?

— Buổi chiều đẹp thật, nhưng nó tàn nhẫn và bi đát lắm !

— Vì nó sắp du mình vào giữa đêm đen vô biên ?

— Đúng đấy !

— Nhưng đâu có hải hùng bi đát bằng những cảnh tượng kia !

— Không riêng gì mình mà tất cả những nạn nhân trên quả đất này đều khiếp sợ sự cuồng

vọng do một số nhân vật tạo nên.

— Em cũng biết điều đó nữa

à.

— Anh tưởng em..

— Không. Anh tưởng em không nghĩ đến đó.

— Anh Tâm, em đuối sức quá rồi.

— Ráng lên đi em.

— Phải dừng lại nghỉ mới đủ sức tiếp tục...

Vậy thì ngồi xuống đây nghỉ cho khỏe.

Buổi chiều càng xuống nữa, càng thúc dục họ. Những tia nắng vàng vọt động đậy trên ngọn cỏ khô. Chung quanh cô liêu vắng lặng. Trên trời màu xanh đậm, thâm thẳm, khác bên dưới màu lá khô nhợt nhạt. Họ ngồi nhìn đăm đăm về phía lộ trình. Dừng dấp bản khoản, hốc hác trên gương mặt người thiếu nữ.

— Em sợ quá anh ạ.

— Sợ gì em ?

— Em sợ không đủ sức để vượt qua cánh đồng, vì trời tối đến nơi rồi. Cánh đồng sao mà rộng quá.

— Bây giờ mình có muốn trở lại cũng không kịp.

— Em vẫn biết vậy.

— Thì em phải ráng đi.

— Em muốn thế nhưng sức em...

— Không thể ráng nữa sao ?

— Đuối quá rồi !

— Dù vậy em cũng phải ráng, bởi vì...

— Anh Tâm, em không thể nào ráng hơn nữa.

Người thiếu nữ nhắm nghiền đôi mắt sâu, đen ôm choàng lấy người thanh niên, gương mặt tái nhợt và tiếng nói nhỏ lại như run rẩy.

— Anh Tâm, chúng ta bị ảo vọng lừa dối rồi. Có gì đâu mà chúng ta trở về tìm kiếm. Chúng ta không kịp suy nghĩ, mà cũng không biết gì để suy nghĩ, đến bây giờ thì đã muộn. Ngôi nhà của anh chắc cũng không còn. Có thể chúng ta đã dẫm chân lên nó rồi mà chúng ta chưa hề hay biết. Bây giờ em mới hiểu được anh, ý định trở về của anh chỉ vì muốn thực hiện những bước đi vô định. Trông lần đi này, phải chăng anh muốn làm một kẻ khờ khạo ngây dại để chết dần, chết mòn trong cánh đồng khô khan cần cỗi này, để tránh những màn lưới khác ghê tởm hơn đang vây bủa ?

— Em đừng phiền anh gì cả. Không phải chính anh muốn vậy đâu. Thật sự thì đó chỉ là kết quả của sự việc đã gieo rắc.

— Em có phiền anh gì đâu. Chúng ta đều là nạn nhân đáng thương cả,

— Anh không thể ngờ mình đi loay quay trên cánh đồng này đến nỗi kiệt sức. Anh muốn dẫn em về để nhìn ngó lại ngôi nhà của anh một lần, rồi chúng ta sẽ tìm đến một miền nào khác để tạo cho chúng ta một cuộc sống hạnh phúc, hay ít nhất cũng không bị uy hiếp đến thể, chính anh cũng có khát vọng đó...

— Thôi đừng nói gì nữa, em không còn hiểu được. Em mệt quá. Anh hãy đặt cho em nằm xuống đất này. Và anh cùng nằm bên cạnh em.

— Em nằm trên đất khô có đau lưng không?

— Không. Anh đừng tìm gì thêm mất công. Anh hãy nằm xuống đây với em, đừng loay quay nữa. Em van anh bấy nhiêu thôi.

— Anh đã nằm bên cạnh em rồi đây.

Mặt trời tắt hẳn. Cánh đồng chìm dưới ánh trăng mờ mờ càng quạnh hiu hơn, mênh mông hơn. Quả đầu sau cơn chiến tranh cũng như thân thể người con gái bị cưỡng hiếp tàn nhẫn. Mất mát hư hao và mang một vẻ đẹp bi đát. Cơn gió bắt đầu thổi mạnh, hơi lạnh cũng bắt đầu bao trùm cánh đồng. Người thiếu nữ nằm thõ thoi thóp và tiếng nói khẽ dần, giọng hấp hối.

— Anh Tâm, em không có gì hối hận vì tình yêu của anh đã cho em một cuộc sống đầy đủ. Bây giờ em nghe trong người thật mỏi mệt. Chắc em phải chết. Nhưng em rất sung sướng mà chết bên anh, cái chết chúng ta không thể từ khước được. Như anh nói đó là kết quả của sự gieo rắc. Có điều là người ta, những người có liên hệ trách nhiệm không hề có ai chịu biết hoặc để ý phân biệt về trường hợp của những cái chết.

— Nếu mình có tạo cho mình cái chết vô lý đi nữa vẫn hơn người ta ban điều vô lý cho mình.

Người thiếu nữ nằm bất động. Đôi môi mấp máy chỉ vừa đủ người thanh niên nghe. Dáng điệu người thanh niên cũng chậm chạp đi nhiều nhìn lên đôi mắt người thiếu nữ và đập lên môi nàng những chiếc hôn như để dỗ dành. Người thiếu nữ vẫn còn mấp máy.

— Anh Tâm, cánh đồng rộng quá trời tối rồi làm sao chúng ta vượt khỏi. Em vẫn theo anh và em không thể xa anh...

Người thanh niên ôm người thiếu nữ trong vòng tay như người mẹ ôm con cho bú.

Dưới ánh trăng hơi sáng hơn. Cơn gió càng lúc càng thổi mạnh. Cánh đồng trống càng ghê rợn thêm. Người thanh niên rời

xác chết đứng dậy. Dáng vẫn tỉnh.

— Xuân, em hiểu cho anh Quảng đường xa quá làm gì em đủ sức. Nếu có những thức cần thiết chẳng cần không đến đâu phải chết quá gấp như vậy, ít nhất cũng đủ sức chịu đựng hết đêm nay. Nhưng ở đây đâu có gì ngoài tiếng gió khô khan giết người một cách đáng sợ.

Giờ đây em là kẻ sung sướng rồi. Không còn thứ gì bao vây đe dọa em được nữa. Còn anh, anh đang chịu đựng đêm tối buốt xương da, đói khát và đủ thứ hãi hùng khác giăng bủa, uy hiếp anh trên cánh đồng này. Đêm nay anh sẽ nói chuyện với ma quỷ, cỏ cây. Và cũng có lẽ đêm nay anh sẽ gặp tử thần. Anh sẽ chiến đấu để được chọn cái chết. Ở, em quan niệm thượng đế thế nào? Nhưng em đã chết rồi! Lúc còn sống anh chưa kịp hỏi em điều

đó. Riêng anh, anh không phân biệt được rõ ràng. Bình sinh thì anh không tin ở Thượng đế một cái gì hết. Nhưng không hiểu vì sao khi chới với giữa hư không, và quanh mình không còn sự hiện diện của loài người, anh lại gọi: Hỡi Thượng đế, cần phải có bàn tay mẫu nhiệm của Ngài mới ngăn được sự đổ vỡ hoàn toàn. Hỡi Thượng đế, Ngài có thấy những hình ảnh thật ghê tởm trước mắt, tôi bất lực và có thể sẽ bị hủy diệt trong viễn ảnh đó... Em nghe có vô lý không?

Vẫn dưới ánh trăng. Gió thổi mạnh, người thanh niên bình tỉnh, bước lại hôn xác người thiếu nữ thật say sưa. Chàng từ từ đứng dậy đi loay quanh, mắt ngó thật xa xôi, đôi mắt lơ đãng. Dáng dấp của chàng bây giờ hoàn toàn như một vị đạo sĩ đã hòa được cuộc sống mình với thiên nhiên.

CÁC BẠN XEM MỖI NGÀY NHẬT BÁO



- ★ XÃ THUYẾT CHÍNH TRỊ. của N.V
 - ★ HỘ THẠCH-BÍCH-SƠN, truyện bằng tranh của NGUYỄN-VỸ
 - ★ NHẬT KÝ của DIỆU-HUYỀN
- Chủ nhiệm, Chủ bút: NGUYỄN-VỸ



MỘT CON VẬT KHÁ KỲ
LÀ. RẤT TRUNG THÀNH VỚI
NGƯỜI NHƯNG LẠI BỊ LOÀI
NGƯỜI OÁN GHÉT NHẤT

chú chồn

★ Tín-Khanh

**Bạn mà luôn luôn
là thù bị xem**

THEO sinh vật học, Chồn thuộc về loài chó, nhưng đi sâu vào có đôi điểm khác biệt. Con người của Chồn chế ở giữa như mắt mèo nên có thuyết khác lại bác đi, cho rằng nếu chồn thuộc loại mèo, thì con chó sói và con chó rừng cũng phải liệt vào loại mèo sao?

Ngược lại, chồn giống chó ở nhiều điểm, cũng 42 răng trong lúc chó sói, chó rừng hay nói chung là loại mèo chỉ có 30. Móng chân nó không thu vào rút ra, mõm nó dài, mũi nó nhiều bộ phận khứu giác hơn và thính giác thì cực kỳ tinh vi. Chồn cùng với chó là 2 con vật dễ kết thân với người nhất. Mặc dù thế, từ xưa con người vẫn thành kiến với chồn nên tránh

CHÚ CHỒN

nó như tránh dịch. Thật ra chồn lúc nào cũng «quân tử» hơn người. Cặp là thích làm quen ngay, đề cho người vuốt ve làm gì tùy ý, như loại chồn ở miền Bàng tuyết hay ở những miền núi của Ba-tây, nhưng khôn nòi, người vẫn thờ-ơ lạnh nhạt.

Đối với chồn, có thể nói Người là độc ác nhất.

Những sách về thám hiểm đã kể chuyện lại người ta đã đánh đập hành hạ nó đủ đều, chặt đầu; bẻ gãy chân, móc luôn cả mắt, còn những con khác thì đánh đến chết.

Ngày nay những hành động dã man ấy không còn; nhưng vì đề trả thù chồn, người ta nghĩ ra trăm phương nghìn kế. Họ không cần bắn, bỏ thuốc độc nhưng lại làm cho nó chịu đau đớn lâu trước khi chết như dùng bẫy kẹp. Có người tàn nhẫn hơn là khi bắt được chồn, vắn vào mình nó một cái như cái mớ nút chai, và dùng vật này kéo nó về trại cho chó xé ra trăm mảnh.

Một hồ sơ nặng trĩu

Bản án bắt đầu: «Chồn là loài có vú vô cùng nguy hại mà mọi người phải tận diệt». Đi song song với chồn là kên kên «loại chim độc ác, khát máu, chuyên bắt gia súc và cả người nữa...»

Sau đây là một bản thống kê làm bằng chứng:

Cứ lấy trong phạm vi một vùng 1000 héc ta là cơ sở sinh sống đời đời của 1000 chim đa đa và 100 thỏ rừng mà trong đó chỉ có 15 con chồn thôi. Tính tối thiểu mỗi chồn mỗi tuần chỉ ăn thịt một con, thì trong 1 năm tức 52 tuần sẽ mất đi 780 con. Còn lại chỉ vồn vẹn 320 con.



Ngược lại nếu 15 «ác ôn» ấy bị tiêu diệt, thì 1100 con vật kia sẽ tự do sinh sản. Cuối năm số đa đa sẽ lên đến 2500 con và thỏ rừng 250 con tức trội hơn năm trước 1500 đa đa và thỏ rừng.

Như thế đã sáng tỏ chưa?

Nếu đem ra thì hành bản án này triệt để thì các nhà săn bắn sẽ vô cùng khoái trá, không còn chuyên tìm kiếm con mồi khó khăn như lâu nay.

Tuy nhiên, luật pháp cũng như lòng người, không phải ai cũng bỏ rơi chú chồn hết đầu. Người ta thích nó vì tướng mạo nó «hay hay», dễ thương với đôi mắt tinh

ranh, xoi bói, lúc rình mỗi thì mờ hé hé, « có duyên tề ». Mồm nó lại nhón, râu ria xem cũng oai phong », và nhất là trí thông minh và tinh ranh khôn khéo, hơn hẳn cả chú sói. Còn nói gì đến bộ đi chạy nhảy nhẹ như bông hồng, ngay những con vật rất thính như chó, cũng không sao nghe được.

Ở Pháp, nhiều tác phẩm giá trị đã ca tụng Chồn, ở Nhật lại càng nhiều hơn.

Một chuyến xuất chinh !

Nói về trí khôn, chú Chồn cũng không hơn gì bao nhiêu Chó-sói, mèo nhưng về tinh ranh thì chồn ăn đứt. Do nó ít quân thù, nên không phải trốn lách luôn luôn như các loại thú ăn thịt khác. Tuy thế trí khôn và mánh khéo có dư, nhất là khi rình bắt mồi.

Trước hết nó rất kiên tâm bền chí, tài quan sát đặc biệt, nói tóm chiến thuật chiến lược tinh vi.

Ta cứ xem đường nó đi qua là biết. Nó đánh lạc hướng người bằng cách khỏa vết chân đi, hay bước từng trên dấu chân con thú nó đang theo hay một con nào đi trước nó. Vì thế nên muốn theo nó bằng dấu chân thì đừng hòng ngoại trừ khi nó đi trên tuyết.

Nếu bảo rằng Chồn hoàn toàn nguy hại thì không đúng. Vô lý là khác.

Ngoài việc tranh ăn với loài

người một số con mồi, chú Chồn rất khoái ăn loại bò sát hay côn trùng nó rất thích ăn các loại chuột.

Như thế, đầu hãn Chồn có hại ?

Mỗi lần, bụng đói cào, không còn có thể nhịn được nữa, chú Chồn mới trở hết nghệ thuật đi săn.

Mặc dù gió thổi tạt, tuyết bay phủ đầy, Chồn lúi thủ đi, đôi này qua suối nọ, bất chấp lạnh lẽo xa xôi. Gặp con vật nào bé, chú chụp ngay, nuốt trôi, rồi tiếp tục đi, không để phí phút nào. Có đoạn đi, tất có đoạn chạy lại, có lúc chồn ta nằm sát đất bò lết lẩn tới, nhẹ nhàng im, lặng đến bên cạnh một bé đa đa lơ đễnh. Nhưng đa đa đâu phải dại ! Cả bọn đập cánh bay đi. Thế là chú chồn lại lặng lẽ bỏ đi, không tiếc mà cũng không tức. Có tiếng chó sủa đầu đây. Chú chồn ngánh tai nghe ngóng và đi tránh lối khác. Rồi có chiếc xe bò nào kiu kịt đến gần, chồn ta lại nằm im, nín thở chờ xe đi qua, hoặc nếu cần thì phóng đi ngo khác và tiếp tục lộ trình. Chú chồn cứ đi, đi mãi... « Người khôn, của khó » ! đâu có phải lúc nào cũng có mồi dâng mình trước mặt ! Bỗng bề vẩn vẳng lạnh. Đêm càng khuya... nhưng kẻ giang hồ vẫn không dừng bước. Canh năm đã về. Tiếng gà gáy lẻ tẻ rồi xướng họa nhau khắp

xóm dưới làng trên. Ánh bình minh lộ dần.

Công phu suốt cả một đêm, mấy mươi cây số băng rừng băng núi, xem bằng công cốc ! Chú chồn vẫn không nản chí, buồn phiền !

Kẻ thù số một của họ nhà chuột.

Tuy khôn lanh, chồn cũng không mấy khi rình bắt được thỏ rừng. Chim chóc cũng không dễ. Chỉ có chuột là ít nhọc công hơn, nên chú chồn rất khoái chuột.

Còn nói gì ở chuột đồng ! Có một đoạn không đầy một cây số, có 30 000 chuột, chồn ta thanh toán hết, chẳng chừa lại mống nào.

Lần nữa, bảo chồn ăn hại, cũng khá oan cho chồn ! Ta hãy đem một đám ruộng cây vừa xong. Chuột quanh vùng, đánh mùi đất mới, chạy hết về ủi đất kiếm ăn, thì cũng liền đó, chú chồn đã có mặt... thấy chuột nào, bắt chuột ấy. Nếu các bạn nhìn vào vết chân của chuột lẩn chồn sẽ thấy hoạt động chú chồn vất vả là dường nào.

Công ơn chú chồn đối với nhà nông còn lớn hơn như ta thường tưởng lâu nay.

Trong những năm đặc biệt, gặp thời tiết thuận hòa mà chính

khoa học cũng chưa tìm hiểu được, chuột đồng sinh sản hằng hà sa số. Ngay những cánh đồng xưa nay chưa từng thấy bóng chuột hay nhiều lắm độ một vài con chỉ qua một thời gian ngắn này nở ra hàng ngàn hàng vạn con. Có nhiều đám ruộng nhỏ bé mà có đến 3 ngàn con.

Thế nhưng trong lúc loài người chưa kịp tìm cách đối phó thì số chuột bỗng bớt hẳn hồi cho đến năm bảy hôm không còn một mống nào một biến cố thiên nhiên Không Đó là do bàn tay tàn sát của gia đình nhà chồn vậy. Ngoài nó không một loại nào khác.

Các bạn đừng tưởng chồn đã tranh nhau ăn số chuột kia. Mồi quá bực đến hàng. Cả một vùng lớn chung quanh cửa hang, gia đình nhà chồn chia nhau đào hầm « chôn hết con mồi để chờ ngày cơ tháng thiết ». Thật là những kho lương thực vĩ đại. Có kho chứa cả hàng trăm, một số đã tàn rữa còn lại bộ xương trắng toát.

Chồn ! Người bạn không vụ lợi

Chồn vốn là con vật lười biếng và ham công tiếc việc nên cực chẳng đã lắm mới đi « xuất chinh » một chuyến mà không kết quả. Vì

CHỦ CHỒN

thể nó thích bắt vật gì dễ bắt, ít hao công tuy lòng vẫn không chê các con vật khác to lớn, lạnh lẽo hơn như thỏ, gà, vịt v.v....

Đó cũng là một mối lợi cho người nữa.

Một nhà săn bầy thú rừng rất có tên tuổi đã nhận xét :

Nếu toàn thể loài chồn (chồn cáo, chồn đen, xạ hương, chồn hôi v.v... mà chê chuột để ăn các con vật khác thì chỉ trong vòng một năm trong bốn phần năm diện tích nước Pháp sẽ không còn một con vật nào cho các thợ săn « kiểm ăn ».

Hằng năm cứ vào mùa xuân, chồn con bắt đầu tập sự ăn thịt. Mẹ chồn, sữa đã khô cạn, nên lo bắt chuột đồng, chuột chũi (taupe) để dành cho con ăn cho quen miệng thay sữa, đợi đến ngày con khôn lớn « tự lực cánh sinh ».

Một chuyên viên khác về công cuộc bài trừ nạn chuột đồng cũng đã nói đến cái vụng về của nhà nông : « Sở dĩ chuột sinh sản nhanh chóng và tràn ngập cả nhiều nơi là lỗi ở chúng ta. Lâu nay, các người săn bắn, đặt bẫy, đã tìm mọi cách bắt hay giết một cách « vô hạn độ » loại thú hoang như giống chồn, giống chim ăn thịt như ó, kền kền, chim cắt v.v....

Nếu muốn hoa lợi khỏi hao hay hư hỏng, chỉ cần gây lại thăng bằng giữa hai loài kia, hay nói một cách khác, dùng loài kia để diệt loài này.

Bảo vệ thú hoang

Trong thế chiến vừa qua, ở các nước trực tiếp có khói lửa, các loài thú làm hại không bị diệt nhưng con mồi vẫn cứ nhiều. Đó là một trường hợp khác lạ. Thú vật làm hại phát triển được nhiều là do người bận chinh chiến bỏ nghề săn hay đặt bẫy. Một nguyên do nữa, có lẽ là vì tiếng súng đạn làm cho con vật khiếp sợ không dám mở rộng phạm vi tàn sát.

Nay tiếng súng đã im, thì loài người lại trở lại tính chất thiên nhiên : Một « con vật » độc ác nguy hiểm hơn hết các loài vật.

Một vấn đề được đặt ra ở nhiều nước là thi hành luật bảo vệ súc vật, để chúng tự do sinh sản.

Ở Đức, Áo hay Gia nã đại v.v... từ 15 tháng ba đến tháng 9, cấm hẳn việc săn bắn thú hoang nhỏ, trong đó có họ hàng chú Chồn.

Nhưng ở một số không ít quốc gia khác, lỗi tại nhà cầm quyền chưa chịu nghe tiếng than van thống thiết kia... Vậy ai là bạn chú chồn ! hãy cùng nhau lên tiếng đề bảo vệ chú, tức phần lớn bảo vệ ruộng nương lúa bắp mình.

SÁCH BẢO MƠI

Tạp chí Phổ Thông xin cảm ơn các tác giả đã gửi biếu những sách báo mới xuất bản sau đây :

★ **Sống Vui**, số 1, ra ngày 12-4-1965, — 159 Phan-hội Châu, Huế. Đặc san phổ biến lý-thuyết Ohsawa : « tự chữa những bệnh gọi là nan y, không dùng tới thuốc ». Chủ nhiệm ông Ngô-Thành-Nhan. Giá 10 đ.

★ **Lên Đường** Đặc-san của « Chương trình công tác Hà 65 » do một nhóm Sinh-viên Chủ-trương.

Chủ nhiệm : Nguyễn-hữu An, Tổng Thư-ký : Nguyễn-hữu-Hải. Số 1, giá 1 đồng.

★ **Tinh thần Dân tộc Việt Nam** Phục hưng kinh tế Hương Thôn. Của Tô Vỡ, Đà Nẵng. Giá 15 đ.

★ **Lửa Yển-Phi** « Vài nét về nữ Huynh Trưởng gia đình Phật tử Nha-Trang : Đào-thị-Yển-Phi ».

Chủ-biên : Hồng Nhứt, Nha Trang. Giá 10 đ.

★ **Nàng**, Tiểu thuyết của Bùi Hoàng Thư. Nhà xuất bản Xây Dựng, giá 45 đ.

★ **Đạo Phật hiện đại hóa** của Nhất Hạnh. Xuất bản Lá Bối. Bản đặc biệt.

★ **Ý thức mới trong Văn nghệ và Triết học** của Phạm Công Tản, xuất bản Lá Bối. Bản đặc biệt. Dày 650 trang.

Mở đầu bằng một đoạn văn Nietzsche (Lời tựa quyền Der Anti-christ, 1895) và kết luận bằng « Thư gửi Nietzsche » với lời « chào Dionysos Philosophos »

★ **Tương lai văn hóa Việt-Nam** của Hồ-hữu-Tương. Huệ Minh xuất bản, giá 22 đ.

★ **Hai cõi u minh** Tập truyện ngắn của Sơn Nam. Nhà xuất bản Hữu Nghị, giá 55 đ.

★ **Cồng gió**, Thi phẩm thứ tư của Trần Tuấn Kiệt. Tác giả xuất bản. 50 đ.

★ **Em tập làm văn**. (Lớp Nhứt) của Lê đình Huyền và Lê Kha. Nhà xuất bản Nain Sơn — Giá 34 đ.

GIẢI TAO ĐÀN BẠCH NGA

Thề theo lời yêu cầu của nhiều bạn ở xa vừa gửi thư về. Chúng tôi xin đăng lại những thề lệ và gia hạn ngày nhận bài tham dự đến ngày 30-6-1965 là ngay chốt.

* Thề Lệ

I.— Trong mấy năm đầu, Giải Tao-Đàn Bạch-Nga chỉ tặng riêng về bộ môn thơ. Về sau, Giải Tao-Đàn Bạch-Nga sẽ có thể mở rộng và có thể tặng cho các bộ môn Văn nghệ khác, do quyết định hậu lai của Tao-Đàn Bạch-Nga.

II.— Thơ dự giải phải là Thơ Việt-Ngữ và sáng tác theo đúng chủ trương trong Tuyên ngôn của Tao-Đàn Bạch-Nga.

Đại cương bản tuyên ngôn ấy như sau đây :

a) Về nội dung : Thơ Bạch-Nga là tiếng Thơ thuần túy, thanh tao, cảm thông với Loài Người và Vũ-trụ, bao quát dĩ vãng, hiện tại và tương lai. Không chú trọng nhiều về tình cảm cá nhân riêng biệt của thi-sĩ. Không chấp nhận các lối thơ giả tạo, ủy-mị, bại hoại, suy đồi — Xu hướng về mục tiêu tư-tưởng và tình cảm trong sạch, cao siêu.

b) Về hình thức : các thể thơ Bạch-Nga văn liền, liền tẻo, văn ôm từ 2 chữ đến 12 chữ, hoặc số chữ không hạn định. Riêng về giải Tao Đàn Bạch Nga, không nhận các thể thơ Đường luật bát cú, ngũ ngôn, tứ tuyệt, lục bát, ca trù, hoặc lối thơ phóng túng không văn, không điệu.

III.— Mỗi nhà Thơ dự giải chỉ được gửi mười bài Thơ chưa xuất bản, hoặc đã xuất bản trong năm 1964-1965

IV.— Thi phẩm dự giải phải đánh máy sạch sẽ hoặc viết tay thành 5 bản, chữ thật rõ ràng, dễ đọc, không được sửa chữa, thêm bớt, xóa bỏ.

Đánh máy hay chép tay, đều phải dùng giấy khổ 21X27, và viết một mặt.

V.— Tác giả có thể ký tên thật hoặc bút hiệu. Mỗi tác giả chỉ được ký một bút hiệu mà thôi. Tác giả phải ghi trong thư xin dự kèm với tác phẩm :

Tên họ và địa chỉ rõ ràng của tác giả.

Có thể ghi thêm về nghề nghiệp nhưng không bắt buộc.

VI.— Các Thi nhân Việt-Nam ở hải-ngoại đều được dự giải.

VII.— Thư và tác phẩm dự giải. Xin gửi bảo đảm đến : Ông Nguyễn-Thu-Minh, Thư ký Thường Trực Tao-Đàn Bạch-Nga, Tại Tòa-soạn Tạp-chí Phồ-Thông, 233 Phạm-ngũ-Lão Saigon.

VIII.— Ngày bắt đầu nhận tác phẩm dự Giải 1-12-1964 kỳ hạn cuối cùng là ngày 30-6-1965.

IX — Kết quả sẽ được công bố trong tạp chí Phồ Thông vào ngày 1-11-1965, kỷ niệm Đệ Thất Chu niên Phồ Thông tạp chí.

X— Nhân viên Tao Đàn Bạch-Nga không dự giải.

* Giải thưởng

I.— Có 3 giải :

một Giải nhất : 10.000 đồng

một Giải nhì : 8.000 đồng

một Giải Ba : 6.000 đồng

II.— Tao Đàn Bạch Nga sẽ xuất bản ba thi phẩm trúng giải in chung thành một tập thơ: "Giải Tao Đàn Bạch Nga 1965". Mỗi tác giả trúng giải sẽ được tặng riêng 50 quyền đặc biệt để biếu các bạn hữu.

Saigon, ngày 1-11-1964

Chú ý: Những bạn trúng giải có thể gia nhập hoặc không gia nhập vào Tao Đàn Bạch Nga.

Thề lệ của T.Đ.B.N không có bắt buộc điều đó, cũng như chính nhân viên của T.Đ.B.N muốn ở trong Tao Đàn hoặc rút ra khỏi Tao Đàn là hoàn toàn tự do theo ý muốn.



● Thư trả lời của Ủy Ban Cứu - trợ Nạn nhân Thiên tai Đà-Nẵng

Phổ-thông số 148 ngày 1-5-1965 trang 122 mục « Thư Ban Đọc » có đăng-tải bài « Tiếng kêu của học-sinh bị nạn lụt trường Sao-mai Đà-nẵng ».

Nhân danh Ban Chấp-hành Ủy-ban Cứu-trợ Thiên-tai Đà-nẵng, chúng tôi kính nhờ Ông vui lòng cho đăng vài điều giải-thích sau đây :

« Quán cơm học-sinh » là một tổ-chức từ- thiện do các nhà có thiện-cảm với học-sinh nghèo thành-lập từ 3 năm nay. Quán cơm có thể phục-vụ mỗi bữa ăn từ 100 em trở xuống . Mỗi bữa ăn là (5 đ). Món tiền này vừa đủ để đi chợ, còn mắm, củi, gạo, tiền công cho 10 người giúp việc, điện nước v.v... đều do Ban tổ-chức xoay xở.

Vì nạn chiến-tranh và nhất là sau trận lụt tháng 11-64 số học-sinh dùng cơm vụt lên đến một mức độ kinh khủng. Mỗi tháng Ban tổ-chức phải chạy bốn, năm mươi ngàn đồng và vì thế Ủy-ban Cứu-trợ Thiên-tai phải tiếp tay thay thế hội Cứu-tế Đà-nẵng.

Nếu thỏa-mãn cho hết trên một nghìn đơn xin dùng cơm thì Ủy-ban Cứu-trợ phải xoay xở mỗi tháng trên một trăm nghìn đồng (Chánh-phủ trợ cấp mỗi tháng 7.000 đ.) là điều hiện nay chúng tôi làm không xuê vì cứu-trợ muốn mặt chứ không phải học-sinh mà thôi. Và chẳng phòng ăn quán cơm nhỏ, diện-tích không quá 75 thước vuông. Mỗi xuất chỉ có thể chừng 50 người dùng cơm mà thôi, hơn nữa tình-trạng trật-tự trong các buổi ăn cũng là một điều trở ngại. Vì lẽ trên, Ủy-ban phải giới hạn số người dùng cơm tối đa là 350 và theo tỷ-lệ đơn xin phân-phối số phiếu dùng cơm cho mười trường Trung-học Đà-nẵng để trường bình-ngहि cấp lại cho học-sinh trường mình. Vì lẽ đó nên trường Sao-mai xin ăn cho 170 học-sinh mà chúng tôi chỉ thỏa-mãn được 48 em.

Ủy-ban Cứu-trợ hoặc tự xuất quỹ, hoặc xin Bộ Xã-hội, hoặc xin vùng I Chiến Thuật trích quỹ do Quốc-trưởng tặng, cấp mỗi học-bổng 300 đ. hay là 200 đ. mỗi tháng cho học-sinh nghèo tùy theo hoàn-cảnh gia-đình của mỗi em, nhưng trường Sao-mai làm lệch chủ-trương nên Ủy-ban đã có thư số 206/CT-ĐN ngày 9-4-65 nhờ trường Sao-mai giải-thích.

Chúng tôi đã xin Bộ Xã-hội 600.000đ. để xây cất một quán cơm khác rộng bằng bốn quán cơm hiện nay tại một địa-diểm khác thuận tiện hơn. Nếu Bộ Xã-hội chấp-thuận, niên khóa đến chúng tôi có thể hoạt-động mạnh hơn. Còn vấn-đề chạy mỗi tháng 100.000đ. chúng tôi sẽ liệu sau.

Cứu-trợ miền Trung đau khổ là vấn-đề muôn mặt vô-cùng vĩ-đại, Ủy-ban chúng tôi chấp tay xin Chánh-phủ và các nhà hảo-tâm mở rộng lòng từ-bi bác-ái.

Kính chào và cảm ơn Ông Giám-đốc.

T.M. Ban Chấp-Hành

Phó Chủ Tịch

TRẦN-GIA-THOẠI

Nhà hàng ĐAI - LA - THIÊN

Điện thoại số 36.893

31-33 Đường Lãn-Ông CHOLON

- Đặc-biệt các món ăn Tiền
- Sạch-sẽ, vệ-sinh và ngon lành
- Bếp khéo, bồi giỏi và lễ phép
- Có máy điều hòa không-khí

Ở lâu 3 lộ-hiên có không-khí thiên-nhiên
trong một khung cảnh huy-hoàng diễm-ảo

ĐÁP BẠN BỒN PHƯƠNG

★ **Bạn Nguyễn Ngọc Trà, K.B.C 4127**

- Phở Thông những số bạn hỏi đã hết.
- Ngày 28-9-1959 = 26 tháng 8 năm Kỷ Hợi.

★ **Bạn Lê văn Bình H.Q. 603**

- Tân dậu : 1861
- 12-12-1944 = 27 tháng 10 năm Giáp Thân

★ **Bạn Nguyễn Thị Đức Dung, Trung học Mỹ Tho**

- 9-8-1949 = 15 tháng 7 năm Kỷ Sửu.

★ **Bạn Phúc K.B.C 475**

- 23-4-Kỷ mao = ngày thứ Bảy 10-6-1939

★ **Bà Lê văn Dĩnh, Gia Định**

- 19-11 Kỷ-mao (mẹ) = 29-12-1939
- 12-10-1937 = 9-9 Đinh-Sửu
- 23-5-1937 = 14-4 Đinh-Sửu
- 23-3-1938 = 22-2 Mậu-Dần

★ **Bạn Hồ-văn-Minh. Đại học Khoa Học, Huế**

Chính phủ Ấn Độ có thể cấp cho bạn học bổng 1965-66 để học ngành kỹ-sư cơ khí tại New Delhi.

Rất nên đi và khi thành tài về nước chắc chắn sẽ không thất nghiệp như bạn lo sợ.

★ **Bạn Ng.V. Minh — Phú Bồn**

Bạn nên viết thư thẳng đến Cố vấn kinh tế tòa Đại sứ Mỹ. Họ sẽ trả lời đầy đủ về các điều bạn muốn biết.

★ **Bạn Hoàng Đình, Thương cảng Đà-nẵng**

- 15-5 Nhâm Ngọ = 28-6-1942.

★ **Cô Jeannette Phi, Luxembourg (Europe)**

Ngày sinh của cô là ngày thứ Ba (9-2-1943)
tức là ngày 5 tháng Giêng năm Quý Mùi. Năm Mùi là năm con Dê.

★ **Cô Santa Louisa Bình, Paris**

Đường Đỗ hữu Vị Saigon đổi lại là đường Huỳnh thúc Kháng

ĐỨC - ĐẠT STANDARD LANGUAGES SCHOOL

145, NGÔ-TÙNG-CHÂU — SAIGON

Giấy phép số 1429 VHGD/HV/4

PHƯƠNG PHÁP THÍNH THỊ ÂU MỸ, TÂN KỲ,
VĂN PHẠM, TRÌNH BÀY HẤP DẪN, GIÁO BAN ANH,
MỸ, PHÁP, HOA, VIỆT VÀ TRỢ HUẤN CỤ, LUYỆN
GIỌNG CHÍNH XÁC, PHÒNG HỌC RỘNG RÃI, TIỆN
DỤNG, HOẠT ĐỘNG SINH NGỮ LÝ THÚ.

HỌC PHÍ HẾT SỨC PHẢI CHĂNG

HỌC BỔNG THEO TIÊU CHUẨN NGHÈO NGOAN VÀ GIỎI

KHAI-GIẢNG 17-5-1965

CÁC LỚP, CÁC KHÓA

VỞ LÒNG — BỎ TÚC

LUYỆN THI — CHUYÊN BIỆT

GHI TÊN ĐỀ TIỆN VIỆC SẮP LỚP
NGAY TỪ HÔM NAY

LE SECOURS

Công - Ty Bảo - Hiểm và tái Bảo - Hiểm những
tai nạn, hỏa-hoạn, hàng-hóa trộm cắp và tất cả các rủi ro

Trụ sở chánh:

30 - 32, đường Laffite — Paris (9ème)

Chi-Cuộc Viễn-Đông

16, đại - lộ Nguyễn - Huệ — Saigon

Điện-thoại: 20.461

- Bồi thường mau lẹ
- Nghi thức giản tiện

Khi hữu sự hãy hỏi thăm liền chớ ngần ngại — Mọi sự
dễ dãi và tiếp rước niềm nở sẽ dành cho khách bảo-hiểm,

Xổ Số Kiến-Thiết Quốc-Gia
Giúp nước thêm nhà ta thêm của
3 LÔ ĐỘC ĐẮC
mỗi lô

1.000.000 \$

XỔ THỨ BA HÀNG TUẦN, MỖI VÉ 10 \$

THẦN-TÀI CHẴNG VỊ RIÊNG AI

CŨ MUA VÉ SỐ

THÌ THẦN-TÀI SẼ ĐẾN THĂM

Nước Ngọt « CON CỌP »

*Nguồn mạch Sức Khỏe
và Vui Tươi*



Nước Ngọt « CON CỌP » mỗi chai
là nguồn Vui Mạnh kéo dài Tuổi Xuân

HO, Bỏ-phế linh-đơn Thụy-Lâm loại A
Bạch-Đới, TRỊ: Các chứng ho lâu năm, nhiều đàm, ho cảm, ho
 đàm, ho gió, yếu phổi, rang ngực, tự nhiên sút cân.
 hoàn Thụy-Lâm
 TRỊ: Cứng đầu cơn, ngứa cửa mình, ra huyết
 trắng (Các tiệm thuốc Bắc đều có bán)

Nhà thuốc **THỤY-LÂM**, 191 Gia-Long Saigon
 KN. số 425 ngày 25-9-65

Gần Đến kinh kỳ, Bần thần đã dưới, hay là đang
 hành kinh mà đau bụng, uống:
Lôi Công Hoàn « ÔNG TIÊN ». Hỡi các tiệm thuốc Hoa-Việt
 Saigon 228 Lê-thánh-Tôn. Nhà thuốc **« Ông Tiên »** Phú Lâm Cholon
 K.N. BYT. số 1— 9-5-63

Phong Ngứa, Ghê chốc, lở loét, gãi tới đâu lan tới đó
 không phải thoa phết sơ sài ngoài da mà
Giải Phong Sát-Độc-Hoàn « ÔNG TIÊN ».
 Tét, uống 30 năm sáng lập. Hỡi các tiệm thuốc Hoa-Việt.
 Nhà thuốc **Ông Tiên** Phú-Lâm Cholon (K.N. BYT. số 3— 9-5-63)

1) **CÁC CHỨNG HO** Ho Ho Phong, ho đàm, ho siêng Ho rang
 tức ngực, ho lâu ngày, ho sản hậu, nên dùng **HUỆT PHẬT**
PHÒNG LAO THẢO do Tang Nha chế tạo, để mạnh Phổi lành ho.

2) Yếu Tim, Đau Tim, Thần Kinh suy yếu ! dùng **AN THẦN**
BỬU trị các chứng tim đập hồi hộp, mất ngủ xây xâm chóng mặt,
 Dung để an thần định trí, mát gan dễ ngủ.

3) **ĐẠI BỔ LONG PHỤNG TINH** : Thuốc bổ cho người lao
 tâm, lao lực, mệt mỏi đau lưng kém ăn ít ngủ, và các chứng thiếu máu.

4) Bệnh của Phụ nữ : Kinh nguyệt bất thường thiếu máu, mặt
 mét, đau lưng, bạch đới hạ ít ăn ngủ, nhức mỏi tay chân quí Bà
 dùng **PHỤ NỮ HỒI XUÂN TỐ.**

5) Bệnh Phong Thấp, đau khớp xương, nhức gân, tê bại, tay chân
 hay đồ mồ hôi tứ chi bại hoại dùng **THẢO LINH SƠN** Di An Hòa

6) Quí Bà có thai bị bệnh thiếu máu sanh ra ứa máu, bần thần,
 mệt mỏi, thai trắng đau lưng. Quí Bà dùng : **DƯỠNG THAI BẢO**
SẢN HOAN Di An Hòa.

7) Ai có bệnh Phong ngứa, ghê chốc lở loét ngoài da tìm thuốc
PHONG NGỬA Di An Hòa để lọc máu giải phong.

(Có đề bán ở các tiệm thuốc Bắc)
 Tổng Phát hành: Nhà thuốc **DI AN HÒA**

252-A LÊ THÀNH TÔN Saigon — BYT Kiểm Nhận ngày 18-12-1963

CÙ-LÀ



古
那
油

**VIỆN BẢO CHẾ
NGUYỄN-CHÍ**
 KN 697.BYT/QCDP. 21/2/64

GLUCOCÉ
TÉVÉTÉ



KEO SINH TỐ
CHỐNG MỆT-MỎI THỂ XÁC và TRÍ-ÓC
— NGỪA NHIỄM-ĐỘC VI-TRÙNG
 CÓ BÁN TẠI CÁC NHÀ THUỐC TÂY và TIỆM TRỮ ẬU-ĐƯỢC

Số 252 BYT/QCDP/18-10-62



K.N. số 260 ngày 20-6-63

KINH - LÝ VĂN - PHONG

110, đại lộ Nguyễn-Huệ — Saigon
Điện-thoại 23.187



Trạm - văn - Lạng

Giám-Định Trắc-địa-sư
Géomètre — Expert

37 Phan-thanh-Giản

SAIGON

KD số 712 ngày 19 - 5 - 63